

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN CHUYÊN SÂU
LUẬT PCCC và CNCH, CÁC NGHỊ
ĐỊNH, THÔNG TƯ QUY ĐỊNH CHI
TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

Đà Nẵng – Năm 2025

LỜI NÓI ĐẦU

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra tại Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư khoá XIII về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy cũng đã đặt ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy và chữa cháy, trong đó có nhiệm vụ tổng kết, rà soát, nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; chủ động rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Như vậy, việc xây dựng và ban hành Luật PCCC và CNCH không chỉ có ý nghĩa quan trọng và cấp bách, tiếp tục thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực PCCC, CNCH mà còn khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hệ thống pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, CNCH.

Luật PCCC và CNCH được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Luật PCCC và CNCH có 08 chương và 55 Điều. Để triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định gồm: Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH; Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH; Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành 03 Thông tư gồm: Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH, Thông tư số 37/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định nhiệm vụ công tác PCCC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân, Thông tư số 38/2025/TT-BCA quy định về thực hiện dân chủ trong công tác PCCC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân.

Để phục vụ việc nghiên cứu, triển khai tổ chức thi hành Luật PCCC và CNCH và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Bộ Công an ban hành Quyết định số 674/QĐ-BCA ngày 05/2/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH trong Công an nhân dân. Trong đó, giao Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an tổ chức biên soạn “Tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” để phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước.

Trên cơ sở “Tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” do Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Bộ Công an biên soạn, UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức thu thập, chọn lọc và tổng hợp một số nội dung liên quan đến công tác PCCC và CNCH để các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã tiến hành nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong công tác đảm bảo an toàn PCCC và CNCH thuộc phạm vi quản lý. Nội dung tài liệu gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Lịch sử các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Phần thứ hai: Nội dung cơ bản của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (*Luật số 55/2024/QH15*) và các văn bản hướng dẫn thi hành (*Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 36/2025/TT-BCA của Bộ Công an; Nghị định số 106/2025/NĐ-CP của Chính phủ*).

Phần thứ ba: Toàn văn Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các văn bản hướng dẫn thi hành (tại *thuvienphapluat.vn*)./.

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHẦN THỨ NHẤT: LỊCH SỬ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

1. Ban hành Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành (1961 – 2000)

1.1. Hoàn cảnh ra đời của Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy năm 1961

Trải qua 09 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất to lớn. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơnevơ về đình chiến, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết. Thực dân Pháp cam kết rút hết quân ra khỏi Việt Nam, Lào, Campuchia, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Vĩ tuyến 17 được lấy làm giới tuyến quân sự tạm thời để lực lượng hai bên rút quân tập kết. Sau 2 năm kể từ ngày ký hiệp định, nước ta sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do, thống nhất Tổ quốc. Tuy nhiên, trước thất bại của Pháp, đế quốc Mỹ đã có âm mưu thay thế thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương nên khi quân Pháp rút khỏi Đông Dương, Mỹ đã nhảy vào miền Nam, dựng lên chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm nhằm thực hiện mưu đồ xâm lược của chúng. Trước tình hình đó, Nghị quyết của Bộ Chính trị họp ngày 05 tháng 9 năm 1954 đã vạch ra những đặc điểm của cách mạng nước ta là đất nước tạm thời chia thành hai miền; nhiệm vụ chung của toàn đảng, toàn dân toàn quân là củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị ở miền Nam và nhấn mạnh đế quốc Mỹ là kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương. Để thực hiện tốt công tác tiếp quản các thành phố, thị xã khi thực dân Pháp rút quân, Nghị quyết của Bộ Chính trị cũng nêu rõ: “Tiếp quản không phải là tiến hành những việc cải tạo xã hội mà là ổn định trật tự xã hội, ổn định vật giá, ổn định thị trường, làm cho mọi hoạt động của thành phố và nông thôn trở lại bình thường”. Bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, Bộ Công an đã kịp thời rút kinh nghiệm trong việc duy trì trật tự cách mạng ở những nơi quân Pháp bị ta tấn công phải rút chạy trước như thị xã Hà Nam, Phát Diệm, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để ra kế hoạch tiếp quản trong toàn ngành và chỉ đạo các tỉnh lập kế hoạch tiếp quản. Trong quá trình tiếp quản ở miền Bắc, tất cả các đơn vị làm công tác cứu hoả cũ đều do Công an các tỉnh, thành phố quản lý.

Nhận thức rõ công tác phòng cháy, chữa cháy là rất quan trọng, Bộ Công an đã có Chỉ thị 479/TA-TF ngày 27/6/1955 hướng dẫn việc phòng hoả, cứu hoả là của mọi người, mọi cơ quan nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ các công trình, các cơ sở kinh tế, ngăn ngừa hành vi phá hoại của kẻ địch. Về tổ chức, cứ 20 nhà kề gần nhau trên đường phố thành một tổ nhân dân phòng hoả gọi tắt là dân phòng chia thành bốn nhóm để báo tin, chữa cháy, cấp cứu và di chuyển đồ đạc. Cứ 03 đến 05 tổ thành lập liên tổ hoặc đội dân phòng, đội dân phòng mỗi tháng họp một lần dưới sự hướng dẫn của Công an về chuyên môn và sự lãnh đạo của chính quyền nơi thành lập. Cách tiến hành làm là phải qua điều

tra số nhà, số dân và theo ba bước sau: Tuyên truyền vận động, phát hiện cốt cán; hướng dẫn thành lập tổ, liên tổ, đội dân phòng và kiểm tra tổng kết, rút kinh nghiệm. Kèm theo hướng dẫn của Bộ là mẫu công ước phòng hoả, cứu hoả với các nội dung sau:

“1. Phòng hoả, cứu hoả là một vấn đề cấp thiết, quan trọng mà tất cả mọi người cũng như cơ quan, đơn vị bộ đội trong thành phố đều có bổn phận thi hành;

2. Mỗi gia đình, cơ quan phải sắp xếp bếp đun cho gọn, củi rác không để gần lửa, thổi nấu xong phải dập tắt ngay;

3. Các loại hàng hoá bày bán phòng ngừa dễ bén lửa như: bông, chiếu, vải, giấy, gỗ, xăng dầu phải giữ gìn cẩn thận, phải để nơi xa lửa;

4. Những kho tàng chứa bông, giấy, dầu mỡ, chất nổ phải để ra ngoài thành phố. Cần đề cao cảnh giác và tổ chức phòng hoả, cứu hoả chặt chẽ. Các kho tàng và xí nghiệp quốc gia phải quy định chế độ phòng hoả, cứu hoả chặt chẽ, nghiêm ngặt;

5. Mỗi gia đình, cơ quan công xưởng phải sắm dụng cụ chữa lửa cần thiết như: gầu, thang, câu liêm, ống phụt, bao tải nước, cát chữa cháy, bình bột;

6. Các cơ sở máy điện, máy nước phải thỉnh thoảng kiểm tra dây dẫn điện, cao kết nước để phòng cháy điện và chữa cháy khi có hoả;

7. Khi chữa cháy mọi người có trách nhiệm cứu chữa, chuyên chạy đồ đạc trong nhà ra ngoài nhưng phải đề phòng kẻ gian lợi dụng hôi của;

8. Khi có hoả hoạn phải lập tức báo tin cho đội cứu hoả hay đồn Công an gần, tất cả xe cộ, bộ hành phải nhường đường cho xe cứu hoả;

9. Nhân dân phải chú ý bọn đốt nhà, hôi của phá rối trật tự trị an, đề phòng và báo cho Công an biết;

10. Những gia đình có thành tích, gương mẫu sẽ được phát huy, ngược lại, ai lơ là chảnh máng không chịu thực hiện công ước sẽ bị phê bình”.

Để xây dựng lực lượng phòng hoả, cứu hoả chuyên nghiệp ở miền Bắc, Bộ Công an đã ra văn bản số 1175/V2 ngày 02/6/1956 quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, cơ cấu và chế độ làm việc của lực lượng cứu hoả chuyên nghiệp, cụ thể như sau:

“Đội Công an cứu hoả ở thành phố, thị xã là một bộ phận của ngành Cảnh sát nhân dân, nó có nhiệm vụ:

1. Giáo dục, tổ chức nhân dân và hướng dẫn các cơ quan, kho tàng xí nghiệp, nhà máy, công trường... đề phòng hoả hoạn để bảo vệ công cuộc kiến thiết quốc gia và đảm bảo an toàn tính mệnh của nhân dân. Đồng thời luôn luôn giáo dục nâng cao cảnh giác trong cán bộ, công nhân viên và nhân dân chống âm mưu đốt phá của địch.

2. Sẵn sàng cứu chữa cháy các vụ cháy xảy ra để hạn chế và làm giảm nhẹ mọi thiệt hại.

3. Trong thời kỳ chiến tranh, đội Công an cứu hoả thành phố, thị xã có trách nhiệm hướng dẫn nhân dân phòng không, phòng độc.

Tổ chức các đơn vị cứu hoả mang tính chất bán quân sự, chia thành tiểu đội, trung đội, đại đội. Tiểu đội có từ 7 đến 9 người do một tiểu đội trưởng và một tiểu đội phó chỉ huy. Mỗi tiểu đội phụ trách một xe cứu hoả, chia làm hai tổ để chữa cháy. Tổ 1 phụ trách mặt lửa, điều tra, quan sát tình hình lửa, điều khiển vòi, lăng, cùng các dụng cụ khác để diệt lửa. Tổ 2 do tiểu đội trưởng chịu trách nhiệm. Tổ 2 phụ trách việc lấy nước, điều khiển xe bơm, máy bơm. Khi lấy được nước rồi thì cùng chuyển lực lượng lên mặt lửa để chữa cháy (trừ người lái xe). Tổ 2 do tiểu đội phó phụ trách”.

Những năm đầu miền Bắc mới giải phóng, cùng với sự ổn định và triển khai các mặt công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, công tác phòng cháy, chữa cháy đã từng bước được thực hiện. Tuy nhiên, những yếu kém, bất cập trong phòng cháy, chữa cháy cũng đã bộc lộ. Trong năm 1957 đã xảy ra 31 vụ cháy kho tàng, cửa hàng, nông trường, trại chăn nuôi... gây thiệt hại 854.525.000 đồng, làm 01 người chết và 23 người bị thương. Những vụ cháy lớn như cháy kho xăng Khâm Thiên, cháy kho thóc Sen Hồ Bắc Giang, cháy cửa hàng bách hoá, lương thực nông sản Cao Bằng. Về nguyên nhân, có vụ do đốt nhằm phá hoại sản xuất, gây hoang mang trong nhân dân. Nhưng đa số các vụ cháy là do thiếu trách nhiệm trong việc cấp hành các quy định về phòng hoả, cứu hoả; cán bộ lãnh đạo ở các cơ sở kinh tế chưa chú ý đến công tác phòng hoả vì vậy khi cháy xảy ra không có phương tiện, dụng cụ chữa cháy; cán bộ công nhân viên không được giáo dục hiểu biết về phòng hoả, cứu hoả, sử dụng lửa bất cẩn gây cháy v.v....

Trước tình hình đó Đảng đoàn Bộ Công an đã báo cáo và đề xuất với Ban Bí thư có văn bản chỉ đạo Đảng bộ các cấp kịp thời chấn chỉnh công tác phòng hoả, cứu hoả. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 23 tháng 12 năm 1958, Thủ tướng Chính phủ đã ra Thông tư số 555/TTg về việc tăng cường công tác phòng hoả, cứu hoả. Thông tư đã nêu rõ nguyên nhân của những vụ cháy xảy ra trong năm 1957, năm 1958 trong đó nhấn mạnh: Một số cán bộ lãnh đạo chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác phòng hoả, cứu hoả để bảo vệ tài sản của quốc gia và nhân dân; việc giáo dục phòng hoả, cứu hoả trong nhân dân chưa chú ý đúng mức; chưa xây dựng được các nội quy phòng hoả, chống hoả, thiếu kế hoạch chống hoả khi xảy ra hoả hoạn; trong một số xí nghiệp, kho tàng thiết kế hệ thống phòng hoả, cứu hoả chưa hợp lý, chưa được sự thoả thuận của cơ quan quản lý cứu hoả, do vậy khi xảy ra hoả hoạn không giải quyết được. Thông tư của Thủ tướng Chính phủ đã nêu ra các biện pháp đề khắc phục sau:

“1. Đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục trong cán bộ, nhân dân, bộ đội làm cho mọi người thấy rõ tác hại do nạn cháy gây ra và trách nhiệm phải làm tốt công tác phòng hoả, cứu hoả. Kiểm điểm các mặt ưu điểm, khuyết điểm trong công tác phòng hoả, chống hoả để bổ khuyết thiếu sót và đề ra nội quy và kế hoạch phòng hoả.

2. Cần thiết thành lập các tổ chức phòng hoả, chống hoả có sự phân công trách nhiệm rõ ràng để khi có cháy xảy ra thì kịp thời chữa cháy được ngay. Các tổ chức này chịu sự lãnh đạo của thủ trưởng các đơn vị, uỷ ban hành chính khu phố, thị xã, xã...

3. Đối với các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, kho tàng quan trọng nếu chưa có hệ thống phòng hoả, cứu hoả hoặc chưa được trang bị các phương tiện phòng hoả, chống hoả thì đều phải thiết kế, lắp đặt, trang bị phương tiện đảm bảo đúng quy định của cơ quan quản lý phòng hoả, cứu hoả.

4. Đối với những hành vi vi thiếu trách nhiệm để xảy ra cháy làm thiệt hại đến tài sản nhà nước và của nhân dân thì phải thi hành kỷ luật, nghiêm trọng thì phải truy tố trước toà án. Những người có công trong công tác phòng hoả, chống hoả, gan dạ dũng cảm để dập tắt ngay từ đầu những vụ hỏa hoạn có thể trở nên nghiêm trọng, hoặc hy sinh xung phong vào trong lửa cháy để cứu tính mạng và tài sản của nhân dân và của Nhà nước, đều được Ủy ban Hành chính các cấp hoặc Chính phủ khen thưởng”.

Thực hiện Thông tư trên, ở hầu hết các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, trong nhân dân đều tổ chức các tổ phòng hoả, chống hoả. Phong trào phòng hoả, chống hoả được phát động rộng rãi, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc theo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965. Bộ Công an giao cho Vụ Trị an dân cảnh xây dựng một văn bản pháp quy về phòng cháy và chữa cháy để đề nghị Nhà nước ban hành. Lúc đầu, tên văn bản dự thảo của Bộ Công an trình Chính phủ là “Luật phòng hoả, cứu hoả Việt Nam”, đến Văn phòng Nội chính Phủ Thủ tướng đề nghị là “Pháp lệnh quy định việc giám sát của Nhà nước đối với công tác phòng hoả, cứu hoả”, Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa hai chữ “giám sát” thành hai chữ “quản lý”. Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên nội dung của tên gọi, chỉ thay đổi cụm từ “phòng hoả, cứu hoả” bằng cụm từ “phòng cháy và chữa cháy”.

Ngày 27/9/1961 bản dự thảo Pháp lệnh do Hội đồng Chính phủ trình lên Ủy ban thường vụ Quốc hội đã được thông qua. Ngày 4/10/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 53/ LCT công bố “Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy”. Sự kiện này đánh dấu sự thay đổi về chất trong công tác phòng cháy và chữa cháy của Nhà nước, đồng thời mở ra một trang mới trong lịch sử của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

1.2. Nội dung cơ bản của Pháp lệnh

Pháp lệnh quy định việc quản lý của nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy gồm 10 Điều, trong đó quy định:

- Việc phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của mỗi công dân. Mỗi công dân phải tích cực đề phòng không để nạn cháy xảy ra, luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, triệt để tuân theo các quy định về phòng cháy, chuẩn bị sẵn sàng để khi cần có thể chữa cháy kịp thời và có hiệu quả.

Trong các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường, việc phòng cháy và chữa cháy là nghĩa vụ của toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức và trước hết là trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị ấy.

- Việc quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy do Bộ Nội vụ phụ trách. Ở các cơ quan, xí nghiệp và đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, công tác phòng cháy và chữa cháy do Bộ Quốc phòng quản lý, với sự cộng tác chặt chẽ của Bộ Nội vụ.

- Cục Phòng cháy và chữa cháy thuộc Bộ Nội vụ có nhiệm vụ và quyền hạn như dưới đây:

“1. Nghiên cứu đề Bộ Nội vụ ban hành các điều lệ, biện pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;

2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các điều lệ, biện pháp và tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy ở các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường, hợp tác xã, nhà ở của nhân dân và ở những nơi khác cần thiết phải kiểm tra;

3. Thoả thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy và chữa cháy của các công trình xây dựng về kinh tế và văn hoá và các công trình xây dựng khu nhà lớn, trước khi thi công các công trình ấy;

4. Chỉ đạo công tác nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức công tác phối hợp chiến đấu của các đội chữa cháy;

5. Tổ chức việc nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật phòng cháy và chữa cháy;

6. Hướng dẫn việc tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân về nhiệm vụ và cách thức phòng cháy và chữa cháy;

7. Hướng dẫn và kiểm tra việc sản xuất và mua sắm các máy móc, phương tiện, dụng cụ và hoá chất chữa cháy, về mặt chất lượng, số lượng và mẫu mực;

8. Cùng với cơ quan Công an tiến hành điều tra và kết luận về các vụ cháy”.

- Ủy ban hành chính các cấp phụ trách việc quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy của địa phương dưới sự hướng dẫn của Bộ Nội vụ và của Ủy ban hành chính cấp trên.

Ở các khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh sẽ tùy theo nhu cầu mà tổ chức Sở, Ty Phòng cháy và chữa cháy. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở, Ty Phòng cháy và chữa cháy do Hội đồng Chính phủ quy định.

Ở các thị xã, khu phố, thị trấn, xã, thôn, xóm, cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, công trường, nông trường và các nơi cần thiết khác sẽ thành lập các đội phòng cháy và chữa cháy có tính chất nghĩa vụ của nhân dân.

Ở các thành phố, thị xã lớn, ngoài các đội phòng cháy và chữa cháy có tính chất nghĩa vụ của nhân dân, sẽ thành lập đội chữa cháy chuyên nghiệp. Kinh phí cần thiết cho các đội chữa cháy chuyên nghiệp do ngân sách địa phương đài thọ.

Ở các xí nghiệp quan trọng, ngoài đội phòng cháy và chữa cháy có tính chất nghĩa vụ của nhân dân, có thể thành lập đội chữa cháy chuyên nghiệp. Kinh phí cần thiết do quỹ xí nghiệp đài thọ.

- Trong trường hợp xét thấy cần thiết phải tăng cường lực lượng và phương tiện chữa cháy, người chỉ huy chữa cháy có quyền huy động lực lượng và phương tiện của các cơ quan Nhà nước và của nhân dân để chữa cháy.

Trong trường hợp xét thấy cần thiết, để ngăn ngừa lửa cháy lan tràn gây thiệt hại nặng nề, người chỉ huy chữa cháy có quyền quyết định dỡ những nhà cửa hoặc dời những vật ở gần kề nơi cháy.

- Về xử lý vi phạm: khi một đơn vị vi phạm các quy định về phòng cháy, gây nên nguy cơ trực tiếp phát sinh nạn cháy thì Cục trưởng Cục phòng cháy và chữa cháy, Thủ trưởng các Sở, Ty phòng cháy và chữa cháy có quyền tạm thời đình chỉ hoạt động của từng bộ phận hoặc của toàn bộ đơn vị ấy, đồng thời báo cáo ngay lên Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính sở quan; nếu đơn vị ấy do trung ương trực tiếp quản lý thì phải đồng thời báo cáo ngay quyết định tạm thời đình chỉ hoạt động đó lên cơ quan trung ương sở quan.

Người nào vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy hoặc gây ra nạn cháy thì tùy trách nhiệm nặng nhẹ mà bị thi hành kỷ luật hành chính, bị xử lý theo thể lệ quản lý trị an hoặc bị truy tố theo pháp luật.

Theo quy định của Pháp lệnh, cơ quan quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy chuyển từ Bộ Công an sang Bộ Nội vụ, ở các địa phương thành lập các Sở, Ty phòng cháy, chữa cháy trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố.

Trong quá trình thực hiện Pháp lệnh, nhận thấy công tác phòng cháy và chữa cháy có liên quan mật thiết đến công tác bảo vệ an ninh, trật tự do Bộ Công an đảm nhiệm, ngày 23/3/1963 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh quy định cơ quan phụ trách quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy và chế độ cấp bậc của sĩ quan và hạ sĩ quan phòng cháy và chữa cháy. Theo đó Pháp lệnh quy định: Chuyển giao việc quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy từ Bộ Nội vụ sang Bộ Công an; đặt Cục phòng cháy và chữa cháy trực thuộc Bộ Công an; đặt các đội phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp của thành phố, tỉnh và các đơn vị hành chính tương đương trực thuộc cơ quan Công an của thành phố, tỉnh và những đơn vị hành chính tương đương. Pháp lệnh cũng quy định lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp gồm sĩ quan và hạ sĩ quan, chiến sĩ được hưởng theo chế độ, cấp bậc của sĩ quan và hạ sĩ quan Cảnh sát nhân dân (quy định trong Pháp lệnh Cảnh sát nhân dân ngày 16/7/1962).

1.3. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh

- Ban hành Nghị định số 220/CP ngày 28/12/1961 của Hội đồng Chính phủ về việc thi hành Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy (gồm có 9 điều)

- Ban hành Nghị định số 221-CP ngày 29/12/1961 của Hội đồng Chính phủ về việc phòng cháy và chữa cháy rừng (gồm 5 nội dung cơ bản)

- Để chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Đế quốc Mỹ đối với Miền Bắc, năm 1963, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/CP quy định việc phòng không sơ tán và tổ chức công tác chữa cháy. Theo đó, đối với các cơ sở quản lý các chất, vật liệu dễ cháy, nổ phải phân tán nhỏ, xa nơi tập trung dân cư, có biện pháp che phòng, nguy trang để tránh máy bay địch phát hiện; có lực lượng và phương tiện để chữa cháy kịp thời.

- Ban hành Nghị định số 242-CP ngày 31/12/1971 của Hội đồng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ lập, thẩm tra, xét duyệt thiết kế các công trình xây dựng.

- Ban hành Chỉ thị số 03/CT-BNV ngày 22/1/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về công tác điều tra cơ bản lập phiếu các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ, độc.

Để đẩy mạnh việc thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy, Bộ Công an đã chủ động hướng dẫn và phối hợp với các Bộ, Ngành thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy thông qua việc phối hợp ban hành các văn bản pháp luật:

Chỉ thị số 07/CTLB ngày 26/8/1983 của Liên bộ Quốc phòng – Nội vụ về tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy của quân đội.

Chỉ thị số 01/CTLB ngày 5/8/1985 của Liên bộ Giáo dục – Nội vụ và Trung ương Đoàn về mở cuộc vận động thiếu niên, học sinh tham gia công tác phòng cháy và chữa cháy.

Chỉ thị số 09/CTLB ngày 20/1/1984 của Liên bộ Nội vụ - Tổng cục Cao su về tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy trong ngành cao su.

Thông tư số 870/TTLB ngày 7/12/1989 của Liên Bộ Nội vụ - Thông tin về tăng cường phối hợp tuyên truyền quần chúng phòng cháy và chữa cháy.

Thông tư số 03/TTLB ngày 3/11/1989 của Liên bộ Nội vụ - Xây dựng quy định chế độ phòng cháy và chữa cháy, phòng nổ trong xây dựng công trình.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng năm 1986 đưa nước ta bước vào thời kỳ đổi mới. Để kịp thời phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc đổi mới của đất nước, nhất là trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội đã đặt cho công tác phòng cháy và chữa cháy phải có những đổi mới toàn diện, vì vậy, Bộ Công an đã tham mưu cho Chính phủ ban hành hai chỉ thị quan trọng: Chỉ thị số 175/CT ngày 31/5/1991 và Chỉ thị số 237/TTg ngày 19/4/1996 về việc tăng cường các biện pháp thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy.

Những vấn đề mà Chỉ thị số 237/TTg đặt ra cũng là những vấn đề được đưa vào nội dung Dự thảo Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Ban hành các văn bản quy định việc xử lý vi phạm về phòng cháy và chữa cháy:

Về xử phạt vi phạm hành chính, Nghị định số 141-HĐBT ngày 25/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Về xử lý hình sự, Bộ luật Hình sự năm 1985 đã quy định tội phạm trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

- Về việc ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy

Giai đoạn từ 1975 đến năm 2000, công tác xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy đã được các bộ, ngành chú ý, bước đầu tạo cơ sở pháp lý - kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn cháy, nổ đối với các công trình:

TCVN 3254-1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.

TCVN 3255-1986 An toàn nổ - Yêu cầu chung.

TCVN 5279:1990 An Toàn cháy nổ - Bụi cháy - Yêu cầu chung.

TCVN 5303:1990 An toàn cháy - Thuật ngữ và định nghĩa.

TCVN 4879:1989 (ISO 6309: 1987) Các dấu hiệu an toàn trong Phòng cháy.

TCVN 5053:1990 Màu sắc tín hiệu và dấu hiệu an toàn.

TCVN 6103:1996 Phòng cháy chữa cháy - Thuật ngữ - Không chế khói.

TCVN 5040:1990 Nhóm Thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Ký hiệu hình vẽ dùng trên sơ đồ phòng cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

TCXD 218:1998 Hệ thống phát hiện cháy và báo động cháy - Quy định chung.

TCVN 5760 - 1993 Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng.

TCVN 6101:1996 ISO 6183:1990 Thiết bị chữa cháy - Hệ thống chữa cháy Cacbon dioxit - thiết kế và lắp đặt.

TCVN 6100:1996 Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Cacbon dioxit.

TCVN 6102:1996 (ISO 7202: 1987) Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy - Bột.

TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

TCVN 5739:1993 Thiết bị chữa cháy. Đầu nối.

TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

TCVN 6160:1996 Phòng cháy, chữa cháy - Nhà cao tầng - Yêu cầu thiết kế.

TCVN 6161:1996 Phòng cháy, chữa cháy Chợ và Trung tâm thương mại - Yêu cầu về thiết kế.

Các tiêu chuẩn có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy:

TCVN 4317-1986 Nhà kho - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

TCVN 4604:1988 Xí nghiệp công nghiệp - Nhà sản xuất - Tiêu chuẩn thiết kế. TCVN 5065 -1990 Khách sạn - Tiêu chuẩn thiết kế.

TCVN 6304:1997 Chai chứa khí đốt hoá lỏng - Yêu cầu an toàn trong bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển.

TCVN 6484:1999 Khí đốt hoá lỏng (LPG) - Xe bồn vận chuyển - yêu cầu an toàn về thiết kế, chế tạo và sử dụng.

TCVN 6485:1999 Khí đốt hoá lỏng (LPG) - Nạp khí vào chai có dung tích nước đến 150 lít - Yêu cầu an toàn.

2. Ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành (2001 – 2013)

2.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001

- Việc ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy trong hoàn cảnh đất nước đã bước vào công cuộc đổi mới được 15 năm, tình hình kinh tế - xã hội đã có những chuyển biến tích cực. Do sự phát triển ngày càng tăng của nền kinh tế xã hội đã làm biến đổi sâu sắc các đối tượng thuộc diện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy. Các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngày càng tăng, nguyên liệu, hàng hoá vật tư (mà hầu hết đều là chất cháy) được sử dụng và sản xuất ra ngày càng nhiều, việc đầu tư và chuyển giao công nghệ của nước ngoài vào Việt Nam ngày càng tăng, trang bị sử dụng dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị ngày càng hiện đại và đắt tiền. Quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá diễn ra với nhịp độ ngày càng cao, xuất hiện ngày càng nhiều các khu đô thị, chung cư, nhà cao tầng, sự hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và đặc khu kinh tế; nhiều ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước như: điện, dầu khí, xăng dầu, hoá chất, điện tử v.v... đang phát triển mạnh; đời sống của nhân dân ngày một nâng cao với việc sử dụng ngày càng nhiều các trang, thiết bị, đồ dùng gia đình có liên quan đến cháy, nổ. Từ đó, dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy ngày càng tăng và nếu xảy ra cháy thì khả năng gây ra thiệt hại ngày càng lớn.

- Luật Phòng cháy và chữa cháy ban hành nhằm nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy và là cơ sở để xã hội hóa công tác phòng cháy và chữa cháy.

Cháy có thể xảy ra ở bất kỳ nơi nào, vào bất cứ thời điểm nào nếu ở đó có chất cháy và nguồn lửa. Trong khi đó chất cháy lại có ở hầu hết mọi nơi. Do đó, việc thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy phải trở thành nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các đơn vị, cơ sở, hộ gia đình và cá nhân và của toàn xã hội. Hay nói cách khác phòng cháy, chữa cháy là trách nhiệm của toàn xã hội. Tuy vậy, nhiều cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và các cá nhân chưa thấy rõ và chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác phòng cháy và chữa cháy; ý thức về phòng cháy và chữa cháy chưa cao, khi chưa xảy ra cháy còn chủ quan, trong sản xuất kinh doanh còn nặng về lợi nhuận mà coi nhẹ về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy; phong trào quần chúng làm công tác phòng cháy và chữa cháy chưa được sâu rộng; việc xử lý vi phạm quy định an toàn phòng cháy

và chữa cháy chưa nghiêm v.v... Trong nhiều nguyên nhân của tình trạng trên, có nguyên nhân của việc thiếu các quy định cụ thể về chức trách nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình trong công tác phòng cháy và chữa cháy.

- Luật Phòng cháy và chữa cháy là cơ sở để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy. Đó là việc xây dựng hệ thống pháp luật phòng cháy và chữa cháy đồng bộ, hoàn chỉnh; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy; xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy; phát huy tính tự giác trong việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về phòng cháy và chữa cháy của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và của toàn xã hội; bảo đảm các điều kiện về vật chất, phương tiện, tài chính cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; hiện đại hoá trang thiết bị, phương tiện phòng cháy và chữa cháy; chính sách đầu tư v.v...

Như vậy yêu cầu đầu tiên để nhà nước nâng cao hiệu lực quản lý là phải xây dựng hệ thống pháp luật phòng cháy và chữa cháy, bảo đảm cơ sở pháp lý vững chắc cho các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

- Thực hiện đường lối chính sách đối ngoại mở rộng của Đảng và Nhà nước, nhiều công ty nước ngoài tiếp tục đầu tư vào Việt Nam. Trong khi đó, vấn đề an toàn phòng cháy và chữa cháy liên quan tới hầu hết các lĩnh vực đầu tư, nên một trong những vấn đề mà các công ty nước ngoài quan tâm, tìm hiểu là các quy định về phòng cháy và chữa cháy của Việt Nam, nhưng hiện tại ở nước ta còn thiếu nhiều quy định và chưa được luật hóa trong lĩnh vực này. Vì vậy, cần phải có hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, trong đó có Luật Phòng cháy và chữa cháy nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình quốc tế hóa lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay.

Các quan điểm xây dựng Luật Phòng cháy và chữa cháy:

(1) Việc ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy phải phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, phục vụ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời kỳ đổi mới; tạo cơ sở pháp lý để xác định và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng cháy và chữa cháy.

(2) Quán triệt quan điểm công tác phòng cháy và chữa cháy là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của các cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội; phải huy động được mọi nguồn lực của xã hội cho công tác phòng cháy và chữa cháy.

(3) Trong công tác phòng cháy và chữa cháy phải coi phòng ngừa là chính, phải tích cực, chủ động phòng ngừa hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra. Đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện khác để khi có cháy thì tổ chức chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

(4) Nhân mạnh công tác phòng cháy và chữa cháy phải được thực hiện từ các cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình nên các quy định trong Luật Phòng cháy và

chữa cháy phải hướng tới việc xây dựng lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ. Xem đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong công tác phòng cháy và chữa cháy.

(5) Việc xây dựng Luật Phòng cháy và chữa cháy phải bảo đảm có tính khả thi cao và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật.

2.2. Nội dung cơ bản của Luật Phòng cháy và chữa cháy

Tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá 10, Luật Phòng cháy và chữa cháy đã được thông qua. Luật Phòng cháy và chữa cháy gồm 9 chương, 65 điều, quy định những vấn đề cơ bản sau:

Chương I: Những quy định chung, từ Điều 1 đến Điều 13 là những quy định, bao gồm: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; bảo hiểm cháy, nổ; kinh doanh dịch vụ về phòng cháy và chữa cháy; chính sách đối với người tham gia chữa cháy; ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy; quan hệ quốc tế và các hành vi bị nghiêm cấm.

Chương II: Phòng cháy, từ Điều 14 đến Điều 29 là các quy định về phòng cháy, bao gồm: Biện pháp cơ bản trong phòng cháy; thiết kế và thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng và sử dụng công trình; phòng cháy đối với nhà ở và khu dân cư; phòng cháy đối phương tiện giao thông cơ giới; phòng cháy đối với rừng; phòng cháy đối với cơ sở; phòng cháy đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; phòng cháy trong khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng, bảo quản sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ và vật tư, hàng hóa khác có nguy hiểm về cháy, nổ; phòng cháy đối với công trình cao tầng, công trình trên mặt nước, công trình ngầm, đường hầm, hầm lò khai thác khoáng sản, nhà khung thép mái tôn; phòng cháy trong sản xuất, cung ứng, sử dụng điện và thiết bị, dụng cụ điện; phòng cháy đối với cơ sở hạt nhân; phòng cháy đối với chợ, trung tâm thương mại, kho tàng; phòng cháy đối với cảng hàng không, cảng biển, cảng thủy nội địa, nhà ga, bến xe; phòng cháy đối với bệnh viện, trường học, khách sạn, nhà nghỉ, vũ trường, rạp hát, rạp chiếu phim và những nơi đông người khác; phòng, chống cháy, nổ đối với cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phòng cháy đối với trụ sở làm việc, thư viện, bảo tàng, kho lưu trữ; tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

Chương III: Chữa cháy, từ Điều 30 đến Điều 42 là các quy định về chữa cháy, bao gồm: Biện pháp cơ bản trong chữa cháy; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; thông tin báo cháy và chữa cháy; trách nhiệm chữa cháy và tham gia chữa cháy; huy động lực lượng, phương tiện để chữa cháy; nguồn nước và

các vật liệu chữa cháy; ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho người, phương tiện tham gia chữa cháy; người chỉ huy chữa cháy; quyền và trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy; trách nhiệm xử lý khi có cháy lớn và cháy có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng; khắc phục hậu quả vụ cháy; bảo vệ hiện trường, lập hồ sơ vụ cháy; chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của các thành viên các cơ quan này.

Chương IV: Tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy, từ Điều 43 đến Điều 49 là các quy định về tổ chức lực lượng phòng cháy và chữa cháy, bao gồm: Lực lượng phòng cháy và chữa cháy; thành lập, quản lý đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở; đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; nhiệm vụ của lực lượng dân phòng và lực lượng phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, bồi dưỡng, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, điều động và chế độ chính sách đối với lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; phòng cháy và chữa cháy tình nguyện; tổ chức lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy; chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy; trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Chương V: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy, từ Điều 50 đến Điều 53 là các quy định về phương tiện phòng cháy và chữa cháy, bao gồm: Trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, thôn, hộ gia đình, các loại rừng và phương tiện giao thông cơ giới; trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy; quản lý và sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

Chương VI: Đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy, từ Điều 54 đến Điều 56 là các quy định về đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy, bao gồm: Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy.

Chương VII: Quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy, từ Điều 57 đến Điều 61 là các quy định về quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy, bao gồm: Nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy; cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy; thanh tra phòng cháy và chữa cháy; quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện.

Chương VIII: Khen thưởng và xử lý vi phạm, từ Điều 62 đến Điều 63 là các quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm, bao gồm khen thưởng, xử lý vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy.

Chương IX: Điều khoản thi hành, từ Điều 64 đến Điều 65 là điều khoản thi hành, bao gồm quy định về hiệu lực thi hành và hướng dẫn thi hành. Luật Phòng cháy và chữa cháy ra đời là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động phòng cháy và chữa cháy, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, các cá nhân và toàn xã hội trong công tác phòng cháy và chữa cháy; là cơ sở để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và đổi mới toàn diện từ

tổ chức đến hoạt động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

2.3. Ban hành các văn bản hướng dẫn, thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001

Để thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy, Chính phủ đã ban hành:

+ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

+ Nghị định số 123/2005/NĐ-CP ngày 05/10/2005 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy;

+ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; + Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

+ Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng;

+ Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định này thay thế Nghị định số 52/2012/NĐ-CP ngày 14/2/2012 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy).

Bộ Công an đã ban hành các thông tư:

+ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31/3/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2003/CP;

+ Thông tư số 63/2013/TT-BCA ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về Điều lệnh kiểm tra của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

+ Thông tư liên tịch số 41/2006/TTLT-TC-CA ngày 24/4/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Công an về hướng dẫn một số điều về Nghị định 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

3. Ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành

3.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

Tại Tờ trình số 171/TTr-CP ngày 26/4/2013 của Chính phủ về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy đã nêu rõ: Luật Phòng cháy và chữa cháy được Quốc hội khóa X, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/10/2001. Qua 10 năm triển khai thực hiện, các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy đã thực sự đi vào đời sống xã hội, đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng cháy, chữa cháy; phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy ngày càng được các cấp ủy Đảng, chính

quyền quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện và đưa công tác này trở thành nhiệm vụ của toàn dân. Số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra đã được kiềm chế so với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là tỷ lệ số vụ cháy lớn đã giảm nhiều so với trước thời điểm Luật Phòng cháy và chữa cháy được ban hành (1%/1,7%); các lực lượng phòng cháy, chữa cháy đã kịp thời dập tắt có hiệu quả trên 28.000 vụ cháy, cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn an toàn cho hàng ngàn người, bảo vệ tài sản trị giá hàng chục nghìn tỷ đồng. Hiện cả nước đã thành lập được 122.718 đội dân phòng và đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở với 1.441.355 cán bộ, đội viên; lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã từng bước được kiện toàn về tổ chức, bộ máy và được quan tâm đầu tư về cơ sở hạ tầng, vật chất, phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, đã thành lập thí điểm 8 Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tại 8 tỉnh, thành phố trọng điểm về kinh tế - xã hội (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương, Vĩnh Phúc); cả nước đã thành lập được 185 đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, riêng 8 Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã thành lập mới được 34 đội cứu nạn, cứu hộ; công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật phòng cháy, chữa cháy được tăng cường, qua đó đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm trong công tác phòng cháy, chữa cháy. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, Luật Phòng cháy và chữa cháy cũng bộc lộ một số vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới, cụ thể như sau:

- Luật Phòng cháy và chữa cháy chưa quy định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình trong việc chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật phòng cháy, chữa cháy; hiệu quả hoạt động phòng cháy, chữa cháy chưa cao, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, nhất là các lực lượng ở cơ sở để tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Luật Phòng cháy và chữa cháy chưa quy định cụ thể, đầy đủ về điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các loại hình công trình đặc thù về cháy, nổ nên ở những công trình này vẫn còn xảy ra cháy, nổ, gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản. Một số loại hình công trình đặc thù mới đã và sẽ xuất hiện tại Việt Nam nhưng chưa được quy định trong Luật Phòng cháy và chữa cháy, như nhà máy điện hạt nhân, nhà khung thép mái tôn có diện tích lớn.

- Hoạt động phòng cháy, chữa cháy của lực lượng dân phòng và lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở chưa đạt hiệu quả cao như yêu cầu đặt ra. Nguyên nhân một phần là do Luật Phòng cháy và chữa cháy còn thiếu những quy định cụ thể về kinh phí đầu tư, trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy cũng như chế độ, chính sách cho các lực lượng này còn chưa phù hợp.

- Luật Phòng cháy và chữa cháy chưa quy định đầy đủ, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, như công tác cứu nạn, cứu hộ (ngoài phạm vi của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn); thanh tra phòng cháy, chữa cháy..., những nhiệm vụ này chỉ mới được quy định tại các

văn bản dưới luật nên cơ sở pháp lý không cao, làm hạn chế hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy.

- Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định về trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy ở cơ sở và khu dân cư chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công tác phòng cháy, chữa cháy; theo đó, trách nhiệm này được giao cho người đứng đầu cơ sở, trưởng thôn, trưởng ấp, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố nhưng không có sự phân biệt về quy mô cũng như tính chất nguy hiểm về cháy, nổ, đặc biệt là các cơ sở, khu dân cư ở các thành phố lớn, nơi có nguy cơ cháy, nổ cao, khi cháy có diễn biến phức tạp, đòi hỏi phải có kế hoạch sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy... phù hợp với tình huống cháy, nổ; trong khi đó trình độ chuyên môn nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy của những người đứng đầu cơ quan, cơ sở nêu trên còn hạn chế, vì vậy những quy định này bộc lộ nhiều vướng mắc, tính khả thi không cao, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Trước yêu cầu thực tiễn của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, công tác phòng cháy, chữa cháy đòi hỏi bên cạnh các nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy đã nêu trong Luật Phòng cháy và chữa cháy, thì cần phải có sự đầu tư từ các nguồn lực khác của xã hội, qua đó góp phần làm giảm gánh nặng ngân sách nhà nước, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng cháy, chữa cháy; theo đó, trong dự thảo Luật cần có quy định cho phép thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ về phòng cháy.

Nhằm hoàn thiện, nâng cao hơn nữa cơ sở pháp lý và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội thì việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy nhằm khắc phục những vướng mắc, bất cập nêu trên là cần thiết.

3.2. Cơ cấu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy gồm 03 điều: Điều 1 sửa đổi, bổ sung 33 điều trên tổng số 65 điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, đó là các điều: Điều 3 (về giải thích từ ngữ), Điều 5 (về trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy), Điều 6 (về trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giáo dục về phòng cháy và chữa cháy), Điều 8 (về ban hành và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy), Điều 9 (về bảo hiểm cháy, nổ), Điều 9a (kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy), Điều 10 (về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy), Điều 13 (về các hành vi bị nghiêm cấm), Điều 17 (về phòng cháy đối với nhà ở và khu dân cư), Điều 18 (về phòng cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới), Điều 19 (về phòng cháy đối với rừng), Điều 21 (về phòng cháy đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao), Điều 22 (về phòng cháy trong khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng, bảo quản sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ và vật tư, hàng hóa khác có nguy hiểm về cháy, nổ), Điều 23 (về

phòng cháy đối với công trình cao tầng, công trình trên mặt nước, công trình ngầm, đường hầm, hầm lò khai thác khoáng sản, nhà khung thép mái tôn), Điều 24a (về phòng cháy đối với cơ sở hạt nhân), Điều 25 (về phòng cháy đối với chợ, trung tâm thương mại, kho hàng), Điều 26 (về phòng cháy đối với cảng hàng không, cảng biển, cảng thủy nội địa, nhà ga, bến xe), Điều 27a (về phòng, chống cháy, nổ đối với cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ), Điều 31 (về xây dựng và thực tập phương án chữa cháy), Điều 32 (về thông tin báo cháy và chữa cháy), Điều 33 (về trách nhiệm chữa cháy và tham gia chữa cháy), Điều 37 (về người chỉ huy chữa cháy), Điều 43 (về lực lượng phòng cháy và chữa cháy), Điều 44 (về thành lập, quản lý đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành), Điều 46 (về huấn luyện, bồi dưỡng, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, điều động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành), Điều 46a (phòng cháy và chữa cháy tình nguyện), Điều 47 (về tổ chức lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy), Điều 48 (về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy), Điều 55 (về ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy), Điều 56 (về khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy), Điều 57 (về nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy), Điều 63a (về xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy).

Điều 2 của Luật này quy định về bãi bỏ khoản 9 Điều 3; bỏ cụm từ “ấp, bản, tổ dân phố” tại khoản 1 Điều 31, điểm b khoản 2 Điều 37 và tên Điều 50; bỏ cụm từ “trưởng ấp, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố” tại điểm b khoản 2 Điều 37; bỏ cụm từ “trưởng ấp, trưởng bản” tại điểm d khoản 2 Điều 37 của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10.

3.3. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành

- Các văn bản của Chính phủ:

Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Nghị định số 97/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Các văn bản của các bộ:

Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BCA-BQP ngày 09/3/2014 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 của Chính phủ quy định việc phối hợp giữa

Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng;

Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 39/2015/TT-BCA ngày 21/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết các vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân;

Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke;

Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang phục chữa cháy của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BLĐTBXH-BCA-BTC ngày 12/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy và cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 57/2015/TT-BCA ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Thông tư số 60/2015/TT-BCA ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 39/2016/TT-BCA ngày 04/10/2016 của Bộ Công an quy định về tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy và triển khai các hoạt động chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 50/2017/TT-BCA ngày 01/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 112/2017/TT-BTC ngày 10/12/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 227/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 25/2018/TT-BCA ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư số 36/2018/TT-BCA ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Thông tư 55/2020/TT-BCA quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng Công an nhân dân;

Thông tư 147/2020/TT-BCA quy định về biện pháp bảo đảm an toàn PCCC và CNCH đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

Thông tư 148/2020/TT-BCA sửa đổi Thông tư 57/2015/TT-BCA hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Thông tư 149/2020/TT-BCA hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi và Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Phòng cháy và chữa cháy sửa đổi;

Thông tư 150/2020/TT-BCA quy định về trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Thông tư 04/2021/TT-BLĐTBXH về hướng dẫn chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; Thông tư 17/2021/TT-BCA quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH;

Thông tư 65/2023/TT-BCA quy định về Trưởng phòng nghiệp vụ của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

Thông tư 02/2023/TT-BCA quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành.

4. Ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và một số biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

Nghị định gồm 09 chương với 54 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2021; cụ thể như sau:

- Chương I: Quy định chung, gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3), quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng và các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

- Chương II: Phòng cháy, gồm 15 điều (từ Điều 4 đến Điều 18), quy định về cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới; cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ; yêu cầu PCCC khi lập quy hoạch xây dựng mới hoặc điều chỉnh quy hoạch đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; yêu cầu về PCCC khi lập dự án và thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình; kinh phí PCCC trong đầu tư, xây dựng; thiết kế và thẩm duyệt thiết kế về PCCC; nghiệm thu và kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC; trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông cơ giới, đơn vị tư vấn dự án, giám sát thi công, đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công xây dựng, cơ quan phê duyệt quy hoạch, cơ quan phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, cơ quan cấp phép xây dựng, đơn vị điện lực và cơ quan Công an trong đầu tư, xây dựng công trình; kiểm tra về PCCC; tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về PCCC; phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân.

- Chương III: Chữa cháy, gồm 11 điều (từ Điều 19 tới Điều 29), quy định về phương án chữa cháy; trách nhiệm báo cháy, chữa cháy và tham gia chữa cháy; người chỉ huy chữa cháy; nhiệm vụ chỉ huy, chỉ đạo chữa cháy; thẩm quyền và thủ tục huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy; huy động xe ưu tiên, người và phương tiện của quân đội, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam để tham gia chữa cháy; ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho người và phương tiện được huy động chữa cháy và tham gia chữa cháy; tình thế cấp thiết được sử dụng quyền quyết định phá dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản khi chữa cháy; hoàn trả và bồi thường thiệt hại phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy; chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của các thành viên các cơ quan này; cờ hiệu, biển báo và băng sử dụng trong chữa cháy.

- Chương IV: Lực lượng PCCC, gồm 07 điều (từ Điều 30 tới Điều 36), quy định về thành lập, quản lý, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành; PCCC tình nguyện; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy và đối với cán bộ, đội viên đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành; điều động lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia các hoạt động PCCC; chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC.

- Chương V: Phương tiện PCCC, gồm 04 điều (từ Điều 37 tới Điều 40), quy định về phương tiện PCCC; kiểm định phương tiện PCCC; trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát PCCC; quản lý và sử dụng phương tiện PCCC.

- Chương VI: Kinh doanh dịch vụ PCCC, gồm 06 điều (từ Điều 41 tới Điều 46), quy định về điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC; điều kiện đối với cá nhân hành nghề dịch vụ PCCC; văn bằng, chứng chỉ về PCCC và điều kiện cấp chứng chỉ về PCCC; chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC; giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC; quản lý, sử dụng, thu hồi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC.

- Chương VII: Kinh phí bảo đảm cho hoạt động PCCC, gồm 03 điều (từ Điều 47 tới Điều 49), quy định về sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động PCCC; kinh phí bảo đảm cho hoạt động PCCC; khuyến khích đầu tư cho hoạt động PCCC.

- Chương VIII: Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trong hoạt động PCCC, gồm 03 điều (từ Điều 50 tới Điều 52), quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm của Bộ Công an; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp.

- Chương IX: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều (Điều 53 và Điều 54), quy định về hiệu lực thi hành; trách nhiệm thi hành.

5. Ban hành Nghị định số 50/2024/NĐ – CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ -CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2027/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của Lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Nghị định gồm 07 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 5 năm 2024. Nội dung cơ bản của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP bao gồm những vấn đề sau:

5.1. Thực hiện phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Thủ tục Cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy: Hiện nay chỉ thực hiện tại Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an cấp tỉnh không thực hiện. Tại dự thảo Nghị định đã phân cấp toàn bộ cho Công an cấp tỉnh thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH không thực hiện thủ tục này.

- Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy: Hiện nay Cục Cảnh sát PCCC và CNCH đang thực hiện thủ tục cấp giấy kiểm định các phương tiện về PCCC, Công an cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện PCCC nêu tại mục 2, 3, 6, 7, 8 Phụ lục VII

ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (trừ mẫu kết cấu, cấu kiện, trang phục chữa cháy, xe chữa cháy). Dự thảo Nghị định phân cấp toàn bộ về cho Công an cấp tỉnh thực hiện, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH không thực hiện thủ tục này.

- Thủ tục phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân: Hiện nay phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục phục hồi hoạt động gồm Bộ trưởng Bộ Công an, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện. Dự thảo Nghị định đã phân cấp toàn bộ cho Công an cấp tỉnh, cấp huyện, chủ tịch UBND cấp xã thực hiện, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH không thực hiện thủ tục này.

- Thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC và kiểm tra nghiệm thu về PCCC: Dự thảo Nghị định phân cấp bổ sung cho Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC và kiểm tra nghiệm thu về PCCC, bổ sung thêm danh mục dự án, công trình cho công an cấp tỉnh thực hiện như nhà công trình giáo dục, y tế, phương tiện giao thông cơ giới, hầm đường bộ, đường sắt, hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, khu đào tạo, khu thể dục thể thao... Sau khi phân cấp, C07 thực hiện thẩm duyệt và kiểm tra nghiệm thu đối với các dự án, công trình như Nhà Quốc hội, Phủ Chủ tịch, Trụ sở Chính phủ, Trụ sở Trung ương Đảng; nhà làm việc của cơ quan công an cấp Trung ương; Nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội, nhà chung cư, nhà tập thể, nhà ở ký túc xá, nhà hỗn hợp, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà của cơ sở bưu điện, cơ sở, viễn thông, trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu, cơ sở phát thanh, truyền hình cao từ 25 tầng trở lên...

- Thủ tục Cấp, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ: Hiện nay chỉ thực hiện tại Cục Cảnh sát PCCC và CNCH và Công an cấp tỉnh (Công an cấp huyện không thực hiện). Dự thảo Nghị định đã bổ sung phân cấp cho Công an cấp huyện. Sau khi phân cấp, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty khi có đề nghị.

- Thủ tục Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC: Hiện nay, Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC đối với cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở thành lập theo quyết định của cấp bộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC, cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC thực hiện tại Cục Cảnh sát PCCC và CNCH (Công an cấp tỉnh không thực hiện). Dự thảo Nghị định đã phân cấp bổ sung thẩm quyền cho Công an cấp tỉnh thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC có vốn đầu tư nước ngoài, được thành lập theo quyết định của cấp bộ trên địa bàn quản lý. Sau khi phân cấp, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện

kinh doanh dịch vụ PCCC đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC, cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC.

5.2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực PCCC Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ

- Thủ tục thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Bãi bỏ quy định nộp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, hồ sơ thiết kế đã được đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy trước đó do Cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ quản lý.

- Thủ tục nghiệm thu về PCCC: Bãi bỏ thành phần hồ sơ Bản sao Giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo hồ sơ đã được đóng dấu thẩm duyệt của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy; bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy của đơn vị tư vấn giám sát (nếu có), đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy do Cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ quản lý.

- Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ trên đường sắt: Bãi bỏ quy định nộp Bản sao chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thể hiện rõ việc tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động kinh doanh hoặc vận tải hàng hóa nguy hiểm do khi kết nối, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp cơ quan Công an có thể khai thác thông tin trên.

- Nhóm thủ tục hành chính cấp/cấp đổi/cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy: Bãi bỏ thành phần hồ sơ là “Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê địa điểm hoạt động”; bãi bỏ thành phần hồ sơ là “Văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật”; “Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy do các tài liệu do cơ quan Công an đã cấp trước đó, cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ, dữ liệu quản lý trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; Việc kiểm tra thành phần hồ sơ chứng chỉ, quyết định, hợp đồng lao động vào bảng tổng hợp danh sách cá nhân sẽ được chuyển từ tiền kiểm (thời điểm nộp hồ sơ) sang hậu kiểm (thông qua kiểm tra trong quá trình quản lý hoạt động, kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định).

- Nhóm thủ tục hành chính cấp/cấp đổi/cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy:

- + Trường hợp cấp mới: Bãi bỏ thành phần hồ sơ là “Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê địa điểm hoạt động”; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với thành phần hồ sơ này; bổ sung thông tin khai báo về địa điểm hoạt động vào “Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh

doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy; Bãi bỏ thành phần hồ sơ là “Văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật” do cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ, dữ liệu quản lý trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cơ quan, tổ chức chỉ cần bổ sung thông tin của người đứng đầu, người đại diện trong văn bản đề nghị; Bãi bỏ thành phần hồ sơ “kèm theo Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy, chữa cháy, quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của từng cá nhân” do việc kiểm tra thành phần hồ sơ chứng chỉ, quyết định, hợp đồng lao động vào bảng tổng hợp danh sách cá nhân sẽ được chuyển từ tiền kiểm (thời điểm nộp hồ sơ) sang hậu kiểm (thông qua kiểm tra trong quá trình quản lý hoạt động, kiểm tra đột xuất theo quy định).

+ Trường hợp cấp lại: Bãi bỏ giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt các loại giấy tờ cho doanh nghiệp cần chuẩn bị khi thực hiện thủ tục hành chính này.

+ Trường hợp cấp đổi: Bãi bỏ giấy Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy đã được cấp do Cơ quan Công an tự khai thác hồ sơ quản lý.

- Thủ tục Cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ: Bãi bỏ quy định nộp “Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp huyện” nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt các loại giấy tờ cho doanh nghiệp cần chuẩn bị khi thực hiện thủ tục hành chính này.

- Bãi bỏ quy định “Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng” để tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, người dân đến liên hệ. Việc Cắt giảm các thành phần hồ sơ tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Thủ tục phê duyệt Phương án chữa cháy của cơ sở: Sửa đổi, bổ sung quy định nộp “02 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có)” thành “01 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có)” do khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công chỉ cần tải 01 file điện tử trong thành phần hồ sơ.

Các nội dung sửa đổi tập trung cắt giảm các thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết thủ tục hành chính của một thủ tục hành chính khác do cơ quan nhà nước đã cấp, có thể khai thác, tra cứu các thành phần hồ sơ trên; chuyển từ tiền kiểm (thời điểm nộp hồ sơ) sang hậu kiểm (thông qua kiểm tra trong quá trình quản lý hoạt động, kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định) theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

5.3. Sửa đổi các nội dung để phục vụ thực hiện triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ, phù hợp mô hình tổ chức của Bộ Công an

- Bổ sung việc ghi nội dung tiếp nhận hoặc hướng dẫn bổ sung đề thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua hình thức nộp trực tuyến.

- Sửa đổi tên gọi cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tại một số Điều do đã có phân cấp cho Công an cấp huyện, phù hợp với mô hình tổ chức của Bộ Công an.

5.4. Sửa đổi các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại Công an các đơn vị

- Bãi bỏ thủ tục “chấp thuận địa điểm xây dựng” do các đối tượng phải chấp thuận địa điểm xây dựng theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP là các công trình thuộc lĩnh vực xăng dầu, dầu khí thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương. Trong công tác quản lý của Bộ Công Thương đã có nội dung kiểm tra địa điểm xây dựng, trong đó có sự tham gia phối hợp của cơ quan Cảnh sát PCCC.

- Bãi bỏ thủ tục “thiết kế cơ sở”: Các nội dung góp ý trong hồ sơ thiết kế cơ sở là các giải pháp chung về PCCC, được chi tiết và cụ thể tại hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công.

- Bãi bỏ thủ tục kiểm định do thực hiện công tác xã hội hóa công tác PCCC.

- Bãi bỏ nội dung “Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy, các tài liệu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và công nghệ được áp dụng để thiết kế công trình” ở nội dung thẩm duyệt do quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy là bắt buộc áp dụng; các tài liệu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và công nghệ là một thành phần hồ sơ, tài liệu để làm căn cứ thẩm duyệt các giải pháp PCCC khác.

- Bãi bỏ nội dung “phương án chống sét, chống tĩnh điện” do nội dung này đã được các cơ quan quản lý nhà nước khác như Điện lực, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng xem xét, quản lý).

- Bãi bỏ nội dung kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC.

- Bãi bỏ danh sách lý lịch trích ngang của cá nhân trong thủ tục cấp chứng nhận huấn luyện về PCCC và chứng nhận huấn luyện cứu nạn, cứu hộ nhằm tạo điều kiện, tránh gây phiền hà cho người dân, tổ chức phải chuẩn bị thêm hồ sơ.

- Bãi bỏ thời hạn chứng nhận huấn luyện về PCCC và chứng nhận huấn luyện cứu nạn, cứu hộ để phù hợp với thực tế và các quy định liên quan.

- Bổ sung một số cụm từ ở một số điều để làm rõ khái niệm cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; bổ sung một số loại hình cơ sở trên thực tế chưa có quy định.

- Bổ sung quy định cụ thể các trường hợp phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng.

- Bổ sung tình huống cứu nạn, cứu hộ tại phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở thành một nội dung trong phương án chữa cháy của cơ sở.

- Bổ sung nội dung quản lý, sử dụng nguồn tài chính đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho hoạt động PCCC.

- Sửa đổi số lượt kiểm tra định kỳ của cơ quan Công an từ 02 lần/năm thành 01 lần/năm theo chỉ đạo của Chính phủ, tránh gây phiền hà cho người dân, cơ quan, tổ chức.

- Sửa đổi, quy định cụ thể các hành vi vi phạm nghiêm trọng và vi phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy.

- Bãi bỏ một số danh mục phương tiện không thực hiện kiểm định tại mục 1, 5, 9 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP như mẫu kết cấu, cầu kiện ngăn cháy, chống cháy; trang phục chữa cháy; xe chữa cháy, xe CNCH, tàu, xuồng chữa cháy, máy nạp khí.

- Sửa đổi một số điều để phù hợp các nội dung đã sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ nêu trên.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

1.1. Hoàn cảnh ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy (2002-2011), trên cả nước đã xảy ra 19.982 vụ cháy ở các nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà dân... và 6.502 vụ cháy rừng, làm chết 712 người, bị thương 1.911 người; về tài sản ước tính trị giá 4.187 tỷ đồng và 44.674 ha rừng có giá trị kinh tế. Trong đó có 210 vụ cháy lớn, gây thiệt hại 2.442 tỷ đồng. Trung bình mỗi năm xảy ra 1.998 vụ cháy tại các cơ sở và nhà dân, 650 vụ cháy rừng, làm chết và bị thương 263 người, thiệt hại về tài sản trị giá 419 tỷ đồng và 4.467 ha rừng các loại¹.

Trên lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ hàng ngày, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã tham gia cứu nạn, cứu hộ được 5.894 vụ, trong đó có 4.147 vụ cứu nạn, cứu hộ trong tổ chức chữa cháy. Kết quả đã cứu được: 6.987 người; vớt được 540 xác nạn nhân bị đuối nước; tìm kiếm, đưa được 192 thi thể nạn nhân trong các vụ sụp đổ công trình, sập hầm lò giao cho gia đình nạn nhân v.v...

Đáng chú ý là năm 2010, Lực lượng Cảnh sát phòng cháy đã thực hiện 466 vụ cứu nạn, cứu hộ, trực tiếp cứu được 59 người. Trong đó việc tìm kiếm cứu nạn ngoài trường hợp cháy nổ là 104 vụ, cứu được 11 người, vớt được 46 nạn nhân dưới nước, ngoài ra đã tiến hành 05 vụ cứu hộ giao thông đường thủy nội địa, lặn mò tìm vật chứng do Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố Hồ Chí Minh thực hiện. Có 4 vụ cứu nạn, cứu hộ đáng chú ý là: Vụ cứu được 44 người và tổ chức hướng dẫn thoát nạn an toàn cho hàng trăm người trong vụ cháy chung cư JSC34 ngày 10/3/2010 tại Hà Nội; vụ cứu nạn an toàn

¹ Bộ Công an (2011), Báo cáo 10 năm thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy.

03 nạn nhân ngã xuống giếng ở Bình Dương; vụ khoanh vùng, bơm hút xăng dầu đưa về kho, bảo vệ an toàn không để xảy ra cháy, nổ do tràn xăng, dầu khi xảy ra sự cố 02 toa chở xăng dầu bị đổ nghiêng tại ga Phủ Đức, Việt Trì, Phú Thọ; 02 vụ cứu hộ đối với xà lan bị mắc vào chân cầu Bình Lợi, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm 2011, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã thực hiện 349 vụ cứu nạn cứu hộ, cứu được 53 người, tìm được 42 xác nạn nhân, trong đó có 275 vụ cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy; 47 vụ cứu nạn, cứu hộ dưới nước; 03 vụ cứu nạn, cứu hộ trong công trình sụp đổ; 01 vụ cứu nạn, cứu hộ trên công trình cao tầng; 02 vụ cứu hộ phương tiện giao thông thủy nội địa; 21 vụ tai nạn, sự cố khác².

Trong năm 2012, lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã thực hiện 415 vụ cứu nạn cứu hộ, trong đó có 277 vụ cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy; 73 vụ cứu nạn, cứu hộ dưới nước; 13 vụ cứu hộ phương tiện giao thông; 52 vụ tai nạn sự cố khác. Tổ chức hướng dẫn thoát nạn và cứu được hàng ngàn người; tìm được 81 xác nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng xử lý³.

Phần lớn các vụ việc nêu trên là các sự cố, tai nạn diễn ra hàng ngày ở mức độ vừa và nhỏ. Thực tế trên đòi hỏi phải có lực lượng chuyên trách đảm nhiệm công tác cứu nạn, cứu hộ để kịp thời cứu giúp nạn nhân và khắc phục sự cố nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại xảy ra. Qua tham khảo kinh nghiệm của 74 nước trên thế giới cho thấy, vấn đề cứu nạn, cứu hộ hàng ngày tại các nước này đều được quy định cụ thể bằng Luật hoặc bằng văn bản Quy phạm pháp luật, trong đó hầu hết các nước đều giao cho một cơ quan làm đầu mối thống nhất quản lý và chủ trì thực hiện việc cứu nạn, cứu hộ hàng ngày. Phần lớn các nước giao cho lực lượng Phòng cháy và chữa cháy đảm nhận. Trong khi đó ở nước ta, việc tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các sự cố mang tính thảm họa như lũ lụt lớn, sóng thần, lũ quét, thảm họa cháy rừng, động đất, sập đổ công trình, hầm lò v.v... đã có quy định giao cho các đơn vị cụ thể thực hiện. Tuy nhiên công tác cứu nạn, cứu hộ đối với những tai nạn, sự cố xảy ra hàng ngày, ít nghiêm trọng thì chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh và chưa giao cho lực lượng nào đảm nhiệm. Vì vậy, khi xảy ra tai nạn, sự cố thì việc tổ chức cứu nạn, cứu hộ thường rất lúng túng và chậm trễ. Do vậy, cần phải nhanh chóng nghiên cứu, xây dựng Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ hàng ngày, đây là văn bản pháp lý rất quan trọng để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ này phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân và toàn xã hội. Theo đó, Bộ Công an đã tham mưu đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

1.2. Nội dung cơ bản của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Chương 1: Những quy định chung

² Nt.

³ Bộ Công an (2011), Báo cáo 10 năm thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Quyết định này quy định về phạm vi, nguyên tắc, tổ chức, hoạt động và bảo đảm điều kiện cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cứu nạn, cứu hộ.

+ Phạm vi cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy:

“1. Có người bị nạn trong sự cố cháy, nổ.

2. Có người bị nạn trên sông, suối, hồ, ao, giếng nước, hố sâu có nước, khu du lịch, vui chơi giải trí, bãi tắm.

3. Có người bị nạn trong các sự cố sạt lở đất đá, sập đổ nhà, công trình.

4. Có người bị mắc kẹt trong các phương tiện khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông.

5. Có người bị mắc kẹt trong nhà, trong thang máy, trên cao, dưới hầm, hố sâu, trong hang, công trình ngầm.

6. Các tình huống cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật”.

+ Nguyên tắc cứu nạn, cứu hộ: Thông tin về tai nạn, sự cố, yêu cầu cứu nạn, cứu hộ phải được báo kịp thời, chính xác cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy theo số điện thoại 114 hoặc lực lượng phòng cháy và chữa cháy khác, đồng thời báo cho chính quyền địa phương và Công an nơi gần nhất.

Việc cứu nạn, cứu hộ phải được tiến hành kịp thời bằng lực lượng, phương tiện tại chỗ và trước hết phải ưu tiên cho việc cứu người.

Khi thực hiện cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm an toàn đối với người, phương tiện tham gia cứu nạn, cứu hộ và nạn nhân, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

- Chương 2: Tổ chức hoạt động cứu nạn, cứu hộ

+ Lực lượng phòng cháy và chữa cháy thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ gồm:

Lực lượng dân phòng.

Lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở.

Lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Trong đó xác định lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy là cơ quan thường trực.

+ Quy định nhiệm vụ của lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành trong công tác cứu nạn, cứu hộ.

Đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ được quy định tại Điều 10:

Là đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin các sự cố, tai nạn, yêu cầu cứu nạn, cứu hộ; Tham mưu cho Bộ Công an và chính quyền địa phương về tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về tìm kiếm cứu nạn.

Bảo đảm sẵn sàng về lực lượng và phương tiện, tổ chức thường trực 24/24 giờ để tiếp nhận, xử lý thông tin các sự cố, tai nạn và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ theo các tình huống cơ bản được quy định tại Điều 12 Quyết định này trong phạm vi địa bàn quản lý; xây dựng, tổ chức thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ; thực hiện cứu nạn, cứu hộ theo đề nghị của tổ chức, cá nhân.

Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho các lực lượng: dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành và các lực lượng khác theo yêu cầu.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về công tác cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào quần chúng tham gia cứu nạn, cứu hộ.

+ Về cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia cứu nạn, cứu hộ:

Lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành khi nhận được thông tin sự cố, tai nạn có yêu cầu cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn quản lý thì phải triển khai ngay nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ ban đầu. Trường hợp sự cố, tai nạn vượt quá khả năng xử lý thì phải báo ngay cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, đồng thời báo cho chính quyền địa phương sở tại và Công an nơi gần nhất.

Lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi nhận được thông tin về sự cố, tai nạn có yêu cầu cứu nạn, cứu hộ thì phải báo ngay cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy tại chỗ; triển khai lực lượng, phương tiện đến hiện trường nơi xảy ra tai nạn, sự cố để thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp sự cố, tai nạn vượt quá khả năng xử lý thì phải báo ngay cho lực lượng cứu nạn, cứu hộ của Bộ, ngành liên quan và Ban Chỉ huy Tìm kiếm Cứu nạn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xảy ra sự cố, tai nạn. Khi sự cố, tai nạn lớn mang tính thảm họa thì phải báo cáo ngay cho thường trực Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn.

- Chương 3: Bảo đảm các điều kiện cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ

+ Quy định về trang bị, quản lý sử dụng phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy

+ Quy định về nguồn tài chính cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ

Để thực hiện Quyết định của Thủ tướng, Bộ Công an đã ban hành các văn bản:

Thông tư số 65/2013/TT-BCA ngày 26/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Thông tư số 20/2014/TT-BCA ngày 20/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

2. Ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

2.1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị định

Tại Tờ trình của Bộ Công an về sự cần thiết phải ban hành Nghị định của Chính phủ về công tác cứu nạn, cứu hộ đã nêu rõ: Sau thời gian thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới công tác cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt là Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, lực lượng phòng cháy và chữa cháy, mà nòng cốt là lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đã thực hiện có hiệu quả công tác cứu nạn, cứu hộ đối với nhiều vụ sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống, sinh hoạt hàng ngày được nhân dân tin tưởng, đánh giá cao, trong đó riêng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đã thực hiện cứu nạn, cứu hộ 1.558 vụ sự cố, tai nạn, trong đó 465 vụ cháy, nổ (chiếm 29,85%), 646 vụ dưới nước (chiếm 41,46%), 113 vụ tai nạn giao thông (chiếm 7,25%), 47 vụ sập đổ công trình (chiếm 3,02%), 79 vụ trên cao, trong hang hầm, giếng sâu (chiếm 5,07%), 208 vụ sự cố, tai nạn khác (chiếm 13,35%); tổ chức hướng dẫn thoát nạn hàng chục nghìn người; cứu được 1.410 người; tìm kiếm được 580 xác nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng xử lý.

Những kết quả đạt được nêu trên đã góp phần quan trọng trong việc bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thúc đẩy sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng Phòng cháy và chữa cháy hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do còn thiếu cơ sở pháp lý quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động cứu nạn, cứu hộ, các điều kiện bảo đảm cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác cứu nạn, cứu hộ. Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg mặc dù đã tạo được cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng phòng cháy và chữa cháy nhưng phạm vi điều chỉnh của Quyết định còn hạn chế, chưa mang tính bao quát để điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động cứu nạn, cứu hộ. Cụ thể như các nội dung quản lý nhà nước về công tác cứu nạn, cứu hộ để điều chỉnh các công tác phòng ngừa, chủ động xử lý khi có sự cố, tai nạn xảy ra; đặc biệt là vấn đề thống nhất chỉ huy, điều hành trong công tác cứu nạn, cứu hộ và bổ sung phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy ở một số khu vực mà thời gian vừa qua xảy ra nhiều sự cố, tai nạn nhưng chưa giao cụ thể nhiệm vụ thực hiện cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng nào chịu trách nhiệm như: vùng nội thủy, cảng biển, cảng hàng không ... để đảm bảo các vụ sự cố, tai nạn xảy ra đều có lực lượng được giao trách nhiệm thường trực, kịp thời triển khai cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố, tai nạn xảy ra để hạn chế thấp nhất đến tính mạng, sức khỏe con người cũng như tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Qua nghiên cứu, phân tích và tính đến tính khả thi của văn bản ở thời điểm hiện tại và để hoàn thiện, nâng cao cơ sở pháp lý và tăng cường hiệu quả hoạt động cứu nạn, cứu hộ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, Bộ Công an đã đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

2.2. Nội dung cơ bản của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực thi hành từ ngày 04/10/2017, gồm 7 chương, 45 điều.

- Chương 1. Những quy định chung

Chương này gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6), quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; nguyên tắc hoạt động cứu nạn, cứu hộ và các hành vi bị nghiêm cấm.

- Chương 2. Phòng ngừa sự cố, tai nạn và công tác chuẩn bị cứu nạn, cứu hộ

Chương này gồm 06 điều (từ Điều 7 đến Điều 12), quy định về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về cứu nạn, cứu hộ; phòng ngừa sự cố, tai nạn đối với nhà, công trình, địa điểm, phương tiện, thiết bị; xây dựng, thực tập, diễn tập phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, hướng dẫn kiến thức về cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn về cứu nạn, cứu hộ.

- Chương 3. Hoạt động cứu nạn, cứu hộ

Chương này gồm 10 điều (từ Điều 13 đến Điều 22), quy định về phân công thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ; chế độ thông tin, tiếp nhận và xử lý tin báo về cứu nạn, cứu hộ; huy động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia cứu nạn, cứu hộ; người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; nhiệm vụ, quyền hạn của người chỉ huy về cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm phối hợp trong cứu nạn, cứu hộ; ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho người, phương tiện được huy động tham gia cứu nạn, cứu hộ; cơ hiệu, biển hiệu và băng sử dụng trong cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; tình thế cấp thiết được sử dụng quyền quyết định phá dỡ nhà, công trình, chướng ngại vật và di chuyển tài sản khi cứu nạn, cứu hộ; cứu nạn, cứu hộ trong trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này.

- Chương 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí lực lượng cứu nạn, cứu hộ

Chương này gồm 06 điều (từ Điều 23 đến Điều 28) quy định về lực lượng phòng cháy và chữa cháy làm công tác cứu nạn, cứu hộ; nhiệm vụ, quyền hạn cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; bố trí lực lượng cứu

nạn, cứu hộ của Cảnh sát PCCC và CNCH; lực lượng thường trực cứu nạn, cứu hộ; nhiệm vụ quyền hạn cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, phòng cháy và chữa cháy cơ sở; nhiệm vụ, quyền hạn cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng.

- Chương 5. Bảo đảm điều kiện cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Chương này gồm 10 điều (từ Điều 29 đến Điều 38), quy định về trang bị, quản lý và sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ; chế độ, chính sách đối với người tham gia cứu nạn, cứu hộ và đối với cán bộ, đội viên dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành khi tham gia hoạt động cứu nạn, cứu hộ; chế độ chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân Công an thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ; chế độ đối với người làm nhiệm vụ trực cứu nạn, cứu hộ; chế độ đối với người được huy động làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ; chế độ chính sách đối với những người tham gia cứu nạn, cứu hộ bị ốm đau, tai nạn và chết; chế độ chính sách đối với người bị thương, hy sinh; nguồn tài chính bảo đảm cho công tác cứu nạn, cứu hộ; kinh phí chi cho công tác cứu nạn, cứu hộ.

- Chương 6. Quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ

Chương này gồm 04 điều (từ Điều 39 đến Điều 42), quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm của Bộ Công an; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp.

- Chương 7. Điều khoản thi hành

Chương này gồm 03 điều (từ Điều 43 đến Điều 45), quy định về biểu mẫu về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy; hiệu lực thi hành; trách nhiệm thi hành.

Ban hành kèm theo Nghị định này còn có phần Phụ lục gồm: Mẫu số 01, Đề nghị huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ; Mẫu số 02, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH; Mẫu số 03, Biên bản kiểm tra về PCCC và CNCH; Mẫu số 04, Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; Mẫu số 05, Phương án cứu nạn, cứu hộ của Cảnh sát PCCC và CNCH.

Để hướng dẫn thi hành Nghị định, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

I. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PCCC VÀ CNCH

1. Sự cần thiết ban hành Luật PCCC và CNCH

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật PCCC và CNCH được xây dựng và ban hành nhằm tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước trong công tác phòng cháy, chữa cháy, CNCH, cụ thể:

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ và tìm kiếm CNCH; ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ CNCH, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người.

- Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; trong đó yêu cầu chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực PCCC và CNCH; kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC ở các cấp; đẩy mạnh xã hội hoá công tác PCCC; ưu tiên đầu tư ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện và các điều kiện bảo đảm PCCC và CNCH; nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ PCCC và CNCH ở trong nước.

- Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC, trong đó nhấn mạnh tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC, CNCH; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác PCCC; xây dựng chế độ, chính sách thu hút các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất, lắp ráp trang thiết bị về PCCC và CNCH; huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực từ bảo hiểm cháy, nổ để đầu tư, xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, hóa chất phục vụ công tác PCCC, CNCH; tập trung xây dựng, kiện toàn lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại; kiện toàn, củng cố mô hình lực lượng bán chuyên trách PCCC tại cơ sở, có chế độ, chính sách phù hợp để phát huy vai trò của lực lượng này trong PCCC tại chỗ; thực hiện hiệu quả hợp tác quốc tế về PCCC và CNCH.

- Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (PCCC), trong đó tổng kết, rà soát, nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; chủ động rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; bảo đảm ngân sách

nhà nước cho hoạt động PCCC và lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy ở các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện quy định về hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng và đội PCCC cơ sở không chuyên trách; đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Bổ sung quy định về hoạt động cứu nạn, cứu hộ đối với những sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống hằng ngày có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân và theo quy định của Hiến pháp năm 2013 phải được quy định trong văn bản luật

- Hoạt động CNCH của lực lượng PCCC và CNCH có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân như thực hiện các biện pháp y tế tác động đến người bị nạn; phá dỡ nhà, công trình, phương tiện, chướng ngại vật để mở lối tiếp cận, lối thoát nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng CNCH; ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm đe dọa an toàn phương tiện, tài sản, sức khỏe, tính mạng lực lượng CNCH và thực hiện các biện pháp khác trong quá trình CNCH... và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 thì “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật”. Tuy nhiên, chỉ có hoạt động PCCC được quy định trong Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013; qua rà soát các luật trước đây cho thấy mới chỉ có quy định về hoạt động tìm kiếm, CNCH khi xảy ra sự cố, tai nạn do thiên tai, thảm họa, xảy ra trên quy mô lớn, diện rộng hoặc trong các lĩnh vực chuyên ngành đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, hàng không dân dụng, trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, năng lượng nguyên tử, hóa chất, biển, hải đảo, môi trường..., hoạt động CNCH đối với những tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày mà lực lượng PCCC và CNCH đang thực hiện như sự cố, tai nạn cháy, nổ, sập, đổ nhà, công trình, sạt lở đất, đá, có người bị mắc kẹt, tai nạn đuối nước và những sự cố, tai nạn thông thường khác lại chưa được quy định cụ thể trong văn bản luật là chưa bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, không bảo đảm cơ sở pháp lý để lực lượng PCCC và CNCH thực hiện nhiệm vụ (các sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống hằng ngày được quy định trong Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng phòng cháy và chữa cháy).

- Thực tiễn cho thấy, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH vẫn đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý nhà nước về CNCH và là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, thường trực trong công tác CNCH, có đầy đủ các điều kiện, khả năng để thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, qua tham khảo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cho thấy, nhiệm vụ CNCH đều được giao cho lực lượng PCCC và CNCH chuyên trách đảm nhiệm; các lực lượng khác ở cơ sở tham gia phối hợp để đem lại hiệu quả cao trong công tác CNCH khi xảy ra các tình huống tai nạn, sự cố.

1.2.2. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn khách quan và khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật

Trong thời gian qua, tình hình cháy, nổ còn diễn biến phức tạp, nhất là tại các thành phố lớn, các khu đô thị tập trung đông dân cư với nhiều loại hình cơ sở mới xuất hiện đã và đang gây ra những thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đời sống xã hội, môi trường ổn định để phát triển kinh tế, xã hội... Thực tế này đòi hỏi cấp thiết phải tăng cường các giải pháp, biện pháp, yêu cầu để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC và việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về PCCC là để kịp thời tạo cơ sở pháp lý nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trong thực tiễn.

Mặt khác, qua giám sát tối cao của Quốc hội về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018” đã chỉ ra một số hạn chế, bất cập chưa được khắc phục triệt để như: trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PCCC và CNCH; việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; việc đảm bảo an toàn trong sử dụng điện; việc xây dựng lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành, PCCC và CNCH cơ sở và lực lượng dân phòng; việc tổ chức PCCC tình nguyện... Việc xây dựng, ban hành Luật PCCC và CNCH là cần thiết để khắc phục triệt để những hạn chế, bất cập nêu trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH trong tình hình mới.

2. Quá trình xây dựng Luật PCCC và CNCH

2.1. Mục đích, quan điểm xây dựng Luật PCCC và CNCH

2.1.1. Mục đích

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC; cụ thể hóa và tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

- Đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo môi trường an toàn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường giải pháp phòng ngừa, phân công, phân cấp gắn trách nhiệm trong hoạt động PCCC, CNCH.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong hoạt động PCCC, CNCH; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và bổ sung quy định đáp ứng yêu cầu thực tiễn khách quan trong tình hình mới.

2.1.2. Quan điểm xây dựng Luật

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể và có tính khả thi.

- Đảm bảo nguyên tắc nhà nước thống nhất quản lý về PCCC, CNCH; phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm trong quản lý, thực hiện quy định về PCCC, CNCH.

- Tổng kết đầy đủ, toàn diện thực tiễn thi hành pháp luật về PCCC, CNCH; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập và bổ sung quy định mới để nâng cao hiệu quả công tác PCCC, CNCH đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Tham khảo có chọn lọc pháp luật của một số nước về PCCC, CNCH để vận dụng quy định cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

2.2. Các chính sách của Luật PCCC và CNCH

2.2.1. Chính sách 1: Quy định bao quát, thống nhất hoạt động PCCC; phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; phân công, phân cấp, tăng cường giải pháp phòng ngừa, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động PCCC

- Quy định bao quát, cụ thể các loại hình cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; điều chỉnh các quy định còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng hoặc bổ sung các nội dung mới để đảm bảo thực thi quy định về hoạt động PCCC như quy định về điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở, các công trình đặc thù, các cơ sở thuộc diện quản lý; điều động, huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong kiểm tra, giám sát, đầu tư, xây dựng, bảo đảm an toàn PCCC, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCCC.

- Nghiên cứu bổ sung các quy định về phân công trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quản lý về PCCC theo hướng Bộ Xây dựng xem xét các giải pháp liên quan đến thoát nạn, ngăn cháy, bậc chịu lửa; Bộ Công thương xem xét giải pháp công nghệ sản xuất; Bộ Giao thông vận tải xem xét giải pháp đường giao thông chữa cháy; Bộ Công an xem xét các giải pháp hệ thống PCCC...; phân công trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến giao thông, cấp điện, nước, cơ sở y tế trong hoạt động chữa cháy; phân công trách nhiệm trong tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC; phân cấp gắn với trách nhiệm trong công tác quản lý, phê duyệt phương án chữa cháy, quản lý về PCCC.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC cũng như trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đơn vị, cơ sở, chủ hộ gia đình và cá nhân trong việc tổ chức thực hiện công tác PCCC. Phân định rõ trách nhiệm thực hiện quy hoạch hạ tầng PCCC, trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình liên quan đến PCCC giữa các bộ, ngành và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, kỹ năng về PCCC cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Phát triển hạ tầng PCCC thân thiện với môi trường trên cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, tăng cường công tác chuyển giao công nghệ trong xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng PCCC; xây dựng chính sách khuyến khích liên kết và chuyển giao công nghệ trong phát triển hạ tầng PCCC; nghiên cứu sản xuất, ứng dụng các loại phương tiện, thiết bị, vật liệu mới trong xây dựng, bảo trì hạ tầng PCCC; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng PCCC.

- Đẩy mạnh việc phân công, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong công tác đầu tư, quản lý hoạt động PCCC; tập trung giải quyết những bất cập về cấp nước, giao thông phục vụ PCCC.

2.2.2. Chính sách 2: Quy định cụ thể các hoạt động CNCH có tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân mà chưa được quy định trong văn bản Luật

Bổ sung các quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động CNCH, phạm vi hoạt động CNCH, các điều kiện bảo đảm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác CNCH; quy định phòng ngừa sự cố, tai nạn; huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ CNCH; xây dựng phương án sẵn sàng xử lý các tình huống CNCH; công tác tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về CNCH; chế độ chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ CNCH và những vấn đề khác có liên quan tới công tác CNCH.

2.2.3. Chính sách 3: Quy định thực hiện xã hội hóa công tác PCCC đối với một số nội dung quản lý nhà nước về PCCC

Sửa đổi, bổ sung các quy định để đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực PCCC. Bên cạnh đó, có chính sách ưu đãi thuế đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện PCCC; hoàn trả bồi thường thiệt hại phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy; chính sách đối với người tham gia chữa cháy; chính sách khuyến khích đầu tư cho hoạt động PCCC...

2.2.4. Chính sách 4: Xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng PCCC và CNCH

- Điều chỉnh quy định việc xây dựng, bố trí lực lượng phù hợp với từng địa phương, địa bàn và linh động để các địa phương được chủ động căn cứ vào yêu cầu công tác bảo đảm PCCC, CNCH ở từng địa bàn, cơ sở.

- Quy định cụ thể, toàn diện nhiệm vụ của lực lượng PCCC và CNCN trong văn bản luật, nhất là những nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân, qua đó bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực thi nhiệm vụ của lực lượng PCCC và CNCN cũng như bảo đảm quyền con người, quyền công dân được thực hiện theo đúng quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Đổi mới và đa dạng hóa hình thức, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- củng cố, phát triển lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành và dân phòng; đẩy mạnh hoạt động PCCC và CNCH tình nguyện để tăng cường nguồn nhân lực, nâng cao phục vụ công tác PCCC và CNCH.

2.2.5. Chính sách 5: Bảo đảm điều kiện đối với hoạt động PCCC, CNCH

- Huy động nguồn lực đầu tư cho hoạt động PCCC và CNCH từ các nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn ODA, nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ, nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển PCCC thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Việt Nam và các tổ chức xã hội khác; bổ sung, hoàn thiện chế độ, chính sách nhằm thu hút nhân lực phục vụ chuyên nghiệp trong lực lượng Cảnh sát PCCC, CNCH và các lực lượng PCCC ở cơ sở.

2.3. Quá trình xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

2.3.1. Quá trình lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC, CNCH là nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra tại Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC và Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW. Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy cũng đã đặt ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy và chữa cháy, trong đó có nhiệm vụ tổng kết, rà soát, nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; chủ động rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Thực hiện chủ trương của Đảng cũng như nhiệm vụ Quốc hội đặt ra, Bộ Công an đã chủ động tham mưu Chính phủ lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, bổ sung vào chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội năm 2024.

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã tổ chức tổng kết thực tiễn 10 năm triển khai thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013; từ đó rút ra những hạn chế, vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật, những yêu cầu cấp thiết của thực tiễn để xây dựng hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH. Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH đã được gửi xin ý kiến các bộ, ban ngành, các đối tượng chịu sự tác động và đăng Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Công an để lấy ý kiến rộng rãi từ nhân dân. Trên cơ sở ý kiến góp ý từ các cơ quan, tổ chức và cá nhân, Bộ Công an đã nghiêm

túc tiếp thu và nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tại Phiên họp thứ 32 (ngày 15/4/2024), Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đánh giá cao tầm quan trọng, sự cần thiết của các chính sách lớn về PCCC và CNCH được thể hiện trong Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH và biểu quyết thông qua Nghị quyết số 45/2024/UBTVQH15, bổ sung dự án Luật PCCC và CNCH vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024). Qua đó cho thấy, việc xây dựng, ban hành Luật PCCC và CNCH là thực sự cần thiết để khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập nêu trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH trong tình hình mới.

2.3.2. Quá trình xây dựng Hồ sơ dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trình Quốc hội khoá XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7

Ngày 15/4/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 45/2024/UBTVQH15 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trong đó có nội dung bổ sung dự án Luật PCCC và CNCH vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024). Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công an đã báo cáo Chính phủ về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật PCCC và CNCH. Các thành viên của Ban soạn thảo gồm đại diện các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức có liên quan. Ban soạn thảo đã tiến hành các hoạt động triển khai nghiên cứu xây dựng hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định, bao gồm: (1) Tờ trình; (2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (3) Báo cáo tổng kết thi hành Luật PCCC; (4) Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về CNCH; (5) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật; (6) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (7) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương; (8) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; (9) Dự thảo Luật PCCC và CNCH, dự thảo Nghị định, Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PCCC và CNCH và các tài liệu khác. Hồ sơ dự án Luật PCCC và CNCH đã được gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương và gửi lấy ý kiến của các Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật.

Hồ sơ dự án Luật cũng đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Các ý kiến tham gia đã được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ thống nhất thông qua để trình Quốc hội.

Chỉ trong một thời gian ngắn, hồ sơ dự án Luật PCCC và CNCH đã được xây dựng đúng quy trình theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật, đảm bảo chất lượng, được các cơ quan thẩm tra của Chính Phủ, Quốc hội đánh giá cao, đủ điều kiện trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7. Tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, các vị đại biểu Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật PCCC và CNCH. Đã có 124 lượt ý kiến phát biểu, trong đó 107 lượt ý kiến tại tổ và 17 lượt ý kiến tại Hội trường. Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh chủ trì, phối hợp với Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật PCCC và CNCH trình Quốc hội xem xét, thông qua vào Kỳ họp thứ 8.

2.3.3. Quá trình tiếp thu, chỉnh lý Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 8

Để phục vụ việc tiếp thu, chỉnh lý Luật PCCC và CNCH, Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh đã chủ trì, phối hợp với Cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan tổ chức nhiều cuộc họp để nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật PCCC và CNCH theo ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7. Bên cạnh đó, tổ chức 03 Đoàn khảo sát và 02 buổi Toạ đàm về dự án Luật PCCC và CNCH để nghiên cứu, đánh giá tình hình thực tiễn công tác PCCC và CNCH; cung cấp thông tin phục vụ hoạt động tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật PCCC và CNCH và cung cấp thông tin để các đại biểu Quốc hội nghiên cứu trong quá trình xem xét, cho ý kiến về dự án Luật. Dự thảo Luật PCCC và CNCH sau khi được tiếp thu, chỉnh lý và dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý đã được báo cáo UBNDTVQH tại Phiên họp chuyên đề pháp luật (tháng 8/2024), trình Hội nghị ĐBQH hoạt động chuyên trách lần thứ 6 (tháng 8/2024), gửi xin ý kiến các Đoàn ĐBQH, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan hữu quan liên quan theo quy định. So với dự thảo Luật do Chính phủ trình tại Kỳ họp thứ 7, dự thảo Luật đã được chỉnh lý có 59 điều (giảm 06 điều do chỉnh lý, ghép các nội dung quy định có tính tương đồng và lược bỏ 01 điều về xã hội hóa hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC). Dự thảo Luật sau khi được tiếp thu, chỉnh lý đạt được sự đồng thuận giữa Cơ quan thẩm tra và Cơ quan soạn thảo, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Tại Kỳ họp thứ 8 (ngày 01/11/2024), Quốc hội đã thảo luận tại Hội trường về dự thảo Luật PCCC và CNCH; có 10 lượt ý kiến Đại biểu Quốc hội phát biểu và 01 đại biểu gửi ý kiến góp ý bằng văn bản. Cơ bản ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội tán thành với dự thảo Luật PCCC và CNCH đã được tiếp thu, chỉnh lý; đồng thời đánh giá Báo cáo tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật được chuẩn bị chu đáo, giải trình đầy đủ, toàn diện các ý kiến tham gia. Quán triệt Nghị quyết số 27-NQ/TW, chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội (tại Công thư số 15/CTQH ngày 29/10/2024 và Công thư số 17/CTQH ngày 11/11/2024) về thực hiện các giải pháp đổi mới trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật, nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8; trên cơ sở ý kiến của các vị Đại biểu Quốc hội, thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo Thường trực Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội chủ trì, phối hợp với Cơ quan

soạn thảo (Bộ Công an) và các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật PCCC và CNCH trước khi Quốc hội xem xét thông qua. Trong đó, đặc ra yêu cầu việc tiếp thu, chỉnh lý phải bảo đảm các quy định của dự thảo Luật được rõ ràng, thực chất, ngắn gọn, nhưng không quy định chung chung, phải quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, bám sát thực tiễn, bảo đảm tính khả thi; bảo đảm phân cấp, phân quyền gắn với quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, nâng cao năng lực thực thi; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp; không quy định trong luật những nội dung về thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ mà giao Chính phủ, các Bộ quy định theo thẩm quyền để linh hoạt, kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết, tạo thuận lợi cho việc phân cấp phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; xây dựng, chỉnh lý các điều luật rõ ràng, thực chất, cụ thể, không trùng lặp với nội dung đã được quy định trong các dự luật khác góp phần đơn giản, gọn nhẹ nội dung của luật, bảo đảm dễ hiểu, dễ thực hiện.

So với dự thảo Luật trình Quốc hội cho ý kiến đầu Kỳ họp thứ 8 thì dự thảo Luật trình Quốc hội thông qua có 55 Điều (giảm 04 điều do lược bỏ và ghép nội dung các Điều cho phù hợp hơn). Ngày 29/11/2024, tại Kỳ họp thứ 8, 448/450 Đại biểu Quốc hội khoá XV đã đồng ý thông qua Luật PCCC và CNCH, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

3. Bố cục và nội dung cơ bản của Luật PCCC và CNCH

Luật PCCC và CNCH gồm 08 Chương, 55 Điều, cụ thể như sau:

3.1. Các quy định chung (Chương I)

Chương I gồm 14 Điều (từ Điều 1 đến Điều 14), quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; áp dụng pháp luật về PCCC và CNCH; chính sách của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, CNCH; nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy, CNCH; báo cháy, báo tình huống CNCH; trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, CNCH; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH; trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; xây dựng, thực tập các phương án chữa cháy, CNCH; kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, CNCH; hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, CNCH; các hành vi bị nghiêm cấm. Cụ thể như sau:

3.1.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013 chỉ quy định về phòng cháy, chữa cháy, xây dựng lực lượng, trang bị phương tiện, chính sách cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy; chưa đề cập đến hoạt động CNCH của lực lượng PCCC và CNCH. Hoạt động CNCH đối với những tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày mà lực lượng PCCC và CNCH đang thực hiện như sự cố, tai nạn cháy, nổ, sập, đổ nhà, công trình, sạt lở đất, đá, có người bị mắc kẹt, tai nạn đuối nước và những sự cố, tai nạn thông thường khác mới chỉ

được quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác CNCH của lực lượng phòng cháy và chữa cháy. Như vậy là chưa bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và không phù hợp với Hiến pháp năm 2013, không bảo đảm cơ sở pháp lý đúng quy định để lực lượng PCCC và CNCH thực hiện nhiệm vụ. Bởi hoạt động CNCH của lực lượng PCCC và CNCH có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân như thực hiện các biện pháp y tế tác động đến người bị nạn; phá dỡ nhà, công trình, phương tiện, chướng ngại vật để mở lối tiếp cận, lối thoát nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng CNCH; ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm đe dọa đến an toàn của phương tiện, tài sản, sức khỏe, tính mạng lực lượng CNCH và thực hiện các biện pháp khác trong quá trình CNCH... và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 thì “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật”. Thực tiễn cho thấy, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH vẫn đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý nhà nước về CNCH và là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, thường trực trong công tác CNCH, có đầy đủ các điều kiện, khả năng để thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đã nêu rõ biện pháp hàng đầu để nâng cao hiệu quả công tác PCCC và CNCH trong giai đoạn hiện nay là phải tăng cường trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH. Vì vậy, Chính phủ đã thống nhất báo cáo và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất thông qua 05 chính sách như sau:

- Quy định bao quát, thống nhất hoạt động PCCC; phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; phân công, phân cấp, tăng cường giải pháp phòng ngừa, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động PCCC.
- Quy định cụ thể các hoạt động CNCH có tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân mà chưa được quy định trong văn bản Luật.
- Quy định thực hiện xã hội hóa công tác PCCC đối với một số nội dung quản lý nhà nước về PCCC.
- Xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng PCCC và CNCH.
- Bảo đảm điều kiện đối với hoạt động PCCC, CNCH Theo đó, Luật PCCC và CNCH đã xác định phạm vi điều chỉnh như sau: “Luật này quy định về phòng cháy, chữa cháy, CNCH; lực lượng, phương tiện, bảo đảm điều kiện hoạt động và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH”.

3.1.2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

Để khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật PCCC 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) và giúp quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về PCCC và CNCH được rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất,

Luật PCCC và CNCH năm 2024 đã chỉnh lý, bổ sung việc giải thích nhiều từ ngữ để phù hợp hơn với tình hình thực tiễn. Cụ thể như sau:

- Sửa đổi khái niệm “cơ sở”: Thực hiện khoản 3 Điều 3 Luật PCCC, Chính phủ ban hành quy định danh mục tên loại hình cơ sở cụ thể để phân công, phân cấp quản lý. Tuy nhiên, trên thực tế các loại hình cơ sở này thường xuyên thay đổi, phát sinh mới dẫn đến bỏ lọt địa bàn, cơ sở. Đồng thời, thực tế cho thấy, một cơ quan, tổ chức có thể có 1 hoặc nhiều cơ sở ở các địa điểm khác nhau, đồng thời trong phạm vi một cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức thuê, mua mặt bằng để tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH. Để khắc phục, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, Luật PCCC và CNCH đã xác định *“Cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy (sau đây gọi là cơ sở) là nhà, công trình, địa điểm được sử dụng để ở, sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, làm việc hoặc mục đích khác, được xây dựng, hoạt động theo quy định của pháp luật, thuộc danh mục do Chính phủ quy định. Trong một cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở; trong một cơ sở có thể có một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức”*.

- Chỉnh lý khái niệm “cháy”, “chữa cháy”, “khu vực chữa cháy”, “cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ” đảm bảo tính khoa học, đầy đủ và phù hợp hơn với tình hình thực tiễn. Cụ thể như sau:

+ Cháy là phản ứng hóa học có tỏa nhiệt, phát ra ánh sáng hoặc khói, gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại về người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường, an ninh, trật tự.

+ Chữa cháy là tổng hợp các hoạt động chống cháy lan, dập tắt đám cháy và các hoạt động khác để giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

+ Khu vực chữa cháy là khu vực được giới hạn trong một phạm vi nhất định, ở đó diễn ra các hoạt động chữa cháy của các lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật.

- Thay thế khái niệm “chất nguy hiểm về cháy, nổ” bằng khái niệm “hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ” để bảo đảm tính bao quát, đầy đủ của đối tượng quản lý; thay thế khái niệm “đội dân phòng”, “đội PCCC cơ sở” bằng “lực lượng dân phòng”, “lực lượng PCCC và CNCH cơ sở” để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô của các lực lượng này. Cụ thể như sau:

+ Hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ là hàng hóa có chứa các chất, vật phẩm có nguy cơ cháy, nổ ở dạng khí, dạng lỏng hoặc dạng rắn mà khi quản lý, vận chuyển, sử dụng có khả năng gây cháy, nổ, làm nguy hại đến tính mạng, sức khỏe con người, gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng đến môi trường, an ninh, trật tự, thuộc danh mục do Chính phủ quy định.

+ Lực lượng dân phòng là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố).

+ Lực lượng PCCC và CNCH cơ sở là lực lượng kiêm nhiệm do người đứng đầu cơ sở thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH tại cơ sở.

- Bổ sung giải thích các khái niệm “phòng cháy”, “tai nạn, sự cố”, “cứu nạn”, “cứu hộ”, “phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy”, “người đứng đầu cơ sở”, “khu vực CNCH”, “thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”, “nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy”, “kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy”, “cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH”, “hạ tầng phòng cháy và chữa cháy”, “cơ quan quản lý chuyên ngành”. Đây là những nội dung mới trong công tác PCCC và CNCH, đòi hỏi phải được giải thích để đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng thống nhất. Cụ thể như sau:

+ Phòng cháy là tổng hợp các hoạt động, biện pháp, giải pháp để hạn chế, loại trừ nguyên nhân, điều kiện, nguy cơ xảy ra cháy nhằm bảo đảm an toàn, giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

+ Tai nạn, sự cố là tình huống quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật PCCC và CNCH gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại về người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phải CNCH.

+ Cứu nạn là hoạt động cứu người thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng, sức khỏe trong các vụ cháy, tai nạn, sự cố và hoạt động tìm kiếm nạn nhân.

+ Cứu hộ là hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm trong các vụ cháy, tai nạn, sự cố.

+ Phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy (gọi tắt là phương tiện giao thông) là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện thủy nội địa, tàu biển được sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải để vận tải hành khách, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; trường hợp là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vận tải hành khách thì phải trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe).

+ Người đứng đầu cơ sở là người chịu trách nhiệm trước pháp luật trong tổ chức thực hiện, duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, CNCH tại cơ sở, bao gồm: người đại diện theo pháp luật của cơ sở hoặc người được giao trực tiếp quản lý cơ sở; chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở đối với nhà ở là cơ sở thuộc trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật PCCC và CNCH.

+ Khu vực CNCH là khu vực được giới hạn trong một phạm vi nhất định, ở đó diễn ra các hoạt động CNCH của các lực lượng chức năng theo quy định của pháp luật.

+ Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là việc xem xét, đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng đối với thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông.

+ Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là việc kiểm tra, đối chiếu thực tế thi công dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông với hồ sơ thiết kế đã được thẩm định.

+ Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là việc cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông.

+ Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH là cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, CNCH và các mục đích khác; được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

+ Cơ quan quản lý chuyên ngành là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một lĩnh vực nhất định liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, bao gồm: cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan đăng kiểm.

+ Hạ tầng phòng cháy và chữa cháy bao gồm mạng lưới trụ sở, doanh trại, công trình, hệ thống cung cấp nước, hệ thống giao thông và hệ thống thông tin liên lạc phục vụ phòng cháy và chữa cháy.

3.1.3. Về áp dụng pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 3)

PCCC và CNCH là một hoạt động phức tạp, có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Vì vậy, khi áp dụng pháp luật trong lĩnh vực PCCC và CNCH vừa phải bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, vừa phải phân định rõ phạm vi áp dụng với các quy định của pháp luật khác có liên quan, đặc biệt là Luật Lâm nghiệp (đã quy định về PCCC rừng), Luật Phòng thủ dân sự (có quy định về hoạt động CNCH). Luật PCCC và CNCH đã bổ sung 01 Điều về áp dụng pháp luật về PCCC và CNCH. Trong đó khẳng định: “Hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan”.

Để phân định rõ phạm vi áp dụng của Luật PCCC và CNCH với phạm vi áp dụng của các luật khác có liên quan trong hệ thống pháp luật, Luật PCCC và CNCH đã xác định cụ thể tại khoản 2 Điều 3 “*Hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng, trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.*”; khoản 3 Điều 3 “*Trường hợp sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh đã được ban bố tình trạng khẩn cấp, ban bố cấp độ phòng thủ dân sự thì hoạt động CNCH thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, pháp luật về phòng thủ dân sự, quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan*”. Quy định này đã phân định rõ phạm vi hoạt động PCCC và CNCH do Luật PCCC và CNCH điều chỉnh, bảo đảm không chồng chéo với hoạt động PCCC rừng theo Luật Lâm nghiệp, hoạt động phòng, chống, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự,

Luật Phòng chống thiên tai, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

3.1.4. Về chính sách của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 4)

Để thể chế hoá triệt để các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực PCCC và CNCH, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung 01 Điều về các chính sách của Nhà nước về PCCC và CNCH. Trong đó nhấn mạnh các chính sách mới, có tính đột phá như xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, CNCH trong mọi tình huống; khuyến khích việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyên gia công nghệ trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH, đầu tư, xây dựng, chuyên gia hệ thống, phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH và xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH và truyền tin báo cháy.

3.1.5. Về nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 5)

Trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), Luật PCCC và CNCH đã bổ sung, phát triển các nội dung nguyên tắc trong hoạt động PCCC, CNCH, làm nền tảng để thực hiện các hoạt động PCCC và CNCH được thống nhất, hiệu quả. Bên cạnh các nội dung mang tính cốt lõi, bền vững như: huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động PCCC, CNCH; chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện cần thiết để kịp thời chữa cháy, CNCH; phát huy vai trò của lực lượng, phương tiện, hậu cần tại chỗ khi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố; Luật PCCC và CNCH đã bổ sung các nguyên tắc nhằm tăng cường và củng cố việc tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực PCCC và CNCH, cụ thể như: Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế thì hoạt động PCCC, CNCH được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại hoặc yêu cầu đối ngoại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế; mọi hành vi vi phạm pháp luật về PCCC và CNCH phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; bảo đảm tính nhân đạo, công bằng, bình đẳng giới trong hoạt động PCCC.

3.1.6. Về báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ (Điều 6)

Cháy, nổ, tai nạn, sự cố là những tình huống mang tính khẩn nguy, có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người và tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố, hoạt động chữa cháy, CNCH được triển khai càng sớm thì hiệu quả càng cao, hạn chế được thiệt hại xảy ra. Theo đó, Luật PCCC và CNCH đã quy định về việc báo cháy, báo tình huống CNCH như sau:

Người phát hiện cháy, tình huống CNCH thì báo ngay cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và CNCH, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất.

Thông tin báo cháy, báo tình huống CNCH được thực hiện bằng hiệu lệnh, điện thoại hoặc tín hiệu từ thiết bị truyền tin báo cháy hoặc báo trực tiếp cho các cơ quan, lực lượng nêu trên.

Số điện thoại báo cháy, báo tình huống CNCH được quy định thống nhất trong cả nước là 114.

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và CNCH, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được tin báo phải thông tin ngay cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và CNCH có thẩm quyền để giải quyết.

3.1.7. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 7)

Quán triệt Nghị quyết số 27-NQ/TW, chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội (tại Công thư số 15/CTQH ngày 29/10/2024 và Công thư số 17/CTQH ngày 11/11/2024) về thực hiện các giải pháp đổi mới trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật, nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8, các quy định tại Luật PCCC và CNCH được xây dựng bảo đảm rõ ràng, thực chất, ngắn gọn, nhưng không quy định chung chung, phải quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội, bám sát thực tiễn, bảo đảm tính khả thi; bảo đảm phân cấp, phân quyền gắn với quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước, nâng cao năng lực thực thi. Theo đó, tại Luật PCCC và CNCH chỉ quy định khái quát về trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC, CNCH theo đúng thẩm quyền của Quốc hội; trách nhiệm cụ thể của các bộ, ban ngành trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ theo Luật Tổ chức Chính phủ.

Kế thừa quy định tại Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013, Luật PCCC và CNCH giao Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; giao Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; Bộ Quốc phòng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH tại địa phương. Tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong hoạt động quản lý nhà nước về PCCC, CNCH.

Quy định như vậy là phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước cũng như tình hình thực tiễn khi Luật PCCC và CNCH được ban hành trong thời điểm bộ máy nhà nước đang được sắp xếp, tinh gọn để hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chính phủ sẽ căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ, ban ngành để quy định chi tiết trách nhiệm trong quản lý nhà nước về PCCC, CNCH tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.1.8. Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 8)

Nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào việc thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH, tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện pháp luật về PCCC và CNCH tại các cơ sở thuộc quyền quản lý, phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Đảng: “Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình” (Chỉ thị số 47 - CT/TW của Ban Bí thư) và khắc phục tối đa hạn chế trong thực hiện chế độ tự kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở trong thời gian qua; Luật PCCC và CNCH đã quy định PCCC, CNCH là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo đó, mỗi cá nhân có trách nhiệm chấp hành quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu về PCCC, CNCH của cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền; chủ động tìm hiểu kiến thức về PCCC, CNCH và kỹ năng thoát nạn, sử dụng dụng cụ, phương tiện PCCC, CNCH thông dụng; bảo đảm an toàn trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ; phát hiện, ngăn chặn nguy cơ trực tiếp gây cháy, nổ và các hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC, CNCH trong điều kiện, khả năng cho phép; tham gia chữa cháy, CNCH khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động; chấp hành yêu cầu, quyết định của người chỉ huy chữa cháy, người chỉ huy CNCH khi tham gia chữa cháy, CNCH. Đối với công dân từ đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe còn có trách nhiệm tham gia vào Đội PCCC và CNCH cơ sở, Đội PCCC và CNCH hoặc Đội dân phòng khi có yêu cầu.

Mặt khác, Luật PCCC và CNCH đã quy định chi tiết trách nhiệm của các đối tượng là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp để tăng cường nhận thức, ý thức trách nhiệm của họ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tại cơ sở thuộc quyền quản lý. Cụ thể:

- Đối với người đứng đầu cơ sở, bên cạnh những nhiệm vụ đã và đang thực hiện như: tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; ban hành hoặc tham mưu người có thẩm quyền ban hành nội quy PCCC, CNCH; thành lập, duy trì hoạt động Đội PCCC và CNCH cơ sở hoặc Đội PCCC và CNCH chuyên ngành hoặc phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về PCCC, CNCH; trang bị, duy trì tính năng sử dụng của phương tiện PCCC, CNCH; tổ chức chữa cháy, CNCH; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra; người đứng đầu cơ sở còn có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; lập, quản lý hồ sơ về PCCC, CNCH thuộc phạm

vì quản lý; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nhiệm vụ khác về PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật.

- Đối với chủ phương tiện giao thông, để đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, chủ phương tiện giao thông có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; ban hành nội quy PCCC, CNCH; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về PCCC, CNCH; trang bị, duy trì tính năng sử dụng của phương tiện PCCC, CNCH; tổ chức chữa cháy, CNCH; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra; xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH theo quy định của pháp luật và thực hiện nhiệm vụ khác về PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật.

- Đối với chủ hộ gia đình, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung các quy định để phân định rõ trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong các trường hợp cụ thể. Trường hợp chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở đối với nhà ở là cơ sở thì chủ hộ gia đình là người đứng đầu cơ sở và thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở. Trường hợp chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở mà không phải là người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thực hiện quy định về các điều kiện an toàn về phòng cháy đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở thành viên khác trong gia đình thực hiện pháp luật về PCCC và CNCH; thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố và thực hiện các nhiệm vụ khác về PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật. Trường hợp thuê, mượn, ở nhờ nhà ở thì người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ nhà ở có trách nhiệm tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở người thuê, mượn, ở nhờ thực hiện quy định của pháp luật về PCCC và CNCH; người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở có trách nhiệm như chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với người cho thuê, mượn, ở nhờ nhà ở. Trường hợp thuê, mượn, ở nhờ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thì người thuê, mượn, ở nhờ còn có trách nhiệm bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

- Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc xác định trách nhiệm của các chủ thể trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung trách nhiệm của các đối tượng này, cụ thể: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về PCCC trong việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thẩm định, thi công, giám sát thi công, nghiệm thu về PCCC.

3.1.9. Về trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 9)

Để nâng cao hiệu quả công tác PCCC, CNCH thì việc thay đổi nhận thức về tầm quan trọng và trách nhiệm của mỗi người dân trong công tác PCCC và CNCH, trong đó trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC, CNCH là giải pháp trọng tâm, nền tảng và quan trọng hàng đầu cần phải được thực hiện bằng các hoạt động giáo dục - đào tạo từ sớm, từ xa. Nhằm “tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC, CNCH” theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH. Cụ thể như sau:

- Cơ quan quản lý nhà nước về PCCC, CNCH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH.

- Cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật và kỹ năng PCCC, CNCH vào nội dung đào tạo lái xe.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan xây dựng, tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH vào chương trình giảng dạy và bảo đảm điều kiện thực hiện trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học phù hợp với từng cấp học, ngành học.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH, có hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục phù hợp với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, hướng dẫn kỹ năng về PCCC, CNCH cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Như vậy, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH đã được xác định là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, ban ngành trong bộ máy nhà nước. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý mà các cơ quan, ban ngành thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH cho phù hợp. Nội dung tuyên truyền không chỉ gồm kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH mà còn có các kỹ năng quan trọng như thoát nạn, xử lý đám cháy ban đầu, sơ cấp cứu ban đầu... Bên cạnh đó, đề tạo chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động của mọi công dân trong công tác PCCC, CNCH, Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể việc tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học, ngành học và vào nội dung đào tạo lái xe. Theo đó, học sinh, sinh viên các cấp, người điều khiển phương tiện giao thông trên toàn

quốc sẽ được giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH ngay trong quá trình đào tạo, khiến việc chấp hành quy định về PCCC và CNCH trở thành ý thức trách nhiệm và thói quen của mọi công dân trong xã hội.

3.1.10. Xây dựng, thực tập các phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 10)

Việc xây dựng, thực tập các phương án chữa cháy, CNCH có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác phòng ngừa, giúp kịp thời ứng phó và khắc phục hậu quả khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra. Để tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCCC và CNCH nói chung, công tác xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH nói riêng; đồng thời cắt giảm thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ pháp luật cho người dân, Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể về trách nhiệm xây dựng, thực tập các phương án chữa cháy, CNCH như sau:

- Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện thủy nội địa, tàu biển vận tải hành khách, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ của cơ sở, phương tiện giao thông trong phạm vi quản lý.

- Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; tổ chức xây dựng, thực tập phương án CNCH đối với các tình huống tai nạn, sự cố thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ (có người đuối nước; sập, đổ nhà, công trình, cây cối; tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra; sạt lở đất, đá; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; các tai nạn, sự cố khác khi có yêu cầu) cần huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Người đứng đầu cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an trong xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an xây dựng, thực tập phương án CNCH của cơ quan Công an.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trong phương án chữa cháy, CNCH hoặc phương án CNCH do cơ quan Công an xây dựng có trách nhiệm bố trí lực lượng, người, phương tiện tham gia thực tập phương án.

- Cơ quan Quân sự, Biên phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cơ quan Công an tổ chức xây dựng, diễn tập phương án chữa cháy, CNCH đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc phạm vi quản lý.

Nội dung, thời gian thực tập phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH được quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.1.11. Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (Điều 11)

Đề thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện, Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể về đối tượng kiểm tra về PCCC bao gồm: cơ sở; nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; phương tiện giao thông quy định và công trình xây dựng trong quá trình thi công. Bên cạnh đó, quy định khái quát nội dung, thẩm quyền kiểm tra, cụ thể:

- Nội dung kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy bao gồm: việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, CNCH của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông theo quy định; việc bảo đảm và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công, nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, phương tiện giao thông, cơ sở theo quy định tại các điều 19, 20, 21, 22 và 23 của Luật PCCC và CNCH; việc thực hiện, duy trì giải pháp kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở quy định tại khoản 6 Điều 55 của Luật PCCC và CNCH.

- Thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy được quy định như sau: người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư tự tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định kiểm tra về PCCC tại Luật PCCC và CNCH, Chính phủ quy định chi tiết nội dung, thẩm quyền kiểm tra; quy định trình tự, thủ tục kiểm tra về PCCC tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.1.12. Về “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ” (Điều 12)

Kế thừa quy định của Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013 đồng thời mở rộng phạm vi điều chỉnh, Luật PCCC và CNCH quy định ngày 04 tháng 10 hằng năm là “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”.

3.1.13. Về hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 13)

Để tăng cường tiềm lực cho hoạt động PCCC, CNCH, Luật PCCC và CNCH đã quy định về hoạt động hợp tác quốc tế về PCCC, CNCH; trong đó khẳng định Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện hợp tác quốc tế về PCCC, CNCH trên cơ sở bảo đảm những nguyên tắc sau đây:

- Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế có liên quan về phòng cháy, chữa cháy, CNCH;
- Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế hợp tác về phòng cháy, chữa cháy, CNCH;

- Mở rộng, phát triển đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; phối hợp tìm kiếm, cứu nạn; đầu tư, xây dựng hạ tầng, công trình PCCC, CNCH;

- Ưu tiên hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể nội dung hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, CNCH bao gồm: trao đổi thông tin, học tập, tham khảo kinh nghiệm về phòng cháy, chữa cháy, CNCH; hỗ trợ chữa cháy, tìm kiếm, cứu nạn; đào tạo, huấn luyện, diễn tập, đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ PCCC, CNCH; xây dựng hạ tầng, công trình PCCC, CNCH và trang bị phương tiện PCCC, CNCH.

Trên cơ sở nguyên tắc và các nội dung cơ bản như trên, Luật PCCC và CNCH giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan giúp Chính phủ đàm phán, ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về PCCC, CNCH; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện hợp tác quốc tế về PCCC CNCH.

3.1.14. Về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 14)

Để tăng cường ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCCC và CNCH, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung nhiều hành vi bị nghiêm cấm làm cơ sở để xử lý các hành vi nguy hiểm có thể gây ra cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Cụ thể gồm những hành vi sau:

- Cố ý gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố hoặc kích động, xúi giục, dụ dỗ người khác gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại về người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường, an ninh, trật tự.

- Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối lực lượng thực hiện nhiệm vụ và người tham gia PCCC, CNCH.

- Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, những nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Lợi dụng việc tham gia chữa cháy, CNCH để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Làm giả, làm sai lệch kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

- Báo cháy giả; báo tình huống CNCH giả.

- Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hàng hóa, chất, vật phẩm nguy hiểm về cháy, nổ.

- Chuyển đổi, bổ sung công năng sử dụng công trình, hạng mục công trình không bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Kinh doanh phương tiện phòng cháy, chữa cháy, CNCH có chất lượng không đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Chiếm đoạt, hủy hoại, cố ý làm hư hỏng phương tiện PCCC, CNCH; tự ý thay đổi, di chuyển, che khuất phương tiện PCCC, CNCH, biển báo, biển chỉ dẫn đã được trang bị theo quy định; cản trở lối thoát nạn; làm mất tác dụng của lối thoát nạn, đường thoát nạn, ngăn cháy lan.

- Lấn chiếm, bố trí vật cản gây cản trở hoạt động của phương tiện chữa cháy, CNCH cơ giới. Việc vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm nêu trên có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật về hình sự.

3.2. Các quy định về công tác phòng cháy (Chương II)

Chương II gồm 10 Điều (từ Điều 15 đến Điều 24), quy định về: yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn; yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông; thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; phòng cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công; phòng cháy đối với nhà ở; phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; phòng cháy đối với phương tiện giao thông; phòng cháy đối với cơ sở; phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất. Cụ thể như sau:

3.2.1. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 15)

Một trong những nội dung lớn, quan trọng hàng đầu, có tính nền tảng và quyết định đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ PCCC mà Đảng đã xác định tại Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC là “Từng bước thực hiện đồng bộ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với quy hoạch hệ thống hạ tầng bảo đảm cho công tác PCCC và CNCH theo quy định của pháp luật”. Luật Quy hoạch đã xác định Quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy là một quy hoạch ngành quốc gia. Trên thực tiễn, công tác quy hoạch về PCC còn nhiều tồn tại, hạn chế, chưa tạo điều kiện để hoạt động PCCC, CNCH phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Vì vậy, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung một điều về quy hoạch hạ tầng PCCC để quy định nội dung, yêu cầu cụ thể đối với quy hoạch hạ tầng PCCC, mối quan hệ với các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phù hợp với pháp luật về quy hoạch để bảo đảm tính đồng bộ trong việc bảo đảm các điều kiện về PCCC. Theo đó, khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch chung, quy

hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp và các khu chức năng theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với từng cấp độ quy hoạch và được quy định như sau:

- Quy hoạch chung phải có nội dung phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy.

- Quy hoạch phân khu đô thị, khu chức năng có yêu cầu lập quy hoạch phân khu phải có: Nguồn nước và phương án tổ chức mạng lưới cấp nước chữa cháy; Mạng lưới giao thông phục vụ chữa cháy, CNCH; Vị trí, quy mô của trụ sở đơn vị PCCC và CNCH trong khu vực lập quy hoạch.

- Quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp và các khu chức năng phải có: Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống bảo đảm cho xe chữa cháy và phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai hoạt động; Nguồn nước chữa cháy từ bồn, bể, ao, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo hoặc hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; Nguồn điện phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy; Địa điểm cho đơn vị PCCC và CNCH bảo đảm diện tích xây dựng và yêu cầu đã được xác định tại quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị, khu chức năng có yêu cầu lập quy hoạch phân khu. Như vậy, yêu cầu về PCCC đã trở thành một trong những tiêu chí bắt buộc để cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp và các khu chức năng, góp phần bảo đảm an toàn PCCC, CNCH ngay từ bước đầu của quá trình quy hoạch hạ tầng nói chung.

3.2.2. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông (Điều 16)

Việc xác định yêu cầu về PCCC khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông là nội dung quan trọng làm cơ sở để triển khai các hoạt động thẩm định, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC nhằm đảm bảo an toàn PCCC, CNCH cho công trình, phương tiện giao thông. Theo đó, Luật PCCC và CNCH đã quy định:

- Đối với công trình là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy thì khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng của công trình và xây dựng công trình tạm theo quy định của pháp luật về xây dựng phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với công năng, đặc điểm của công trình và bảo đảm các yêu cầu về khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH; giải pháp thoát nạn; dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói; hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

- Đối với phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thì khi sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của phương tiện giao thông và bảo đảm các yêu cầu về giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ; hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ; phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

3.2.3. Về thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Điều 17)

Luật PCCC và CNCH đã thay thế hoạt động thẩm duyệt thiết kế về PCCC bằng hoạt động thẩm định thiết kế về PCCC để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật về xây dựng và các pháp luật chuyên ngành khác. Đồng thời phân định rõ thẩm quyền thực hiện công tác thẩm định thiết kế về PCCC cho các cơ quan chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; cụ thể giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với nội dung thuộc chuyên môn về xây dựng như khoảng cách PCCC, đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH, giải pháp thoát nạn, dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp chống khói; cơ quan đăng kiểm thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với các phương tiện có yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC như giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ, hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ; cơ quan Công an thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với hệ thống điện phục vụ PCCC và phương tiện, hệ thống PCCC. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông chỉ được tổ chức thi công xây dựng, cải tạo công trình, hạng mục công trình và sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình và phương tiện giao thông thuộc diện thẩm định thiết kế về PCCC của các cơ quan chuyên môn, Luật PCCC và CNCH giao trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế về PCCC cho người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, cụ thể như sau:

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH đối với báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng không thuộc diện thẩm định dự án của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng nhưng thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

- Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình không thuộc diện phải thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng nhưng thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an; tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của công trình không thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an.

- Công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi điều chỉnh thiết kế mà làm thay đổi một trong các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH hoặc trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng hoặc cải tạo làm thay đổi điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy phải thực hiện điều chỉnh thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Việc điều chỉnh thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 1 Điều 17 Luật PCCC và CNCH.

Để thuận lợi cho quá trình triển khai thi hành, Luật PCCC và CNCH đã giao Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định thiết kế về PCCC; quy định danh mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng và cơ quan đăng kiểm; quy định nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; quy định trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Những nội dung trên đã được quy định cụ thể tại các Điều 6, 7, 8, 9 và Điều 11 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.2.4. Nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Điều 18)

Luật PCCC và CNCH quy định chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông có trách nhiệm tổ chức thi công, nghiệm thu công trình, phương tiện giao thông theo thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được thẩm định và bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong suốt quá trình thi công công trình, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của mình.. Việc tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục, từng hệ thống và nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình. Đối với các bộ phận của công trình, bộ phận phương tiện giao thông bị che khuất thì phải nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước khi tiến hành các bước thi công tiếp theo. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông quyết định việc nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy từng phần công trình, từng hạng mục công trình trong trường hợp phần công trình, hạng mục công trình đó đủ điều kiện vận hành độc lập, bảo

đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phương tiện giao thông.

Công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy sau khi tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy phải được cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; chỉ được đưa công trình, phần công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông vào khai thác, sử dụng sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Việc kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được quy định như sau:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước khi đưa công trình, phần công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với công trình, phần công trình, hạng mục công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó và thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Cơ quan đăng kiểm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông đã được cơ quan đăng kiểm thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó khi kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Cơ quan Công an tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phần công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó.

Để thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện, Luật PCCC và CNCH giao Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức nghiệm thu công trình, phương tiện giao thông của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông; quy định nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; quy định trách nhiệm phối hợp kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy. Những nội dung trên đã được quy định cụ thể tại các Điều 6, 7, 8, 10 và Điều 11 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3.2.5. Về phòng cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công (Điều 19)

Để khắc phục nhưng thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, nhất là việc đảm bảo an toàn PCCC và CNCH đối với các công trình xây dựng trong quá trình thi công, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung quy định về điều kiện an toàn về phòng cháy đối với các công trình xây dựng trong quá trình thi công và giao chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, đơn vị thi công công trình xây dựng có trách nhiệm thực hiện, duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy. Cụ

thể, công trình xây dựng trong quá trình thi công phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây:

- Có nội quy PCCC, CNCH phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng;
- Có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định;
- Trang bị phương tiện hoặc hệ thống phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng theo quy định về an toàn trong thi công xây dựng;
- Có phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH thuộc phạm vi quản lý.

3.2.6. Về phòng cháy đối với nhà ở (Điều 20)

Để tăng cường các điều kiện an toàn về phòng cháy đối với loại hình nhà ở, góp phần kiểm giảm số vụ và thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại các hộ gia đình, Luật PCCC và CNCH đã quy định các điều kiện an toàn về phòng cháy và các điều kiện về chữa cháy, thoát nạn sau đây:

- Lắp đặt, sử dụng thiết bị điện bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 của Luật PCCC và CNCH.
- Bố trí bếp đun nấu, nơi thờ cúng, đốt vàng mã bảo đảm an toàn; không để vật, chất dễ cháy, nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt.
- Có phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn.
- Bố trí, duy trì lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp hoặc lối đi bảo đảm việc thoát nạn.

Đối với nhà ở có quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được viện dẫn trong văn bản quy phạm pháp luật hoặc trong quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và CNCH thì thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đó; nhà ở trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật PCCC và CNCH.

Đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động PCCC thì phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy theo lộ trình do Chính phủ quy định. Đối với nhà ở tại khu vực khác thì khuyến khích trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy.

Luật PCCC và CNCH giao Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương xác định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy; lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có trách nhiệm hướng dẫn việc kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy khi có yêu cầu.

3.2.7. Về phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (Điều 21)

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh diễn biến rất phức tạp, không chỉ gây ra thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng đến tính mạng của con người mà còn tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - xã hội. Để đáp ứng yêu cầu công tác PCCC và CNCH, Luật PCCC và CNCH đã quy định riêng một điều về các điều kiện an toàn phòng cháy đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Cụ thể như sau:

- Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh ngoài việc phải phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy đối với nhà ở thông thường (quy định tại Điều 20 Luật PCCC và CNCH) còn phải có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định; khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ phải có giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy với khu vực để ở.

- Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ ngoài việc phải phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nói chung còn phải có phương tiện báo cháy, giải pháp thông gió, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí nguy hiểm về cháy, nổ phù hợp với công năng, đặc điểm của nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; không bố trí chỗ ngủ trong khu vực sản xuất, kinh doanh; khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải được ngăn cháy với lối thoát nạn của khu vực để ở.

3.2.8. Về phòng cháy đối với phương tiện giao thông (Điều 22)

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vận tải hành khách, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ khi tham gia giao thông phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây:

- Có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định;
- Có giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ;
- Có hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ;
- Có phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

Phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện thủy nội địa, tàu biển vận tải hành khách, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ ngoài việc phải đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy như phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy theo quy định của pháp luật về đường sắt, pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, pháp luật về hàng hải và phải có phương án chữa cháy, CNCH.

Phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện thủy nội địa, tàu biển vận tải hành khách, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy

và chữa cháy, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Phương tiện giao thông được sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoàn cải thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy chỉ được cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Phương tiện giao thông thủy của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tham gia hoạt động đường thủy nội địa Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chủ sở hữu, thuyền trưởng, trưởng tàu, người điều khiển phương tiện giao thông trong phạm vi quản lý có trách nhiệm bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.9. Về phòng cháy đối với cơ sở (Điều 23)

Cơ sở là đối tượng quản lý cơ bản trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH. Vì vậy, Luật PCCC và CNCH đã quy định rất cụ thể về các điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy đối với cơ sở. Theo đó, cơ sở phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây:

- Có nội quy phòng cháy, chữa cháy, CNCH phù hợp với từng loại hình cơ sở; có phương án chữa cháy, CNCH;
- Trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, CNCH theo quy định của pháp luật;
- Trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH theo lộ trình do Chính phủ quy định;
- Thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, bao gồm: khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH; giải pháp thoát nạn; dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói; hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;
- Thành lập lực lượng PCCC và CNCH cơ sở hoặc lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành theo quy định hoặc phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

Luật PCCC và CNCH cũng đã bổ sung quy định đối với trường hợp cơ quan, tổ chức hoạt động trong phạm vi một cơ sở để quản lý chặt chẽ, đầy đủ hơn đối với đối tượng này. Theo đó, cơ quan, tổ chức hoạt động trong phạm vi một cơ sở phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây:

- Có nội quy phòng cháy, chữa cháy, CNCH phù hợp với tính chất hoạt động của cơ quan, tổ chức;
- Bảo đảm an toàn trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ trong phạm vi quản lý;

- Cử người tham gia lực lượng PCCC và CNCH cơ sở hoặc lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện, duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong phạm vi quản lý.

3.2.10. Về phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất (Điều 24)

Theo thống kê từ năm 2013 đến năm 2022, có 45,5% các vụ cháy có nguyên nhân là do sự cố hệ thống, thiết bị điện. Thực tế hiện nay nhận thức về trách nhiệm cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong sử dụng, lắp đặt, kiểm soát an toàn điện sau công tơ còn hạn chế, dẫn đến việc chấp hành các quy định của pháp luật về điện lực còn chưa nghiêm, gây ra nguy cơ cháy, nổ do điện. Thực tiễn đó đã đặt ra yêu cầu phải quy định về các biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cơ bản trong việc lắp đặt, sử dụng điện cho sản xuất, kinh doanh.

Luật PCCC và CNCH đã quy định 01 Điều về phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất, trong đó quy định cụ thể các điều kiện an toàn về phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt và sản xuất. Trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây:

- Chấp hành quy định về an toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt theo quy định của pháp luật về điện lực;

- Đơn vị bán lẻ điện khi đấu nối điện sinh hoạt phải tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy;

- Việc lắp đặt, sử dụng dây dẫn điện, thiết bị điện trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn điện theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa, thay thế dây dẫn điện, thiết bị điện không bảo đảm an toàn về phòng cháy;

- Chỉ được sử dụng thiết bị sạc điện cho xe động cơ điện bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; nơi sạc điện cho xe động cơ điện trong nhà phải có giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy; khu vực sạc điện cho xe động cơ điện tập trung trong nhà còn phải có giải pháp ngăn cháy và trang bị phương tiện chữa cháy phù hợp, bảo đảm tiêu chuẩn.

Trong lắp đặt, sử dụng điện cho sản xuất phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau đây:

- Chấp hành quy định về an toàn trong sử dụng điện cho sản xuất theo quy định của pháp luật về điện lực;

- Đơn vị bán lẻ điện khi đấu nối điện sinh hoạt phải tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy;

- Việc lắp đặt, sử dụng dây dẫn điện, thiết bị điện trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn điện theo quy định của pháp luật; thường xuyên kiểm tra, kịp

thời sửa chữa, thay thế dây dẫn điện, thiết bị điện không bảo đảm an toàn về phòng cháy;

- Thiết bị điện được sử dụng trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ phải là thiết bị chuyên dụng theo quy định của pháp luật.

Để tăng cường nhận thức về trách nhiệm cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lắp đặt, sử dụng điện, Luật PCCC và CNCH đã quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, thiết bị điện phải tư vấn, cung cấp thông tin về chất lượng, thông số kỹ thuật của sản phẩm, thiết bị điện phù hợp với mục đích sử dụng; đơn vị bán lẻ điện có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

3.3. Về hoạt động chữa cháy (Chương III)

Chương III gồm 07 Điều (từ Điều 25 đến Điều 31), quy định về Trách nhiệm chữa cháy; Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy; Nguồn nước chữa cháy; Người chỉ huy chữa cháy; Khắc phục hậu quả vụ cháy; Bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy; Chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này.

3.3.1. Về trách nhiệm chữa cháy (Điều 25)

Nhằm tăng cường nhận thức về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tham gia chữa cháy, Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể về trách nhiệm chữa cháy như sau:

- Người phát hiện cháy, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chữa cháy trong điều kiện, khả năng cho phép.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có trách nhiệm tổ chức chữa cháy thuộc phạm vi quản lý; huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản theo thẩm quyền tham gia chữa cháy theo đề nghị của người chỉ huy chữa cháy.

- Cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông và cơ quan, tổ chức, đoàn thể khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia chữa cháy ngay khi có yêu cầu của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thẩm quyền hoặc người chỉ huy chữa cháy; điều động người và phương tiện thuộc phạm vi quản lý đến nơi xảy ra cháy để tham gia, hỗ trợ chữa cháy khi được huy động.

- Lực lượng PCCC và CNCH khi nhận được tin báo cháy thuộc phạm vi quản lý hoặc nhận được mệnh lệnh, quyết định huy động phải kịp thời đến chữa cháy.

- Lực lượng Công an nhân dân có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy; tham gia chữa cháy; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lực lượng, phương tiện đi chữa cháy được lưu thông nhanh nhất.

- Ủy ban nhân dân địa phương giáp ranh với địa phương nơi xảy ra cháy có trách nhiệm huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy khi người chỉ huy chữa cháy đề nghị.

- Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác trực sẵn sàng chữa cháy, tổ chức chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trách nhiệm chữa cháy đối với công trình, cơ sở, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng; phối hợp với Bộ Công an tổ chức chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng theo quy định của Chính phủ. Công tác phối hợp giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Công an trong tổ chức chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng được quy định cụ thể tại Điều 18 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.3.2. Về huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy (Điều 26)

Để nâng cao hiệu quả công tác chữa cháy, góp phần hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra, Luật PCCC và CNCH đã quy định khi có cháy thì lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đều có thể được huy động để tham gia chữa cháy; trường hợp cần thiết, người chỉ huy chữa cháy đề nghị cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam bố trí lực lượng, người, phương tiện để hỗ trợ, giúp đỡ chữa cháy.

Khi được huy động tham gia chữa cháy, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bố trí ngay lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia chữa cháy. Lực lượng, người được huy động làm nhiệm vụ chữa cháy được ưu tiên khi đi trên các phương tiện giao thông công cộng.

Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được huy động tham gia chữa cháy phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc chữa cháy; trường hợp bị mất, hư hỏng, bị thiệt hại do việc huy động trực tiếp gây ra thì được bồi thường. Người có thẩm quyền quyết định huy động có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường. Mức bồi thường và việc chi trả bồi thường được thực hiện như đối với người có tài sản trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

Thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy được quy định như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu cơ quan, tổ chức được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình;

- Trưởng phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc phạm vi quản lý của mình; Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC và CNCH được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong phạm vi cả nước;

- Giám đốc Công an cấp tỉnh được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình; Bộ trưởng Bộ Công an được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi cả nước.

Thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để chữa cháy; việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của Quân đội để tham gia chữa cháy được quy định cụ thể tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.3.3. Về nguồn nước chữa cháy (Điều 27)

Luật PCCC và CNCH quy định nguồn nước chữa cháy được lấy từ trụ nước chữa cháy thuộc hệ thống cấp nước tập trung, hệ thống cấp nước chữa cháy, bồn, bể, ao, hồ, sông, suối, kênh hoặc nguồn nước sẵn có khác. Trên hệ thống cấp nước tập trung bố trí các trụ nước chữa cháy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm yêu cầu cấp nước phục vụ chữa cháy. Chi phí sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung do cơ quan Công an sử dụng để chữa cháy và thực tập phương án chữa cháy, CNCH được chi trả từ ngân sách nhà nước.

Tại khu vực bồn, bể, ao, hồ, sông, suối, kênh trong đô thị, khu dân cư tập trung bố trí các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy.

Để đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy, Luật PCCC và CNCH giao Chính phủ quy định trách nhiệm đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy; đầu tư, quản lý các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy. Nội dung này được quy định cụ thể tại Điều 19 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.3.4. Về người chỉ huy chữa cháy (Điều 28)

Người chỉ huy chữa cháy có vai trò rất quan trọng trong công tác chữa cháy; quyết định của người chỉ huy chữa cháy là một trong các yếu tố quyết định đến hiệu quả của công tác chữa cháy trên thực tế. Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể về người chỉ huy chữa cháy. Cụ thể như sau:

Người có chức vụ cao nhất của lực lượng Công an nhân dân được phân công chỉ huy chữa cháy có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy. Trường hợp tại nơi xảy ra cháy, lực lượng Công an nhân dân chưa đến thì người chỉ huy chữa cháy được quy định như sau:

- Cháy tại cơ sở thì người đứng đầu cơ sở là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp người đứng đầu cơ sở vắng mặt thì Đội trưởng Đội PCCC và CNCH cơ sở hoặc Đội trưởng Đội PCCC và CNCH chuyên ngành hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy;

- Cháy phương tiện giao thông đang lưu thông thì người chỉ huy phương tiện, chủ phương tiện là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp người chỉ huy phương tiện, chủ phương tiện vắng mặt thì người điều khiển phương tiện là người chỉ huy chữa cháy;

- Cháy tại thôn, tổ dân phố không thuộc các trường hợp nêu trên thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố vắng mặt thì Đội trưởng Đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy.

Người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an nhân dân thực hiện quyền chỉ huy bằng mệnh lệnh, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và có các quyền sau đây:

- Sử dụng lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy;

- Huy động theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật;

- Xác định, quyết định khu vực chữa cháy, các biện pháp chữa cháy, việc sử dụng địa hình, địa vật lân cận để chữa cháy;

- Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực chữa cháy;

- Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản để CNCH, ngăn chặn nguy cơ cháy lan theo quy định của pháp luật.

Người chỉ huy chữa cháy được xác định trong trường hợp lực lượng CAND chưa đến nơi xảy ra cháy chịu trách nhiệm về quyết định của mình và có các quyền sau đây:

- Sử dụng lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy;

- Đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia chữa cháy theo quy định của pháp luật;

- Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản để CNCH, ngăn chặn nguy cơ cháy lan theo quy định của pháp luật.

3.3.5. Về khắc phục hậu quả vụ cháy (Điều 29)

Việc khắc phục hậu quả vụ cháy bao gồm các hoạt động sau đây:

- Tổ chức cấp cứu ngay người bị nạn; cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại ổn định đời sống;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự, an toàn xã hội;

- Phục hồi kịp thời hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác.

Luật PCCC và CNCH giao người đứng đầu cơ sở, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có cơ sở bị cháy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, chủ phương tiện giao thông có phương tiện bị cháy, chủ hộ gia đình có nhà bị cháy có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc khắc phục hậu quả vụ cháy trong điều kiện, khả năng cho phép.

3.3.6. Về bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy (Điều 30)

Công tác bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định nguyên nhân cháy, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa cháy, nổ cũng như công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm có liên quan đến cháy, nổ, tai nạn, sự cố. Luật PCCC và CNCH quy định cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức bảo vệ hiện trường vụ cháy, khám nghiệm hiện trường vụ cháy, điều tra vụ cháy theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia bảo vệ hiện trường vụ cháy, cung cấp thông tin xác thực về vụ cháy cho cơ quan Công an.

3.3.7. Về chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này (Điều 31)

Việc chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này có liên quan đến nhiều quy định của pháp luật về đối ngoại cũng như các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Theo đó, Luật PCCC và CNCH quy định lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH của Việt Nam khi được phép vào trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này để chữa cháy thì phải tuân theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và quy định của pháp luật Việt Nam.

Lực lượng PCCC và CNCH của Việt Nam có trách nhiệm chống cháy lan bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này. Như vậy, trường hợp xảy ra cháy ở trụ sở ngoại giao thì chỉ cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH được vào trụ sở trên để chữa cháy khi được sự đồng ý của người đứng đầu trụ sở ngoại giao đó; các lực lượng PCCC và CNCH khác như dân phòng, PCCC cơ sở, PCCC chuyên ngành chỉ có trách nhiệm tổ chức chống cháy lan bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao để bảo đảm nguyên tắc đối ngoại.

3.4. Về hoạt động cứu nạn, cứu hộ (Chương IV)

Chương IV gồm 04 Điều (từ Điều 32 đến Điều 35), quy định về tình huống CNCH; trách nhiệm CNCH; người chỉ huy CNCH; huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia CNCH. Cụ thể như sau:

3.4.1. Về tình huống cứu nạn, cứu hộ (Điều 32)

Hoạt động CNCH của lực lượng PCCC và CNCH có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân như thực hiện các biện pháp y tế tác động đến người bị nạn; phá dỡ nhà, công trình, phương tiện, chướng ngại vật để mở lối tiếp cận, lối thoát nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng CNCH; ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm đe dọa an toàn phương tiện, tài sản, sức khỏe, tính mạng lực lượng CNCH và thực hiện các biện pháp khác trong quá trình CNCH... và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 thì “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật”. Để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho lực lượng PCCC và CNCH thực hiện có hiệu quả hoạt động CNCH, Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể các hình huống CNCH bao gồm:

- CNCH trong đám cháy;
- CNCH trong tình huống tai nạn, sự cố bao gồm: có người đuối nước; sập, đổ nhà, công trình, cây cối; tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra; sạt lở đất, đá; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; các tai nạn, sự cố khác khi có yêu cầu;
- Tìm kiếm nạn nhân.

Đây là những tình huống CNCH đối với những tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày mà lực lượng PCCC và CNCH đang thực hiện. Việc quy định cụ thể các tình huống CNCH nhằm phân định rõ phạm vi hoạt động CNCH do Luật PCCC và CNCH điều chỉnh, bảo đảm không chồng chéo với hoạt động phòng, chống, khắc phục sự cố, thiên tai, thảm họa theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự, Luật Phòng chống thiên tai, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

Lực lượng PCCC và CNCH chủ trì thực hiện hoạt động CNCH trong các tình huống CNCH nêu trên; phối hợp thực hiện hoạt động CNCH, phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố khác, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

3.4.2. Về trách nhiệm cứu nạn, cứu hộ (Điều 33)

Hoạt động CNCH có tính chất khẩn nguy, đòi hỏi sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vì vậy, Luật PCCC và CNCH đã quy định về trách nhiệm CNCH, cụ thể như sau:

- Người phát hiện tình huống CNCH, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố tham gia CNCH trong điều kiện, khả năng cho phép.
- Cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông và cơ quan, tổ chức, đoàn thể khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia CNCH ngay khi có yêu cầu của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thẩm quyền hoặc người chỉ huy CNCH; điều động người và phương tiện thuộc phạm

vì quản lý đến nơi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố để tham gia, hỗ trợ CNCH khi được huy động.

- Lực lượng PCCC và CNCH khi nhận được tin báo tai nạn, sự cố cần phải CNCH thuộc phạm vi quản lý hoặc nhận được mệnh lệnh, quyết định huy động phải kịp thời đến CNCH.

- Lực lượng Công an nhân dân có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực CNCH; tham gia CNCH; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho lực lượng, phương tiện đi CNCH được lưu thông nhanh nhất.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tham gia CNCH thuộc phạm vi quản lý.

- Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác trực sẵn sàng CNCH, tổ chức CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và các lực lượng khác trong Công an nhân dân.

3.4.3. Về người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ (Điều 34)

Người chỉ huy CNCH có vai trò rất quan trọng trong công tác CNCH; quyết định của người chỉ huy CNCH là một trong các yếu tố quyết định đến hiệu quả của công tác CNCH trên thực tế. Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể về người chỉ huy CNCH, cụ thể như sau:

- Khi xảy ra cháy cần phải CNCH, người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an nhân dân là người chỉ huy CNCH.

- Khi xảy ra tai nạn, sự cố cần phải CNCH, người có chức vụ cao nhất của lực lượng Công an nhân dân được phân công chỉ huy CNCH có mặt tại nơi xảy ra tai nạn, sự cố là người chỉ huy CNCH đối với các tai nạn, sự cố sau: có người đuối nước; sập, đổ nhà, công trình, cây cối; tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra; sạt lở đất, đá; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; các tai nạn, sự cố khác khi có yêu cầu.

Người chỉ huy CNCH nêu trên thực hiện quyền chỉ huy bằng mệnh lệnh, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và có các quyền sau đây:

- Sử dụng lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an thuộc phạm vi quản lý tham gia CNCH;

- Huy động theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia CNCH theo quy định của pháp luật;

- Xác định, quyết định khu vực CNCH, phương án và việc sử dụng địa hình, địa vật lân cận để CNCH;

- Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực CNCH;

- Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản trong phạm vi CNCH để cứu người, cứu tài sản theo quy định của pháp luật. Khi người chỉ huy CNCH thuộc lực lượng Công an nhân dân chưa có mặt tại nơi xảy ra tai

nạn, sự cố thì người đứng đầu cơ sở, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nơi xảy ra tai nạn, sự cố sử dụng lực lượng, người, phương tiện thuộc phạm vi quản lý thực hiện CNCH và tham gia hỗ trợ, khắc phục tai nạn, sự cố.

3.4.4. Về huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia cứu nạn, cứu hộ (Điều 35)

Để bảo đảm công tác CNCH được thực hiện hiệu quả, kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, Luật PCCC và CNCH đã quy định khi có tình huống CNCH thì lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đều có thể được huy động để tham gia CNCH; trường hợp cần thiết, người chỉ huy CNCH đề nghị cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam bố trí lực lượng, người, phương tiện để hỗ trợ, giúp đỡ CNCH.

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được huy động tham gia CNCH có trách nhiệm bố trí ngay lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia CNCH. Lực lượng, người được huy động làm nhiệm vụ CNCH được ưu tiên khi đi trên các phương tiện giao thông công cộng.

Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được huy động tham gia CNCH phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc CNCH; trường hợp bị mất, hư hỏng, bị thiệt hại do việc huy động trực tiếp gây ra thì được bồi thường. Người có thẩm quyền quyết định huy động có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường. Mức bồi thường và việc chi trả bồi thường được thực hiện như đối với người có tài sản trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.

Thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia CNCH được quy định như sau:

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản thuộc phạm vi quản lý của mình;
- Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Trưởng phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh được quyền huy động lực lượng, phương tiện của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc phạm vi quản lý của mình;
- Bộ trưởng Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh được quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của lực lượng Công an nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình.

Thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia CNCH được quy định cụ thể tại Điều 17 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.5. Về xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Chương V)

Chương V gồm 06 Điều (từ Điều 36 đến Điều 41), quy định về Lực lượng PCCC và CNCH; Thành lập, quản lý lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực

lượng PCCC và CNCH chuyên ngành và lực lượng dân phòng; Nhiệm vụ của lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành và lực lượng dân phòng; Phòng cháy, chữa cháy, CNCH tình nguyện; Xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

3.5.1. Về lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 36)

Theo quy định, lực lượng PCCC và CNCH là lực lượng nòng cốt trong hoạt động PCCC và CNCH, bao gồm: Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; lực lượng PCCC và CNCH cơ sở; lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành và lực lượng dân phòng. Trong đó:

Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH là một bộ phận thuộc lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC và CNCH theo quy định của pháp luật, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Lực lượng PCCC và CNCH cơ sở là lực lượng kiêm nhiệm do người đứng đầu cơ sở thành lập để thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH tại cơ sở.

Lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành là lực lượng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm do người đứng đầu cơ sở thành lập để thực hiện nhiệm vụ PCCC CNCH tại một số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

Lực lượng dân phòng là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập để thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (gọi chung là tổ dân phố).

3.5.2. Về thành lập, quản lý lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng (Điều 37)

Theo quy định của Luật PCCC và CNCH: lực lượng PCCC và CNCH cơ sở được thành lập, quản lý và bố trí thành Đội PCCC và CNCH cơ sở; lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành được thành lập, quản lý và bố trí thành Đội PCCC và CNCH chuyên ngành. Khi cơ sở đã thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành thì không phải thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm đề xuất thành lập và trực tiếp duy trì hoạt động của Đội PCCC và CNCH cơ sở.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định thành lập, quản lý, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện và bảo đảm các điều kiện để duy trì hoạt động của Đội PCCC và CNCH cơ sở.

Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã theo quy định sau đây:

- Được bố trí thành Đội dân phòng;

- Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, CNCH, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn quản lý;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

- Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm c khoản này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Đội dân phòng và từng thành viên Đội dân phòng;

- Ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia Đội dân phòng;

- Tại thôn, tổ dân phố đã công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng.

Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, quản lý, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện cho Đội dân phòng.

Quyết định thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở; Đội PCCC và CNCH chuyên ngành; Đội dân phòng phải được cơ quan ban hành gửi tới cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH quản lý địa bàn đó.

3.5.3. Về nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng (Điều 38)

Lực lượng PCCC và CNCH cơ sở; lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành và lực lượng dân phòng thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Đề xuất người có thẩm quyền ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, CNCH, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH thuộc phạm vi quản lý.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện nội quy phòng cháy, chữa cháy, CNCH là nội dung bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH trong các cơ sở, khu dân cư và đối với rừng. Trách nhiệm của lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành và lực lượng dân phòng là trên cơ sở đặc điểm tình hình, quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của từng cơ sở, khu dân cư, khu rừng mà các lực lượng phòng cháy, chữa cháy đề xuất người đứng đầu, chủ tịch UBND cấp xã ban hành và tổ chức thực hiện các nội quy PCCC và CNCH, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH phù hợp với cơ sở, khu dân cư trong phạm vi quản lý của mình.

- Thực hiện phòng cháy, chữa cháy, CNCH trong phạm vi, nhiệm vụ được phân công và tham gia chữa cháy, CNCH khi được huy động.

Đề xuất và tổ chức thực hiện các quy định về thường trực, duy trì đủ quân số tham gia trực bảo vệ, tuần tra canh gác, phát hiện cháy sớm; duy trì hoạt động của các thiết bị phòng cháy, chữa cháy được trang bị, bảo đảm chủ động, sẵn sàng chữa cháy khi có cháy xảy ra.

Lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành và lực lượng dân phòng tham gia thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

Lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành và lực lượng dân phòng tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, chủ cơ sở, Chủ tịch UBND cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH bằng các hình thức và nội dung phù hợp trong từng cụm dân cư, trong nội bộ cơ quan, tổ chức nhằm nâng cao sự hiểu biết, kiến thức về PCCC và CNCH; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác PCCC và CNCH.

Đề xuất các hình thức, biện pháp phát động quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy chữa cháy và CNCH: Triển khai thực hiện phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy; xây dựng các điển hình tiên tiến, đề xuất các hoạt động hưởng ứng tuần lễ Quốc gia an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy, nổ; ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy... gắn công tác phòng cháy, chữa cháy với các phong trào chung của cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH của cơ quan Công an, chuẩn bị lực lượng, người, phương tiện tham gia thực tập phương án. Đề xuất kế hoạch xây dựng phương án chữa cháy, CNCH; tranh thủ sự giúp đỡ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong xây dựng phương án và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH định kỳ hàng năm.

3.5.4. Về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện (Điều 39)

PCCC, CNCH tình nguyện là việc cá nhân tự nguyện đăng ký với Công an cấp xã nơi cư trú để thường xuyên tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

Quy định về PCCC, CNCH tình nguyện nhằm mục tiêu huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân, khuyến khích sự tham gia tích cực của người dân vào công tác phòng ngừa và ứng phó với các tình huống khẩn cấp liên quan đến cháy, nổ và các sự cố khác. Điều này phản ánh sự chuyển đổi từ mô hình quản lý tập trung sang mô hình quản lý dựa trên sự tham gia rộng rãi của cộng đồng.

Cá nhân tham gia hoạt động PCCC, CNCH tình nguyện được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH. Để huy động các lực lượng tham gia vào công tác PCCC và CNCH cần có những quy định cụ thể về các chính sách khuyến khích, tạo động lực cho người dân tham gia. Chương trình bồi dưỡng,

huấn luyện cần được thiết kế bài bản, đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức chuyên môn, đảm bảo an toàn cho người tham gia.

Trong trường hợp cần thiết, lực lượng PCCC và CNCH đề nghị Công an cấp xã huy động cá nhân đã tình nguyện đăng ký để tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an cấp xã, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và các cơ quan liên quan là rất cần thiết để quản lý, điều phối hoạt động của lực lượng tình nguyện. Cần có cơ chế quản lý, đánh giá hiệu quả hoạt động của lực lượng tình nguyện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

Hoạt động PCCC, CNCH tình nguyện được quy định cụ thể tại Điều 22 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.5.5. Về xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 40)

- Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an nhân dân được tổ chức, bố trí và quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được thực hiện thông qua hệ thống tổ chức, bộ máy được thành lập theo quy định của pháp luật. Sự vận hành của hệ thống được thực hiện trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị, thực hiện chế độ phân công, phân cấp hợp lý là yếu tố rất quan trọng tác động đến hiệu lực quản lý. Trên thực tế, mô hình tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH hiện nay gồm Cục Cảnh sát PCCC và CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an cấp tỉnh; các Đội Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh. Quy định này nhằm đảm bảo tính tập trung, thống nhất trong chỉ huy, điều hành và phối hợp, tránh chồng chéo và thiếu sót trong công tác.

Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có chức năng tham mưu, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH; tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, CNCH; thường trực sẵn sàng chữa cháy, thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày.

- Nhà nước xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; ba yếu tố này được coi là mục tiêu then chốt:

Chính quy: Chỉ rõ lực lượng cần được tổ chức bài bản, có hệ thống, quy trình hoạt động rõ ràng, tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật và pháp luật.

Tinh nhuệ: Yêu cầu lực lượng cần được huấn luyện bài bản, có trình độ chuyên môn cao, năng lực phản ứng nhanh nhạy và hiệu quả trong mọi tình huống.

Hiện đại: Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trang bị phương tiện, thiết bị, công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực hoạt động, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác PCCC và CNCH.

Nhà nước ưu tiên nguồn lực phát triển lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tinh thông về pháp luật, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Cơ quan, tổ chức và công dân Việt Nam có trách nhiệm tham gia xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH. Việc tham gia xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của mọi người dân, được thực hiện thông qua nhiều hình thức như: tham gia tuyên truyền, hỗ trợ về vật chất hoặc trực tiếp tham gia vào lực lượng. Đây là nội dung quan trọng, phản ánh nhận thức đúng đắn về vai trò của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong công tác phòng ngừa và ứng phó với cháy, nổ và các tình huống khẩn cấp. Việc nhấn mạnh tính chính quy, tinh nhuệ, hiện đại của lực lượng, cùng với trách nhiệm chung của toàn xã hội, tạo nên một nền tảng vững chắc cho công tác PCCC và CNCH.

3.5.6. Về nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 41)

Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH là một phần rất quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho cộng đồng và nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy trên toàn quốc. Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được quy định gồm:

- Tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch, quy định của pháp luật về PCCC và CNCH.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, CNCH; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

- Xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH.
- Thực hiện chữa cháy, CNCH.

- Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn xây dựng lực lượng PCCC và CNCH; hướng dẫn thực hiện công tác PCCC và CNCH; hướng dẫn trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

- Thống kê, tổng hợp dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH; xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH và truyền tin báo cháy.

- Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về PCCC và CNCH theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy phương tiện phòng cháy, chữa cháy, CNCH theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và pháp luật về tổ chức điều tra hình sự.

- Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, CNCH.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về Công an nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Quy định về nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH không chỉ làm rõ nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH mà còn khẳng định tầm quan trọng của lực lượng này trong việc gìn giữ an toàn cho cộng đồng. Vai trò của lực lượng này không chỉ gói gọn trong việc chữa cháy khi xảy ra sự cố mà còn mở rộng ra việc phòng ngừa, giáo dục và áp dụng công nghệ vào công tác phòng cháy, chữa cháy, từ đó góp phần xây dựng một xã hội an toàn hơn.

3.6. Về phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Chương VI)

Chương VI gồm 03 Điều (từ Điều 42 đến Điều 44), quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH; quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH; sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

3.6.1. Về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 42)

Nhà nước trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, các lực lượng khác trong Công an nhân dân phương tiện PCCC, CNCH và các phương tiện, thiết bị cần thiết khác bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chữa cháy, CNCH trong mọi tình huống.

Danh mục phương tiện PCCC, CNCH được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Việc quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, CNCH cho lực lượng chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH rất quan trọng và có ý nghĩa lớn trong việc đảm bảo an toàn cháy, nổ và CNCH trong mọi tình huống. Việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, không những đảm bảo cho lực lượng này có đủ khả năng xử lý các tình huống khẩn cấp mà còn nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH.

Việc trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành, lực lượng dân phòng được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và

Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

Quy định về trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH không chỉ đơn thuần là quy định về trang bị mà còn là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo sự an toàn cho công dân, đồng thời thể hiện vai trò tích cực của Nhà nước trong công tác CNCH. Vì vậy, việc thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các quy định trong điều này sẽ góp phần giảm thiểu thiệt hại do cháy nổ và các tình huống khẩn cấp, đảm bảo an toàn cho cộng đồng và xã hội.

3.6.2. Về quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 43)

Theo quy định của pháp luật, lực lượng PCCC và CNCH có trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH được trang bị. Điều này khẳng định vai trò của lực lượng PCCC và CNCH trong việc duy trì, đảm bảo các thiết bị, phương tiện sẵn sàng hoạt động một cách hiệu quả khi cần thiết, thiết bị được bảo trì định kỳ giúp giảm thiểu nguy cơ hỏng hóc, tăng cường năng lực ứng phó trong các tình huống khẩn cấp.

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng đối với phương tiện PCCC, CNCH đã trang bị. Việc này không chỉ nhằm đảm bảo an toàn cho những người trực tiếp sử dụng phương tiện mà còn bảo vệ tài sản và môi trường xung quanh, tạo ra sự chủ động trong việc ứng phó với các sự cố, giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra cháy nổ.

Việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH được quy định tại các Điều 5, 6, 7, và Điều 8 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

Pháp luật quy định rõ trách nhiệm của các lực lượng chức năng cũng như tổ chức, cá nhân trong công tác bảo dưỡng, bảo quản các phương tiện này là rất cần thiết, nhằm tạo ra một hệ thống phòng cháy, chữa cháy đồng bộ, nâng cao hiệu quả phòng ngừa và ứng phó với các sự cố cháy nổ có thể xảy ra. Chính vì vậy, việc tuân thủ những quy định này không chỉ thể hiện trách nhiệm của từng cá nhân mà còn là trách nhiệm chung của toàn cộng đồng trong việc bảo đảm an toàn PCCC.

3.6.3. Về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (Điều 44)

Nhằm đảm bảo chất lượng và an toàn của các sản phẩm liên quan đến PCCC, CNCH, góp phần vào công tác phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do cháy nổ gây ra. Quy định tại Điều 44 hướng đến việc kiểm soát chất lượng của phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy, đảm

bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết trước khi được đưa ra thị trường, nhằm hạn chế rủi ro về chất lượng kém, hàng giả, hàng nhái, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác PCCC. Cụ thể:

- Phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy sản xuất, lắp ráp trong nước trước khi lưu thông trên thị trường phải bảo đảm về chất lượng, đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu phải đúng với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam. Trường hợp giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của nhau được thực hiện theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Việc cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được quy định tại Điều 23 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH; danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

Việc quy định chặt chẽ về chất lượng sản phẩm, từ khâu sản xuất đến lưu thông phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy giúp đảm bảo các phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy hoạt động hiệu quả, an toàn từ đó giảm thiểu rủi ro cháy nổ, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động PCCC, CNCH.

3.7. Về bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Chương VII)

Chương VII gồm 08 Điều (từ Điều 45 đến Điều 52), quy định về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH; chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, CNCH; trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH; ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH; khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH; hoạt động khoa học và công nghệ, hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, CNCH và truyền tin báo cháy.

3.7.1. Về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 45)

Luật PCCC và CNCH quy định đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng về nghiệp vụ PCCC, CNCH gồm:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
- Người đứng đầu cơ sở;
- Thành viên Đội PCCC và CNCH cơ sở; thành viên Đội PCCC và CNCH chuyên ngành; thành viên Đội dân phòng;
- Người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH tại cơ sở; người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở;
- Người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;
- Người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông quy định tại khoản 10 Điều 2 của Luật này;
- Người đã đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, CNCH tình nguyện;
- Đối tượng khác có nhu cầu. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và các lực lượng khác trong Công an nhân dân được quy định tại Điều 28 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.7.2. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 46)

Việc quy định chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH nhằm khuyến khích, hỗ trợ và động viên những người được huy động, người tham gia thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao.

- Người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH không thuộc lực lượng PCCC và CNCH được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ khi tham gia chữa cháy, CNCH theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia, phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH có thành tích thì được khen thưởng, bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù theo quy định của pháp luật.

- Người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH bị tai nạn, bị thương, chết thì được hưởng chế độ theo quy định sau đây:

+ Người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

+ Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng

giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng chế độ tiền tuất, tiền mai táng phí;

+ Người bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Chế độ chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH bị tai nạn, bị thương, chết được quy định tại Điều 33 và Điều 34 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.7.3. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 47)

Luật PCCC và CNCH quy định: sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được trang bị trang phục, phù hiệu, cấp hiệu theo quy định của pháp luật về Công an nhân dân và được trang bị trang phục chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH. Đây là yếu tố nhận diện khi các cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho họ được công nhận và hỗ trợ trong công việc.

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH được hưởng chế độ, chính sách sau đây:

- + Chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về Công an nhân dân;
- + Chế độ bồi dưỡng khi thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; thực tập phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH; khi chữa cháy, CNCH;
- + Chế độ dinh dưỡng đặc thù khi huấn luyện, thực tập phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH và trực tiếp chữa cháy, CNCH; + Chế độ theo danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật;
- + Sĩ quan, hạ sĩ quan điều khiển, vận hành phương tiện chữa cháy, CNCH được hưởng chế độ, chính sách như sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ theo pháp luật về Công an nhân dân.

Quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đã xác lập một hệ thống quyền lợi liên quan đến trang phục, phù hiệu và chế độ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, góp phần nâng cao tinh thần làm việc của họ và đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ CNCH, điều này không chỉ mang lại lợi ích cho lực lượng mà còn tạo ra một ảnh hưởng tích cực trong hoạt động PCCC và CNCH, đáp ứng yêu cầu bảo vệ người dân và tài sản trong xã hội.

3.7.4. Về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (Điều 48)

Cháy, nổ là một rủi ro mang tính thảm họa, sức tàn phá rất mạnh, gây ra hậu quả nặng nề. Vì vậy, để bù đắp cho các tổn thất và để khôi phục lại tài sản

khi cháy, nổ, người ta dùng biện pháp tài trợ cho rủi ro hoặc bảo hiểm. Bảo hiểm là một phần quan trọng trong chương trình quản trị rủi ro, là hình thức chuyển giao rủi ro, trong đó người bảo hiểm chấp nhận gánh vác phần tổn thất tài chính khi rủi ro xuất hiện.

Bảo hiểm cháy, nổ là loại hình bảo hiểm tài sản nhằm áp dụng cho các đối tượng thuộc mọi thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân. Giá trị bảo hiểm cháy, nổ thường là rất lớn, vì vậy các đơn vị tham gia bảo hiểm cháy, nổ là tất yếu và có như vậy mới ổn định sản xuất, kinh doanh và bảo toàn vốn.

Do đó, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc có thể được hiểu là một loại hình bảo hiểm bắt buộc, áp dụng đối với tài sản của các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo việc bồi thường thiệt hại về tài sản khi các cơ sở này xảy ra cháy, nổ.

Việc thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc xuất phát từ mục đích bảo vệ lợi ích công cộng và an toàn cho xã hội. Nhờ có bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và việc hình thành nên quỹ tiền tệ tập trung do người tham gia bảo hiểm đóng góp, từ đó có thể bồi thường những tổn thất cho người tham gia và còn đóng góp vào ngân sách Nhà nước để thực hiện các chính sách xã hội. Khi tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, các chủ thể của nền kinh tế không những được đền bù thiệt hại khi tổn thất xảy ra mà còn không phải lập quỹ dự phòng tổn thất, khả năng tài chính của người tham gia sẽ tăng lên, quy mô sản xuất sẽ được mở rộng. Cùng với đó, khi tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, nhà bảo hiểm và người tham gia sẽ thực hiện các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ xảy ra, ngăn ngừa thiệt hại và cũng dễ dàng nhận được sự trợ giúp của các nhà đầu tư, các ngân hàng.

- Đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc, pháp luật quy định: Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở thuộc danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong các cơ sở thuộc danh mục được quy định phải tham gia bảo hiểm cháy, nổ để bảo vệ tài sản của mình trước những rủi ro tiềm ẩn từ cháy nổ. Điều này không chỉ đảm bảo an toàn cho tài sản mà còn hỗ trợ các hoạt động ứng cứu sau khi sự cố xảy ra. Chính phủ sẽ quy định cụ thể danh mục các cơ sở bắt buộc tham gia bảo hiểm này.

- Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở không thuộc danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, thể hiện tính chủ động và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong việc bảo vệ tài sản của mình, ngay cả khi họ không thuộc danh mục phải tham gia. Điều này cũng đóng góp vào việc nâng cao ý thức PCCC, CNCH của cộng đồng.

- Danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; mức trích nộp, chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động PCCC, CNCH được quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số

105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.7.5. Về nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 49)

Nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH bao gồm:

- Ngân sách nhà nước: đây là nguồn tài chính chủ yếu, giúp đảm bảo các hoạt động PCCC và CNCH có thể diễn ra liên tục, hiệu quả. Ngân sách này bao gồm các khoản chi cho nhân lực, phương tiện và trang thiết bị cho lực lượng cảnh sát PCCC và CNCH.

- Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: các khoản thu này được trích lại và sử dụng cho việc phát triển các hoạt động liên quan đến PCCC. Điều này không chỉ thúc đẩy ý thức của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc tham gia bảo hiểm mà còn hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án và hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

- Đóng góp tự nguyện, tài trợ: các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thể đóng góp hoặc tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật cho các hoạt động PCCC và CNCH. Điều này khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác PCCC và CNCH. Nội dung này được quy định tại Điều 36 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

- Hỗ trợ từ các quỹ phòng, chống thiên tai: đây là một nguồn tài chính quan trọng khác, cung cấp hỗ trợ tài chính cho các hoạt động phòng chống và khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần đảm bảo an toàn cho cộng đồng. Nội dung này được quy định tại Điều 37 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

- Nguồn tài chính huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý nguồn tài chính được thực hiện theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công, nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn cho hoạt động PCCC và CNCH. Quy định của pháp luật về nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH không chỉ thiết lập một khuôn khổ tài chính rõ ràng cho các hoạt động PCCC và CNCH mà còn khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và các đơn vị tư nhân, nhằm củng cố công tác PCCC và CNCH trong toàn xã hội.

3.7.6. Về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 50)

Luật PCCC và CNCH nêu rõ về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC và CNCH. Điều này nhấn mạnh vai trò quan trọng của ngân sách nhà nước trong việc bảo đảm an toàn PCCC và CNCH trong phạm vi cả nước, thể hiện cam kết của nhà nước trong việc đầu tư và hỗ trợ tài chính cho các hoạt

động liên quan đến an toàn PCCC và CNCH, góp phần nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống khẩn cấp, bảo vệ an toàn cộng đồng.

- Nhà nước bảo đảm ngân sách để đầu tư cho hoạt động PCCC, CNCH; ưu tiên phân bổ nguồn lực trong kế hoạch tài chính 5 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho hoạt động PCCC, CNCH; trong nhiệm vụ chi ngân sách quốc phòng và an ninh hằng năm của Ủy ban nhân dân các cấp phải có nội dung bảo đảm cho công tác PCCC, CNCH.

- Trong trường hợp cấp bách được sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để phục vụ hoạt động PCCC, CNCH.

- Nhà nước cấp ngân sách cho lực lượng Công an nhân dân, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác thụ hưởng ngân sách nhà nước để phục vụ hoạt động PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH được sử dụng cho các nhiệm vụ sau đây:

- + Đầu tư, trang bị, xây dựng, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện PCCC, CNCH;

- + Hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và lực lượng dân phòng;

- + Đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật;

- + Các hoạt động PCCC, CNCH khác theo quy định của pháp luật.

- Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước chỉ cho hoạt động PCCC, CNCH được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện PCCC, CNCH. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH được quy định tại Điều 38 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.7.7. Về khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 51)

- Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, đóng góp, tài trợ cho hoạt động PCCC, CNCH.

Quy định này thể hiện chính sách mở rộng nguồn lực cho công tác PCCC và CNCH không chỉ dựa vào ngân sách nhà nước mà còn huy động sự tham gia của cộng đồng quốc tế và các cá nhân trong nước.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện PCCC, CNCH trong nước được hưởng các ưu đãi về tín dụng, đất đai, khoa học và công nghệ, nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật.

Quy định này có vai trò quan trọng trong việc huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCCC và CNCH nhằm khuyến khích phát triển công nghiệp trong nước, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao phục vụ công tác PCCC và CNCH. Các ưu đãi được đề cập đến giúp giảm bớt rủi ro và chi phí cho các doanh nghiệp, thúc đẩy sự đầu tư và đổi mới công nghệ trong lĩnh vực này.

3.7.8. Về hoạt động khoa học và công nghệ, hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy (Điều 52)

Luật PCCC và CNCH quy định nội dung về hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực PCCC và CNCH, cụ thể như sau:

- Hoạt động khoa học và công nghệ trong PCCC, CNCH bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ số, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học, công nghệ.

Mục tiêu của hoạt động khoa học và công nghệ là nâng cao chất lượng công tác PCCC và CNCH, từ đó bảo vệ tính mạng, tài sản của công dân, tổ chức và nhà nước trong trường hợp có sự cố.

Việc quy định chi tiết về hoạt động khoa học và công nghệ thể hiện sự quan tâm của nhà nước đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác PCCC và CNCH. Công nghệ hiện đại có thể đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện cháy sớm, dập tắt cháy hiệu quả và cứu nạn trong các tình huống khẩn cấp.

- Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong công tác PCCC, CNCH. Khuyến khích sự tham gia của nhiều đối tượng: bằng các chính sách ưu đãi, luật tạo điều kiện cho mọi đối tượng tham gia vào các hoạt động liên quan, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của xã hội trong công tác bảo vệ an toàn.

- Ưu tiên kết hợp, ứng dụng kết quả đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực PCCC, CNCH vào đầu tư sản xuất, phát triển công nghệ, phương tiện PCCC, CNCH. Ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ sẽ được áp dụng trực tiếp vào thực tiễn, giúp cải thiện khả năng PCCC và CNCH, qua đó giảm thiểu thiệt hại do cháy nổ gây ra.

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy do lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH quản lý, khai thác, vận hành theo quy định của pháp luật.

Việc xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy sẽ giúp việc cảnh báo nhanh chóng hơn, từ đó giảm thiểu thời gian phản ứng của các lực lượng cứu hộ khi xảy ra sự cố.

Hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy, quy định về việc cập nhật, khai báo dữ liệu về PCCC, CNCH được quy định chi tiết tại Điều 24 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

3.8. Về điều khoản thi hành (Chương VIII)

Chương VIII gồm 03 Điều (từ Điều 53 đến Điều 55) quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan; hiệu lực thi hành; quy định chuyển tiếp.

3.8.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan (Điều 53)

Để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực PCCC và CNCH, Luật PCCC và CNCH quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp luật có liên quan như:

- Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 3 Điều 10 của Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 18/2023/QH15 như sau:

“d) Hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”.

Điều này bổ sung hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào danh mục các hoạt động được thực hiện trong trường hợp thiên tai, thảm họa, cho thấy sự liên kết chặt chẽ giữa phòng chống thiên tai và công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp.

- Thay thế từ “thẩm duyệt” bằng từ “thẩm định” tại điểm c khoản 3 Điều 56 và khoản 4 Điều 82 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14.

Sự thay đổi này nhằm mục đích làm rõ hơn ý nghĩa của quá trình đánh giá thiết kế về phòng cháy, chữa cháy. Từ “thẩm định” mang ý nghĩa đánh giá, xem xét kỹ lưỡng hơn so với “thẩm duyệt”, nhấn mạnh tính chất kỹ thuật và chuyên sâu hơn của quá trình này, đảm bảo tính chính xác và khách quan của quá trình đánh giá.

- Sửa đổi, bổ sung các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 33 của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 như sau:

“c) Công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy nhưng được tổ chức thi công khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành;

d) Công trình thi công không đúng theo thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đã được thẩm duyệt hoặc thẩm định;

đ) Công trình xây dựng, phần công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành mà đã đưa vào hoạt động”;

Phần này sửa đổi, bổ sung các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 33 Luật Thủ đô để quy định cụ thể hơn về các hành vi vi phạm liên quan đến phòng cháy, chữa cháy trong xây dựng tại Hà Nội. Điều này nhằm tăng cường quản lý, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy tại thủ đô.

Quy định của Luật PCCC và CNCH về sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan nhằm mục đích hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường tính thống nhất và hiệu quả trong công tác PCCC và CNCH, đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3.8.2. Hiệu lực thi hành (Điều 54)

Luật PCCC và CNCH năm 2024 (Luật số 55/2024/QH15) là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phòng cháy, chữa cháy, CNCH và đảm bảo an toàn cho người dân. Luật được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Luật này thay thế Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15. Sau thời gian này, tất cả các hoạt động liên quan đến PCCC và CNCH phải tuân thủ theo quy định mới này. Một số quy định đặc biệt, như việc trang bị thiết bị truyền tin báo cháy và kết nối với cơ sở dữ liệu, sẽ được thực hiện chậm nhất từ ngày 01/07/2027.

Luật PCCC và CNCH có quy định chuyển tiếp để xử lý các trường hợp đã được tiếp nhận trước ngày luật có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong, hoặc các dự án đầu tư đang thực hiện, chứng nhận đã cấp trước đó, v.v... Những trường hợp này sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy cũ (số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung).

Hiệu lực của Luật PCCC và CNCH đồng thời dẫn đến việc bãi bỏ hoặc hết hiệu lực của một số văn bản pháp luật khác như Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 (đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị quyết số 99/2019/QH14. Các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy cũ sẽ được xem xét, điều chỉnh để phù hợp với Luật PCCC và CNCH mới.

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Luật PCCC và CNCH, ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1610/QĐ-TTg về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8. Bộ Công an đã chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày

25/01/2025 ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH. Tiếp đó, ngày 05/02/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Quyết định số 674/QĐ-BCA ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH trong Công an nhân dân.

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 và Quyết định số 674/QĐ-BCA ngày 05/02/2025, C07 được giao chủ trì xây dựng 05 văn bản quy phạm pháp luật gồm: (1) Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH; (2) Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH; (3) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH; (4) Thông tư Bộ trưởng Bộ Công an quy định về nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, CNCH của lực lượng Công an nhân dân; (5) Thông tư quy định về việc thực hiện dân chủ trong công tác PCCC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân.

Để triển khai thi hành các nhiệm vụ được phân công và trên cơ sở quy định của Luật PCCC và CNCH, Bộ Công an đã tổ chức triển khai xây dựng hồ sơ các Nghị định, Thông tư đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; theo đó:

- Ngày 15/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Ngày 15/5/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 106/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

- Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 37/2025/TT-BCA quy định về nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, CNCH của lực lượng Công an nhân dân.

- Ngày 15/5/2025, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BCA quy định về việc thực hiện dân chủ trong công tác PCCC và CNCH của lực lượng Công an nhân dân.

Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại Việt Nam. Việc có hiệu lực thi hành từ tháng 7 năm 2025 cho phép các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thời gian chuẩn bị và điều chỉnh các hoạt động của mình nhằm tuân thủ đầy đủ các quy định mới. Luật này bổ sung nhiều quy định mới, cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đồng thời có quy định chuyển tiếp để đảm bảo sự ổn định trong quá trình thực hiện. Luật PCCC và

CNCH không chỉ khẳng định trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức mà còn hướng đến sự xây dựng một hệ thống pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rõ ràng, đồng bộ và dễ hiểu, tạo điều kiện cho việc áp dụng thực tiễn. Việc thực thi hiệu quả Luật PCCC và CNCH đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, tổ chức và cộng đồng.

3.8.3. Quy định chuyển tiếp (Điều 55)

Quy định chuyển tiếp là một trong những điểm quan trọng của Luật PCCC và CNCH, nhằm đảm bảo tính kế thừa và thống nhất trong thực thi pháp luật. Quy định này không chỉ giúp hướng dẫn việc áp dụng các điều khoản cũ mà còn làm rõ cách xử lý các tình huống pháp lý đang tồn tại khi luật mới có hiệu lực. Để tạo điều kiện cho công dân, Luật đã quy định chuyển tiếp theo hướng:

- Tiếp tục giải quyết hồ sơ: tất cả các hồ sơ giải quyết thủ tục liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, CNCH mà cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận trước khi luật mới có hiệu lực nhưng chưa hoàn tất sẽ vẫn được xử lý theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001. Điều này giúp ngăn chặn tình trạng xung đột pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thực hiện với dự án đã được thẩm duyệt: các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước khi luật mới có hiệu lực, mà chưa được nghiệm thu cũng sẽ tiếp tục thực hiện theo các quy định của luật cũ. Điều này cũng giảm thiểu rủi ro cho những chủ đầu tư và cơ sở đã thực hiện thủ tục hợp lệ theo quy định trước đó.

- Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH: các chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH đã cấp trước ngày luật có hiệu lực sẽ vẫn có giá trị sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trên chứng nhận. Điều này tạo sự ổn định cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ liên quan.

- Kiểm định phương tiện PCCC: đối với các cơ quan, tổ chức kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã hoạt động trước đó, họ sẽ tiếp tục thực hiện kiểm định cho đến hết thời hạn theo lộ trình do Chính phủ quy định. Điều này giúp các thực thể có thể duy trì tiêu chuẩn an toàn và giảm thời gian chuẩn bị cho những thay đổi trong khung pháp lý mới hơn.

- Giải quyết tình huống cụ thể đối với cơ sở không đạt yêu cầu: việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu an toàn về phòng cháy, chữa cháy sẽ được thực hiện theo các quy định cũ nếu cơ sở đó đã đưa vào sử dụng trước khi luật này có hiệu lực, đảm bảo các quy định phù hợp với thực tế hoạt động hiện tại.

Quy định chuyển tiếp trong Luật PCCC và CNCH là một phần quan trọng nhằm giúp định hình việc áp dụng luật mới trong thực tiễn. Điều này không chỉ giúp đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân, đảm bảo tính kế thừa, ổn định cho những hoạt động đã được thực hiện trước đó mà còn tạo điều kiện cho việc chuyển giao sang khung pháp lý mới một cách suôn sẻ và hiệu quả hơn, từ đó, làm tăng khả năng thực thi luật của cơ quan nhà nước và nhận thức cộng đồng về PCCC và CNCH.

4. Những điểm mới của Luật PCCC và CNCH

Trên cơ sở kế thừa quy định của pháp luật về PCCC còn hiệu lực, Luật PCCC và CNCH đã tiếp tục bổ sung các quy định mới, điều chỉnh các quy định còn chưa cụ thể, đầy đủ nhằm bảo đảm toàn diện, dễ hiểu, dễ triển khai thực hiện. Cụ thể là:

- Bổ sung quy định cụ thể các hoạt động CNCH có tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân mà chưa được quy định trong văn bản Luật, gồm các nội dung cơ bản sau: (1) phân định rõ các tình huống CNCH mà lực lượng PCCC và CNCH chủ trì thực hiện; (2) quy định cụ thể về trách nhiệm CNCH; (3) quy định về người chỉ huy CNCH; (4) quy định cụ thể về việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia CNCH; (5) quy định về công tác phối hợp của lực lượng PCCC với các lực lượng khác khi tham gia CNCH đối với các tình huống thảm họa, thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

- Bổ sung các quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động PCCC và CNCH. Cụ thể như: bổ sung trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông; bổ sung trách nhiệm của chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở; bổ sung trách nhiệm của những người có liên quan đối với trường hợp thuê, mượn, ở nhờ nhà ở; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC và CNCH; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý nhà nước về PCCC và CNCH...

- Bổ sung quy định cụ thể, rõ ràng hơn về yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn. Theo đó, khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp và các khu chức năng theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phải có giải pháp, thiết kế về PCCC phù hợp với từng cấp độ quy hoạch, cụ thể: quy hoạch chung phải có nội dung phát triển hạ tầng PCCC; quy hoạch phân khu phải có nguồn nước và phương án tổ chức mạng lưới cấp nước chữa cháy, mạng lưới giao thông phục vụ chữa cháy, CNCH, vị trí, quy mô của trụ sở đơn vị PCCC và CNCH; quy hoạch chi tiết phải có đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống bảo đảm cho xe chữa cháy và phương tiện chữa cháy cơ giới triển khai hoạt động, nguồn nước chữa cháy, nguồn điện phục vụ hoạt động PCCC, địa điểm cho đơn vị PCCC và CNCH.

- Bổ sung các quy định cụ thể về điều kiện an toàn PCCC cho một số đối tượng nhà, công trình mà Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013 chưa điều chỉnh, cụ thể là điều kiện an toàn PCCC đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, bổ sung quy định đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương mà thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động PCCC thì phải trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo

cháy kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy theo lộ trình do Chính phủ quy định; đối với nhà ở tại khu vực khác thì khuyến khích trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy.

- Điều chỉnh các quy định của Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013 liên quan đến hoạt động thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật về xây dựng và các pháp luật chuyên ngành khác. Theo đó, sẽ thay hoạt động thẩm duyệt thiết kế về PCCC thành hoạt động thẩm định thiết kế về PCCC. Phân định rõ thẩm quyền thực hiện công tác thẩm định thiết kế về PCCC, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC cho các cơ quan chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; cụ thể giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với nội dung thuộc chuyên môn về xây dựng như khoảng cách PCCC, đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH, giải pháp thoát nạn, dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp chống khói; cơ quan đăng kiểm thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với các phương tiện có yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC như giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ, hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ; cơ quan Công an thẩm định thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với hệ thống điện phục vụ PCCC và phương tiện, hệ thống PCCC.

- Bổ sung các quy định cụ thể, bao quát hơn về PCCC điện trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh; quy định cụ thể về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, thiết bị điện và đơn vị bán lẻ điện trong việc hướng dẫn về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất.

- Bổ sung các quy định cụ thể, bao quát hơn về hoạt động chữa cháy, gồm quy định cụ thể trách nhiệm chữa cháy; việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy; nguồn nước chữa cháy; người chỉ huy chữa cháy; quyền, trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy; việc tổ chức khắc phục hậu quả vụ cháy; công tác bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy; việc chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế...

- Bổ sung các quy định nhằm xây dựng và củng cố lực lượng PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Luật PCCC và CNCH đã quy định cụ thể, rõ ràng hơn về việc thành lập, quản lý lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, PCCC và CNCH chuyên ngành, lực lượng dân phòng để khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng này trong thực tiễn; bổ sung quy định ưu tiên thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tham gia Đội dân phòng cũng như bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự là Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng để phù hợp với Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Để khuyến khích người dân tự nguyện tham gia hoạt động PCCC, CNCH, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung

quy định cụ thể về việc đăng ký, huấn luyện, bồi dưỡng cũng như chính sách phát triển PCCC và CNCH tình nguyện. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung quy định Nhà nước xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; ưu tiên nguồn lực phát triển lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH tinh thông về pháp luật, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, CNCH, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bên cạnh đó, Luật PCCC và CNCH đã bổ sung quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với lực lượng PCCC và CNCH cũng như người được huy động, tham gia PCCC, CNCH bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật, tạo động lực khuyến khích người dân tích cực tham gia hoạt động PCCC, CNCH. Đặc biệt, đã bổ sung quy định sĩ quan, hạ sĩ quan điều khiển, vận hành phương tiện chữa cháy, CNCH được hưởng chế độ, chính sách như sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ theo pháp luật về Công an nhân dân; góp phần tháo gỡ khó khăn về chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ lái xe chữa cháy, CNCH trên cả nước.

- Sửa đổi các quy định liên quan đến kinh doanh dịch vụ PCCC. Theo đó, đã bãi bỏ quy định kinh doanh dịch vụ PCCC là ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhằm xã hội hóa hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC, tạo điều kiện thông thoáng cho cơ sở, doanh nghiệp, tăng cường chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm dưới sự kiểm tra giám sát quản lý của cơ quan nhà nước, theo đúng chủ trương của Đảng về việc “đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy”, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động PCCC và CNCH. Sau khi Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành, việc quản lý phương tiện PCCC, CNCH sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC tiếp tục hoạt động và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật kinh doanh, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Bãi bỏ quy định về kiểm định phương tiện PCCC, CNCH, thay vào đó, quy định phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy sản xuất, lắp ráp trong nước trước khi lưu thông trên thị trường phải bảo đảm về chất lượng, đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu phải đúng với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam. Trường hợp giữa Việt Nam và các quốc gia, vùng lãnh thổ thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của nhau được thực hiện theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy phải được cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường.

- Bổ sung các quy định bao quát, cụ thể hơn về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH và lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH để phù hợp với yêu cầu, tính chất đặc biệt nguy hiểm, nặng nhọc của ngành nghề này. Bổ sung quy định cụ thể về nguồn tài chính bảo đảm

cho hoạt động PCCC và CNCH để đầu tư, xây dựng lực lượng PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bổ sung các chính sách ưu đãi, khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực PCCC và CNCH.

- Bổ sung quy định về việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trước đây. Bổ sung quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm khoảng cách ngăn cháy, chống cháy lan, hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động PCCC. Theo đó, Luật PCCC và CNCH đã quy định việc xử lý đối với đối tượng này theo hướng giao UBND cấp tỉnh phân loại, lập và công bố danh sách cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về PCCC tại thời điểm đưa vào hoạt động và không có khả năng khắc phục theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động trên địa bàn quản lý; giao Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các công trình không bảo đảm yêu cầu PCCC thuộc thẩm quyền quản lý; giao người đứng đầu cơ sở căn cứ hiện trạng kiến trúc, kết cấu, công năng, thiết bị, dây chuyền sản xuất lựa chọn giải pháp kỹ thuật tương ứng để tăng cường giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn PCCC và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; giao UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực có các công trình xây dựng không bảo đảm khoảng cách ngăn cháy, chống cháy lan, hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, CNCH theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, PCCC. Đối với công trình, cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật thay thế thì phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình, cơ sở. Quy định như trên là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của các chủ thể được giao nhiệm vụ, bảo đảm tính khả thi, thống nhất khi triển khai trên thực tiễn.

- Về các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH: sau khi Luật PCCC và CNCH có hiệu lực, cắt giảm nhiều thủ tục hành chính về PCCC và CNCH nhằm đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời, không quy định trong luật những nội dung về thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ mà giao Chính phủ, các Bộ quy định theo thẩm quyền để linh hoạt, kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết, tạo thuận lợi cho việc phân cấp phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1.1. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1.1.1. Cơ sở pháp lý

- Thực hiện quy định của Luật PCCC và CNCH số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung mà Luật giao, cụ thể: Khoản 7, khoản 8 Điều 2; Điều 7, khoản 10 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 4 Điều 11, khoản 5 Điều 15 khoản 4 Điều 17, khoản 6 Điều 18, khoản 5 Điều 20, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26, khoản 4 Điều 27, khoản 6 Điều 35, khoản 4 Điều 37, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 44, khoản 5 Điều 45, khoản 4 Điều 46, khoản 3 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 7 Điều 50 khoản 5 Điều 52, khoản 4, điểm đ khoản 6 Điều 55.

- Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; theo đó, tại khoản 1 Điều 19 quy định Chính phủ ban hành Nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;

- Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; theo đó, tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 quy định về việc Chính phủ hướng dẫn chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền; thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực; thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

- Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 và Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH, theo đó phân công Bộ Công an chủ, phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ để quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

1.1.2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH được nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại các Nghị định hướng dẫn Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013 (Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP), nhất là những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm và còn giá trị. Bên cạnh đó, chỉnh lý, sửa đổi một số nội dung để phù hợp với các chính sách pháp luật mới được quy định trong Luật PCCC và CNCH như quy định về điều kiện an toàn PCCC đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh; việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, phân công trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, bổ sung những quy định để khắc phục những khó khăn, bất cập trong việc triển

khai thực hiện pháp luật về PCCC và CNCH. Nghị định cũng được xây dựng dựa trên các đánh giá tác động về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm tính khả thi trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo điều kiện nguồn nhân lực, vật lực để thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH đạt hiệu quả.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật PCCC và CNCH là cần thiết, bảo đảm tính thực tiễn, để tiếp tục thể chế hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác PCCC, CNCH, khắc phục những hạn chế trong triển khai thực tế, nâng cao ý thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật về PCCC và CNCH.

1.2. Bố cục và nội dung cơ bản kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành 08 Luật PCCC và CNCH (sau đây gọi tắt là Nghị định số 105/2025/NĐ-CP) gồm 47 Điều và 08 Phụ lục, gồm những nội dung cơ bản sau:

- Chương I (Quy định chung) gồm 02 điều từ Điều 1 đến Điều 2, quy định về: phạm vi điều chỉnh; phụ lục. - Chương II (Phòng cháy) gồm 12 điều từ Điều 3 đến Điều 14, quy định về: nội quy PCCC, CNCH; hồ sơ về PCCC, CNCH; yêu cầu về PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn; việc thẩm định thiết kế về PCCC, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC của cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm; việc thẩm định thiết kế, nghiệm thu về PCCC của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông; việc thẩm định thiết kế về PCCC của cơ quan Công an; việc kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC của cơ quan Công an; trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về PCCC, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC; trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoàn cải phương tiện giao thông; nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra về PCCC.

- Chương III (Chữa cháy, CNCH) gồm 05 điều, từ Điều 15 đến Điều 19, quy định về: nội dung phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH; thực tập phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH; thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia chữa cháy, CNCH; việc huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của quân đội tham gia chữa cháy; việc đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ PCCC.

- Chương IV (Xây dựng, bố trí lực lượng PCCC và CNCH) gồm 03 điều, từ Điều 20 đến Điều 22, quy định về: thành lập, tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành; tổ chức, hoạt động, chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng dân phòng; PCCC, CNCH tình nguyện.

- Chương V (Phương tiện PCCC, CNCH; cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy) gồm 05 điều, từ Điều 23 đến Điều 27 quy định về: cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH; trách nhiệm, lộ trình trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy.

- Chương VI (Bảo đảm điều kiện cho hoạt động PCCC, CNCH) gồm 10 điều, từ Điều 28 đến Điều 38, quy định về: nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH; thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH; chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương; chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết; bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; đóng góp tự nguyện, tài trợ bằng tiền, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài cho hoạt động PCCC, CNCH; hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quỹ hợp pháp khác cho hoạt động PCCC, CNCH; ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH.

- Chương VII (Quản lý nhà nước về PCCC, CNCH) gồm 05 điều, từ Điều 39 đến Điều 43, quy định về: nội dung quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; trách nhiệm của Bộ Công an; trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp; lộ trình xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành.

- Chương VIII (Điều khoản thi hành) gồm 04 điều, từ Điều 44 đến Điều 47, quy định về: bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều kèm theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 161/2024/NĐ-CP, Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Nghị định số 65/2018/NĐ-CP; hiệu lực thi hành; quy định chuyển tiếp; trách nhiệm thi hành.

1.3. Những nội dung mới trong Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn giá trị tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới căn cứ trên 20 nhóm nội dung Luật PCCC và CNCH giao Chính phủ quy định, đồng thời bãi bỏ nhiều thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (tại phụ lục I, II)

+ So với quy định trước đây, khái niệm về cơ sở đã được quy định cụ thể hơn, đặc biệt nhấn mạnh việc cơ sở thuộc diện quản lý phải được xây dựng, hoạt động theo quy định của pháp luật. Theo đó, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC được quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật PCCC là nhà, công trình, địa điểm được sử dụng để ở, sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, làm việc hoặc mục đích khác, được xây dựng, hoạt động theo quy định của pháp luật, thuộc danh mục do Chính phủ quy định. Trong một cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở; trong một cơ sở có thể có một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức.

+ Về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, Nghị định đã sửa đổi, bổ sung thêm một số loại hình cơ sở (như cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, chức năng...).

+ Cụ thể hóa các tiêu chí phân loại để giúp việc xác định đối tượng quản lý thuận lợi hơn; theo đó, việc xác định, phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC ngoài việc dựa trên công năng, tính chất sử dụng thì sẽ dựa trên chiều cao và tổng diện tích sàn của cơ sở đó, thay cho việc xác định tổng khối tích của công trình như trước đây.

+ Đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ được phân loại thành Nhóm 1 (nguy hiểm hơn) và Nhóm 2 (ít nguy hiểm hơn) dựa trên các tiêu chí như chiều cao, diện tích sàn, số lượng người để phục vụ việc phân cấp quản lý, áp dụng các biện pháp quản lý về PCCC phù hợp, tăng cường tính linh hoạt và hiệu quả trong công tác quản lý PCCC, tránh dàn trải nguồn lực.

- Bổ sung quy định về ban hành nội quy PCCC, CNCH; việc lập, quản lý hồ sơ về PCCC, CNCH; việc khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH (tại Điều 4)

+ Đối với quy định về ban hành nội quy PCCC, CNCH, về cơ bản các quy định được kế thừa từ quy định của pháp luật về PCCC trước đây, có một số điểm mới như sau: (1) Bổ sung thêm nội dung liên quan đến công tác CNCH; (2) Phân loại cụ thể hơn nội quy dành cho cơ sở và nội quy dành cho phương tiện giao thông.

+ Đối với việc lập, quản lý hồ sơ về PCCC, CNCH, Nghị định bổ sung một số điểm cần lưu ý sau: (1) Bổ sung thêm một số tài liệu cần lập, quản lý để phù hợp với quy định của Luật PCCC và CNCH; đặc biệt, bổ sung quy định cho phép lưu trữ hồ sơ dưới nhiều hình thức như tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử hoặc kết hợp tài liệu giấy và tài liệu điện tử đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH. (2) Bổ sung quy định cho phép một số tài liệu trong Hồ sơ được lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm lập, ban hành để tạo thuận lợi cho việc quản lý. (3) Bổ sung quy định cụ thể lập hồ sơ quản lý về PCCC, CNCH đối với cơ sở thuộc diện quản lý của Cơ quan chuyên môn về xây dựng, Cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Ngoài ra, Nghị định đã bổ sung quy định về việc khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH. Theo đó, tất cả cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC có trách nhiệm khai báo, cập nhật thông tin của cơ sở vào phần mềm khai báo của hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, sau khi hoàn thành việc triển khai lắp đặt hệ thống Cơ sở dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã khai báo. Đồng thời quy định cụ thể về thời hạn phải khai báo, cập nhật thông tin của cơ sở.

- Bổ sung quy định chi tiết về yêu cầu PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 5)

Trên cơ sở kế thừa các quy định của pháp luật trong lĩnh vực PCCC trước đây về yêu cầu PCCC khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC, hướng dẫn cụ thể việc bố trí trục giao thông, tuyến truyền dẫn cấp nước, tuyến thông tin viễn thông phục vụ PCCC và mạng lưới trụ sở đơn vị Cảnh PCCC và CNCH theo từng cấp quy hoạch để phù hợp với các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm:

- + Quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC khi lập quy hoạch chung.
- + Quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC khi lập quy hoạch phân khu.
- + Quy định cụ thể, chi tiết các yêu cầu về PCCC khi lập quy hoạch chi tiết.

- Sửa đổi các quy định về việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông; việc điều chỉnh thiết kế, thay đổi công năng, cải tạo; danh mục công trình, phương tiện giao thông thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11 và 12).

- + Về thẩm định thiết kế PCCC:

Nghị định đã quy định phân định lại rõ các nội dung thẩm định thiết kế về PCCC để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý chuyên ngành, cụ thể:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm thẩm định thiết kế về PCCC đối với các nội dung gồm: khoảng cách PCCC giữa các công trình, đường, bãi đỗ, vị trí cho xe chữa cháy, lối thoát nạn, bậc chịu lửa của công trình, giải pháp chống khói (các nội dung này trước đây giao cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện, nay phân công lại để cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ). Việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế về PCCC được lồng ghép với quá trình thực hiện nộp hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Cơ quan đăng kiểm khi thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC đối với phương tiện giao thông theo nội dung gồm: giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan,

giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ, hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ. Việc nộp hồ sơ thẩm định thiết kế về PCCC được lồng ghép với quá trình thực hiện đăng kiểm theo quy định của pháp luật về đăng kiểm.

Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC theo các nội dung gồm: khoảng cách PCCC giữa các công trình, đường, bãi đỗ, vị trí cho xe chữa cháy, lối thoát nạn, bậc chịu lửa của công trình, giải pháp chống khói đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và báo cáo kết quả thực hiện thẩm định; chịu trách nhiệm với kết quả nghiệm thu của mình.

Cơ quan Công an thẩm định thiết kế về PCCC đối với công trình, phương tiện giao thông theo các nội dung gồm: hệ thống, phương tiện PCCC; hệ thống điện phục vụ PCCC, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

+ Về kiểm tra công tác nghiệm thu PCCC:

Nghị định quy định theo hướng những nội dung do cơ quan, đơn vị nào thẩm định sẽ do cơ quan, đơn vị đó kiểm tra công tác nghiệm thu PCCC để phù hợp với pháp luật về xây dựng, đăng kiểm, cụ thể:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng khi kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có trách nhiệm kiểm tra các nội dung về PCCC đã được thẩm định trước đó.

Cơ quan đăng kiểm khi thực hiện kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về đăng kiểm có trách nhiệm kiểm tra các nội dung về PCCC đã được thẩm định trước đó.

Cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với các nội dung do mình thực hiện thẩm định.

+ Về việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn về xây dựng, đăng kiểm, Công an trong hoạt động thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính, giảm tải các bước thực hiện, Nghị định cho phép chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông có thể lựa chọn 02 hình thức đề nghị cơ quan quản lý giải quyết thủ tục hành chính: (1) Nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính tại từng cơ quan quản lý chuyên ngành. (2) Nộp đồng thời hồ sơ đến các cơ quan để đề nghị giải quyết.

Trong trường hợp đề nghị đồng thời, Nghị định đã quy định chi tiết về công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành, cụ thể:

Khi thực hiện công tác thẩm định thiết kế, các cơ quan quản lý chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với nhau để tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm khi có yêu cầu.

Khi thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc cơ quan đăng kiểm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an để tổ chức thực hiện.

+ Về danh mục các dự án, công trình, phương tiện giao thông phải thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC:

Danh mục đã được điều chỉnh theo hướng tăng quy mô các dự án, công trình phải được cơ quan quản lý chuyên ngành tổ chức thẩm định để tăng cường vai trò trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông trong việc tự chịu trách nhiệm trong bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC ngay từ khâu thiết kế, xây dựng công trình, chuyển dần từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đồng thời thống nhất các danh mục công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Về thủ tục hành chính:

Cắt giảm trên 30 % thời gian giải quyết TTHC về thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC của cơ quan Công an, từ 10 đến 15 ngày giảm xuống còn 6 đến 10 ngày.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra về PCCC (tại Điều 13, Điều 14), cụ thể:

+ Điều chỉnh các quy định liên quan đến hoạt động kiểm tra về PCCC, theo đó, bổ sung quy định theo hướng tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình trong hoạt động tự kiểm tra về PCCC trong phạm vi quản lý. Ngoài ra, bổ sung quy định cho phép người đứng đầu cơ sở được bố trí, phân công người để giúp người đứng đầu cơ sở thực hiện công tác kiểm tra về PCCC.

Người đứng đầu cơ sở tự kiểm tra hoặc phân công người thực hiện tự kiểm tra trong phạm vi quản lý của mình các nội dung như việc trang bị, duy trì hoạt động của phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ PCCC, CNCH; việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; việc bố trí và duy trì khoảng cách PCCC, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH...;

Bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm tự kiểm tra thường xuyên của người đứng đầu cơ sở (không quá 01 tháng / lần); trách nhiệm tự kiểm tra định kỳ (06 tháng một lần đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; 01 năm một lần đối với các cơ sở còn lại). Đồng thời quy định cụ thể trách nhiệm thực hiện công tác báo cáo định kỳ 06 tháng một lần với cơ quan quản lý chuyên ngành, UBND cấp xã trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm với các nội dung báo cáo. Các cơ quan quản lý căn cứ kết quả báo cáo của cơ sở để đánh giá việc chấp hành quy định về PCCC và áp dụng các biện pháp quản lý, xử lý vi phạm hành chính phù hợp.

+ Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm kiểm tra của các cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã. Theo đó:

Cơ quan Công an có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: việc thực hiện trách nhiệm PCCC, CNCH của người đứng đầu cơ sở; việc trang bị, duy trì hoạt động phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy theo quy định; việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy và việc khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: việc duy trì khoảng cách PCCC, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trong phạm vi quản lý trừ các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ bao gồm: việc thực hiện trách nhiệm PCCC, CNCH của người đứng đầu cơ sở; việc trang bị, duy trì hoạt động của phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy; việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH; việc duy trì khoảng cách PCCC, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói; việc thực hiện trách nhiệm PCCC, CNCH của chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở.

+ Để phục vụ công tác quản lý của các cơ quan chức năng, Nghị định bổ sung quy định về phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo nhóm nhằm có chế độ kiểm tra về PCCC cho phù hợp, tránh gây phiền hà đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Cụ thể:

Đối với cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ thuộc nhóm 1 thì cơ quan quản lý kiểm tra định kỳ 01 năm một lần.

Đối với các cơ sở ít nguy hiểm về cháy, nổ thuộc nhóm 2 thì kiểm tra định kỳ 02 năm một lần.

Đối với các cơ sở do UBND cấp xã quản lý thì kiểm tra định kỳ 03 năm một lần.

+ Về trình tự, thủ tục kiểm tra PCCC của các cơ quan quản lý

Đối với việc kiểm tra định kỳ: việc kiểm tra được tiến hành đồng thời giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tránh gây phiền hà cho cơ sở. Theo đó, cơ quan Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc Phụ lục II theo trình tự, thủ tục như sau:

Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan Công an theo phân cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ của năm kế tiếp đối với cơ sở, công trình, phương tiện thuộc phạm vi quản lý. Thông báo cho cơ quan chuyên môn về xây

dựng để lấy ý kiến về thời gian, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia Đoàn kiểm tra.

Thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra và gửi văn bản thông báo về thời gian, nội dung và thành phần tham gia kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra trước 03 ngày làm việc.

Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp và phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền tương ứng.

Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định này.

Đối với việc kiểm tra đột xuất: chỉ thực hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến PCCC theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền.

- Sửa đổi các quy định về nội dung, thời gian thực tập phương án chữa cháy, CNCH và phương án CNCH (tại Điều 15, 16)

Theo quy định trước đây, khi xây dựng phương án chữa cháy, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm lồng ghép thêm các nội dung về CNCH đối với các tình huống tai nạn, sự cố trong cơ sở và phải được cơ quan Công an phê duyệt. 102 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã sửa đổi các quy định trên để thuận tiện hơn cho việc triển khai thực hiện, cụ thể:

+ Điều chỉnh các quy định liên quan đến hoạt động xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH theo hướng lồng ghép phương án chữa cháy với phương án CNCH.

+ Hướng dẫn cụ thể nội dung và mẫu phương án để người đứng đầu cơ sở dễ thực hiện, nâng cao chất lượng trong việc xây dựng phương án và tăng cường trách nhiệm trong việc tự tổ chức thực tập.

+ Bãi bỏ các quy định liên quan đến thủ tục hành chính về phê duyệt phương án của cơ sở.

+ Sửa đổi trách nhiệm của cơ quan Công an trong việc xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; bổ sung quy định về phương án CNCH đối với các tình huống tai nạn, sự cố cụ thể.

- Sửa đổi quy định việc phối hợp giữa Bộ Quốc phòng với Bộ Công an trong tổ chức chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (tại Điều 18).

+ Nhằm giải quyết những bất cập trong việc xác định trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở quốc phòng phục vụ mục đích lưỡng dụng, Nghị định 105/2025/NĐ-CP đã điều chỉnh mới các quy định liên quan đến công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với các cơ sở này.

Theo đó, giao Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với tất cả các cơ sở, công trình, khu quân sự, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng, kể cả các cơ sở quốc phòng sử dụng lưỡng dụng, để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

+ Về việc phối hợp trong tổ chức chữa cháy đối với các cơ sở này, Nghị định đã bổ sung quy định giao Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an và cơ quan có liên quan xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với công trình quốc phòng sử dụng lưỡng dụng.

+ Cùng với đó, Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng hết hiệu lực từ ngày Nghị định số 105/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

- Sửa đổi quy định về trách nhiệm đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy; đầu tư, quản lý các điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy (tại Điều 19)

Nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập về cấp nước chữa cháy, Nghị định đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định liên quan đến việc cấp nước chữa cháy tại các đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụ thể:

+ Bổ sung quy định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức đầu tư lắp đặt, xây dựng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy, điểm, bến để lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh tại khu dân cư trong đô thị và nông thôn.

+ Quy định cụ thể nguồn kinh phí đầu tư được lấy từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy được quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật PCCC và CNCH.

+ Bổ sung quy định giao Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, chủ đầu tư hạ tầng khu chức năng có trách nhiệm lắp đặt, xây dựng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh tại khu vực do mình đầu tư; đồng thời, quy định cụ thể kinh phí đầu tư được tính vào tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, hạ tầng khu chức năng.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở, Đội PCCC và CNCH chuyên ngành; tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành, lực lượng dân phòng (tại Điều 20, Điều 21).

Trên cơ sở kế thừa các quy định của pháp luật về PCCC trước đây, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã điều chỉnh một số nội dung cần lưu ý như sau:

+ Quy định cụ thể về chế độ hoạt động của lực lượng PCCC và CNCH tại chỗ. Theo đó đội PCCC và CNCH cơ sở, dân phòng được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Riêng đội PCCC và CNCH chuyên ngành sẽ được phân loại cụ thể căn cứ quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của từng loại hình công trình để quy định chế độ hoạt động chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

+ Điều chỉnh các quy định về bố trí lực lượng PCCC và CNCH cơ sở. Theo đó, cơ sở có từ 20 người thường xuyên làm việc trở lên phải thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở thay cho quy định trước đây là 10 người trở lên.

+ Ngoài ra, bổ sung các quy định cụ thể hơn về việc phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH đối với cơ sở có dưới 20 người làm việc thường xuyên; việc thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành đối với các cơ sở giáp ranh, quy mô diện tích lớn; việc bố trí người bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành phương tiện chữa cháy cơ giới được trang bị; việc ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động, phân công Đội trưởng, Đội phó, Tổ trưởng của Đội PCCC và CNCH cơ sở, chuyên ngành...

- Sửa đổi, bổ sung quy định về PCCC, CNCH tình nguyện

Pháp luật về PCCC trước đây còn quy định chung chung về vấn đề này, nhất là chưa quy định cụ thể việc đăng ký, chế độ, chính sách và phạm vi hoạt động của đối tượng này. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP bổ sung quy định cụ thể, chi tiết hơn về trình tự đăng ký tham gia hoạt động PCCC tình nguyện; việc quản lý, sử dụng, huy động lực lượng tình nguyện; việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho các cá nhân tham gia; chế độ, chính sách được hưởng khi tham gia chữa cháy, CNCH; chế độ, chính sách khi tham gia PCCC, CNCH mà bị tai nạn, bị thương, bị chết.

Nghị định đã bổ sung quy định cụ thể phạm vi các hoạt động tình nguyện gồm: tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC, CNCH; tham gia xây dựng, duy trì các mô hình an toàn về PCCC, CNCH tại cộng đồng; tham gia chữa cháy; tham gia cứu nạn, cứu hộ; tham gia phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kèm theo biểu mẫu cụ thể để thuận tiện cho cá nhân khi đăng ký tham gia.

- Quy định về việc cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; danh mục phương tiện PCCC, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (tại Điều 23).

Đây là nội dung mới của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP nhằm thay thế hoạt động kiểm định phương tiện PCCC. Một số nội dung cần lưu ý cụ thể như sau:

+ Quy định chi tiết về danh mục phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy trước khi lưu thông trên thị trường phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông.

+ Giao nhiệm vụ cụ thể về thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được

quy định như sau: Giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH do cơ quan Công an được phân cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện cấp phép; Giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy do cơ quan chuyên môn về xây dựng được phân cấp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện cấp phép.

+ Quy định cụ thể giấy phép lưu thông được cấp cho mẫu phương tiện PCCC, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy. Phương tiện PCCC, CNCH, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu theo mẫu đã được cấp giấy phép thì được phép lưu thông trên thị trường.

+ Bổ sung quy định cụ thể về trình tự khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu thông theo hướng cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

+ Việc cấp giấy phép lưu thông thay thế việc công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật.

+ Ngoài ra, Nghị định cũng đã quy định cụ thể về các trường hợp phải thu hồi giấy phép; việc kiểm tra chất lượng hàng hóa; việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm đối với phương tiện PCCC, CNCH và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

+ Về thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH, Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp cho Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh thực hiện việc cấp phép. Đối với việc chất lượng hàng hóa; việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm đối với phương tiện PCCC, CNCH thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 90/2024/TT-BCA (giao Cục khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thực hiện).

- Sửa đổi các quy định về hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; việc cập nhật, khai báo dữ liệu về PCCC, CNCH (tại các Điều 24, 25, 26 và 27) Nghị định số 105/2025/NĐ-CP kế thừa một số nội dung quy định trước đây còn phù hợp và có sửa đổi một số nội dung sau:

+ Thay đổi tên gọi của hệ thống là “hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy” thay cho tên gọi “Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo sự cố” để bảo đảm phù hợp với Luật PCCC và CNCH;

+ Bổ sung quy định Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy do Bộ Công an xây dựng, quản lý thống nhất trên toàn quốc và là tài liệu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân; Đồng thời giao Bộ Công an có trách nhiệm đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật, công nghệ để cung ứng dịch vụ truyền tin báo cháy trong lĩnh vực PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an ninh thường xuyên;

+ Bổ sung các quy định về các trường thông tin, dữ liệu cần khai báo, cập nhật trong Cơ sở dữ liệu bao gồm: thông tin của cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH;

+ Bổ sung các quy định về đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu. Theo đó, người đứng đầu cơ sở phải trang bị, duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy; chủ hộ gia đình có nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật PCCC và CNCH có trách nhiệm duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy; đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy có trách nhiệm xây dựng giải pháp, đầu tư hệ thống công nghệ, phần mềm phục vụ kết nối, có trung tâm hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến, có trách nhiệm phân loại tin báo cháy, tin báo sự cố kịp thời, chính xác...; việc tổ chức khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH phải bảo đảm theo thời hạn quy định.

+ Quy định cụ thể về lộ trình phải trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; lộ trình khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH

Để bảo đảm tính khả thi trong việc triển khai việc lắp đặt, trang bị thiết bị truyền tin báo cháy tại các nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy, Nghị định đã quy định giao UBND các thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí trang bị thiết bị truyền tin báo cháy đối với nhà ở. Theo đó, UBND các thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm triển khai thực hiện theo lộ trình như sau:

Trước ngày 01/01/2026, Ủy ban nhân dân 06 thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách khu vực, nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý. Chậm nhất đến ngày 01/7/2027, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu.

Chậm nhất đến ngày 01/7/2027, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về nội dung, thẩm quyền, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH (tại các Điều 28, 29 và 30).

Theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH được giao cho cơ quan Công an và các cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC tổ chức huấn luyện, cơ quan Công an có trách nhiệm cấp giấy chứng

nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH sau khi cá nhân hoàn thành công tác huấn luyện, kiểm tra.

Để cắt giảm các TTHC không cần thiết, nâng cao chất lượng huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể về thẩm quyền, nội dung, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH, cụ thể:

+ Về thẩm quyền huấn luyện: So với quy định trước đây, Nghị định quy định việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH chỉ giao cơ quan Công an và Trường Đại học PCCC thực hiện; không giao các cơ sở kinh doanh dịch vụ ngoài ngành Công an thực hiện nhằm bảo đảm về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ.

+ Điều chỉnh và bổ sung những quy định cụ thể, chi tiết về nội dung, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH theo từng đối tượng thuộc diện phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH;

+ Bãi bỏ các quy định liên quan đến thủ tục hành chính về huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH của cơ sở.

+ Về chế độ chính sách: quy định cụ thể hơn về mức tiền bồi dưỡng được hưởng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH theo từng đối tượng cụ thể.

- Sửa đổi các quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH không thuộc lực lượng PCCC và CNCH; người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH bị tai nạn, bị thương, chết (tại Điều 32, 33, 34)

Về cơ bản các quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, CNCH được kế thừa các quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, để bảo đảm minh bạch, thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện, Nghị định là bổ sung thêm trình tự, thủ tục để cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách. Theo đó, cá nhân khi thực hiện thủ tục đề nghị giải quyết chế độ, chính sách sẽ chuẩn bị hồ sơ theo quy định và gửi UBND cấp xã để xem xét, giải quyết. UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm định và chi trả hỗ trợ theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về danh mục cơ sở phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; mức trích nộp, chế độ quản lý, sử dụng nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động PCCC, CNCH (tại Điều 35)

Nhằm huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động PCCC, CNCH, nâng cao năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, kịp thời xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra, Nghị định đã bổ sung một số vấn đề về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, cụ thể là:

+ Điều chỉnh, bổ sung danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

+ Điều chỉnh mức trích nộp từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc từ 1% lên 2%; điều chỉnh tỷ lệ các khoản chi từ nguồn thu bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Theo đó, không quá 65% để chi cho việc mua sắm, trang bị phương tiện PCCC, CNCH; không quá 15% để chi cho tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; không quá 15% để chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, kiểm tra về PCCC, điều tra...; không quá 5% để chi hỗ trợ khen thưởng.

+ Cùng với việc sửa đổi, điều chỉnh trên, Nghị định cũng sửa đổi một số nội dung có liên quan tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, để bảo đảm đồng bộ thống nhất giữa các quy định.

- Bổ sung quy định về việc hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai cho hoạt động PCCC, CNCH (tại Điều 44)

Để bổ sung thêm nguồn kinh phí chi cho hoạt động PCCC, CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, Nghị định đã bổ sung quy định về chi hỗ trợ cho hoạt động PCCC, CNCH từ Quỹ phòng, chống thiên tai. Theo đó, hằng năm, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan đề xuất mức hỗ trợ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai để sử dụng chi bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH

Trên cơ sở báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương về những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các nội dung chi cho hoạt động PCCC, CNCH, Bộ Công an đã trao đổi, thống nhất với Bộ Tài chính tham mưu, sửa đổi, bổ sung các quy định về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH. Theo đó, đã bổ sung nhiều quy định quan trọng, cụ thể, chi tiết hơn để hướng dẫn việc chi ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động PCCC, CNCH theo các cấp, cụ thể là:

+ Bổ sung quy định cụ thể việc sử dụng Dự phòng ngân sách nhà nước để chi cho hoạt động PCCC, CNCH trong các trường hợp cấp bách;

+ Bổ sung quy định cụ thể các nội dung chi cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH bao gồm: đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng; các hoạt động nghiệp vụ về PCCC, CNCH; diễn tập, thực tập PCCC, CNCH theo kế hoạch hàng năm được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt; đào tạo, huấn luyện, tổ chức và tham gia hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; mua sắm, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo

duyệt thiết bị, phương tiện PCCC, CNCH; xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa doanh trại, trụ sở làm việc; các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; đối ngoại và hợp tác quốc tế...

+ Bổ sung quy định cụ thể các nội dung chi ngân sách nhà nước của các bộ, cơ quan trung ương cho hoạt động PCCC, CNCH;

+ Bổ sung quy định cụ thể nội dung chi của ngân sách địa phương cho hoạt động PCCC, CNCH và việc quyết định chi hỗ trợ một số hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Quy định về nội dung quản lý nhà nước về PCCC, CNCH; trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH (tại Điều 40 và Điều 41)

Trên cơ sở kế thừa các quy định của pháp luật về PCCC trước đây; Nghị định đã bổ sung một số nội dung như: quản lý nhà nước về CNCH; việc ứng dụng công nghệ, Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; việc quản lý chất lượng phương tiện PCCC, CNCH.

Phân công trách nhiệm cụ thể hơn cho từng bộ, ngành, địa phương trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC và CNCH, tránh chồng chéo, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; đồng thời bảo đảm các yêu cầu theo định hướng mô hình tổ chức mới của Chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cụ thể là:

+ Quy định chi tiết hơn trách nhiệm của UBND các cấp, đặc biệt trong việc: xây dựng, ban hành các quy định về PCCC, CNCH tại địa phương; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC, CNCH; đảm bảo kinh phí, trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC, CNCH; bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, đường giao thông, nguồn nước; quy hoạch địa điểm xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Cụ thể:

UBND cấp tỉnh có trách nhiệm: xây dựng, ban hành các quy định về PCCC, CNCH tại địa phương; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật; xử lý vi phạm quy định về PCCC, CNCH theo thẩm quyền; hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC, CNCH; đầu tư ngân sách, trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC, CNCH; bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, đường giao thông, nguồn nước; quy hoạch địa điểm xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát PCCC; chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH; chỉ đạo tổ chức chữa cháy, CNCH và khắc phục hậu quả vụ cháy; kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Như vậy, so với quy định trước đây, Nghị định đã bổ sung một số quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, cụ thể: bổ sung trách nhiệm trong các mặt hoạt động công tác CNCH; bổ sung trách nhiệm chỉ đạo thành lập và duy trì

điều kiện hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng về PCCC và CNCH lồng ghép với các trung tâm học tập cộng đồng; bổ sung trách nhiệm trong việc trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy; bổ sung trách nhiệm kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC; bổ sung trách nhiệm trong xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC, UBND cấp tỉnh phân loại, lập, công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành trên địa bàn quản lý; quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động PCCC.

UBND cấp xã có trách nhiệm: chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH; quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về PCCC, CNCH đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở theo thẩm quyền; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC, CNCH; tổ chức quản lý Đội dân phòng; đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC, CNCH; trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng theo quy định của pháp luật; tổ chức chữa cháy, CNCH và khắc phục hậu quả vụ cháy.

Như vậy, so với quy định trước đây, Nghị định đã bổ sung, chỉnh lý một số quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã, cụ thể: bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc quản lý, kiểm tra về PCCC. Theo đó, UBND cấp xã quản lý, kiểm tra về PCCC đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở thuộc Phụ lục I, trừ cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 105/2025 và phải lập hồ sơ quản lý về PCCC, CNCH đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý; bổ sung quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH, trong đó, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã là đối tượng phải tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH để nắm vững các kiến thức, kỹ năng về PCCC, CNCH, phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo, UBND cấp xã có trách nhiệm bảo đảm kinh phí để tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý; chỉnh lý quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác thực tập phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH, theo đó, UBND cấp xã chỉ phải phối hợp với cơ quan Công an tham gia thực tập phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH. Các phương án do cơ quan Công an xây dựng; bổ sung trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia PCCC, CNCH chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương, bị chết.

+ Quy định rõ nhiệm vụ của một số bộ, ngành trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về PCCC, CNCH như:

Bộ Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật PCCC và CNCH; quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về PCCC đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định, phương tiện giao thông do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện...

Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với cơ sở, công trình, khu quân sự, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng...

Bộ Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị bán lẻ điện tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy khi đấu nối điện sinh hoạt; chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực...

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định chi tiết, cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành khác trong thực hiện công tác PCCC, CNCH.

- Quy định chuyển tiếp đối với việc thực hiện một số thủ tục hành chính về PCCC và CNCH (tại Điều 46)

Để bảo đảm thực hiện việc quản lý phương tiện PCCC, CNCH không bị gián đoạn, Nghị định cho phép tiếp tục thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC, quản lý, sử dụng tem kiểm định phương tiện PCCC được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 30/6/2026. Trình tự, thủ tục tiếp tục được thực hiện theo quy định của Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, riêng các cơ sở thực hiện kiểm định phương tiện PCCC thì không yêu cầu phải có Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC do cơ quan Công an cấp.

Nghị định đã quy định chuyển tiếp việc thẩm duyệt điều chỉnh, nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt. Theo đó, các công trình được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Nghị định đã quy định việc xử lý đối với cơ sở, phương tiện giao thông, hộ gia đình đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ và việc phục hồi hoạt động đối với các cơ sở này khi đã khắc phục xong các điều kiện về PCCC.

Nghị định đã quy định chuyển tiếp về thời hạn được tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH. Theo đó, sau 05 năm kể từ ngày cấp các giấy trên, cá nhân phải tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định của Nghị định này.

- Quy định cụ thể lộ trình xử lý cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CNCH có hiệu lực thi hành

Về tiêu chí xác định cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC dựa trên các quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH gồm: khoảng cách PCCC; đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; thoát nạn; bậc chịu lửa, ngăn cháy, chống cháy lan; chống khói; hệ thống điện phục vụ PCCC; phương tiện, hệ thống PCCC.

Việc xử lý được thực hiện theo lộ trình cụ thể sau:

+ Chậm nhất đến ngày 01/01/2026, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC;

+ Chậm nhất đến ngày 01/7/2026, các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về phương tiện, thiết bị PCCC và giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các công trình này.

+ Chậm nhất đến ngày 01/7/2028, cơ sở thuộc danh sách công bố của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải hoàn thành việc khắc phục. Đối với cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật tương ứng do các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành thì sau ngày 01/7/2028 phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở.

2. Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

2.1. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

2.1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Thực hiện quy định của Luật PCCC và CNCH ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều, cụ thể: khoản 7 Điều 25; điểm c khoản 5 Điều 26; khoản 6 Điều 33; Điều 41; khoản 3 Điều 43 và khoản 4 Điều 45.

- Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; theo đó, tại Điều 18 quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao

trong luật, biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

- Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; theo đó, tại khoản 2 Điều 8 đã phân cấp cho Bộ trưởng quy định thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc Bộ; tại khoản 2 Điều 19 quy định quyền hạn của Bộ trưởng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được phân công

- Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 và Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH, theo đó phân công Bộ Công an chủ, phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2025/TT-BCA) được nghiên cứu, xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại các Thông tư hướng dẫn Luật PCCC năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013 như Thông tư số 149/2020/TT-BCA, Thông tư số 17/2021/TT-BCA, Thông tư số 32/2024/TT-BCA, Thông tư số 55/2024/TT-BCA, nhất là những quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm và còn giá trị. Bên cạnh đó, chỉnh lý, sửa đổi một số nội dung để phù hợp với các chính sách pháp luật mới được quy định trong Luật PCCC và CNCH như quy định về trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành, trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng, quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH. Ngoài ra, bổ sung những quy định để khắc phục những khó khăn, bất cập trong việc triển khai thực hiện quy trình nghiệp vụ về PCCC, CNCH trong lực lượng Công an nhân dân; bổ sung quy định về thẩm quyền của các đơn vị trực thuộc Bộ Công an trong công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH. Thông tư cũng được xây dựng dựa trên các đánh giá tác động về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm tính khả thi trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo điều kiện nguồn nhân lực, vật lực để thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH đạt hiệu quả.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng Thông tư số 36/2025/TT-BCA là cần thiết, bảo đảm tính thực tiễn, để tiếp tục thể chế hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác PCCC, CNCH, khắc phục những hạn chế trong triển khai thực tế, nâng cao ý thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật về PCCC và CNCH.

2.2. Bố cục và nội dung cơ bản của Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH

Thông tư số 36/2025/TT-BCA được xây dựng gồm 05 chương 15 Điều và 06 Phụ lục. Nội dung cơ bản của Thông tư như sau:

- Chương I (Quy định chung) gồm 02 điều, Điều 1 và Điều 2 quy định về: phạm vi điều chỉnh, các Phụ lục.

- Chương II (Trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC, CNCH cơ sở, lực lượng PCCC, CNCH chuyên ngành) gồm 02 Điều, quy định về: trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng; trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC, CNCH cơ sở, lực lượng PCCC, CNCH chuyên ngành.

- Chương III (Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH) gồm 04 Điều, quy định về: địa điểm, nơi quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH; bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH; thống kê, báo cáo công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH.

- Chương IV (Phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý PCCC, CNCH của cơ quan Công an) gồm 05 Điều, quy định về: thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Cơ quan Công an; thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thẩm quyền xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an.

- Chương V (Điều khoản thi hành) gồm 02 điều, quy định về: hiệu lực thi hành; trách nhiệm thi hành.

2.3. Những nội dung mới trong Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Điều chỉnh các quy định về trang bị phương tiện PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác PCCC, CNCH tại địa bàn, cơ sở. Bổ sung quy định về việc Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở căn cứ yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC, CNCH có thể trang bị thêm số lượng, thêm loại phương tiện PCCC, CNCH, phương tiện, thiết bị cần thiết khác cho lực

lượng dân phòng, lực lượng PCCC và CNCH cơ sở, lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành để thực hiện nhiệm vụ.

- Điều chỉnh các quy định về việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH để bảo đảm triển khai thực hiện thuận lợi tại cơ sở. Cụ thể:

+ Giao người đứng đầu cơ sở quyết định về thời gian, địa điểm thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng phù hợp với từng loại phương tiện, hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có), bảo đảm phương tiện sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Chủ hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật PCCC và CNCH tự bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH đã trang bị để bảo đảm sử dụng được phương tiện khi xảy ra cháy, tai nạn, sự cố.

- Bổ sung các quy định về thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an; thẩm quyền quản lý, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an; thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH; thẩm quyền xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy, CNCH, phương án CNCH của cơ quan Công an; thẩm quyền huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH bảo đảm phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và mô hình tổ chức của Bộ Công an hiện nay.

3. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH

3.1. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH

3.1.1. Cơ sở chính trị

Ngày 09/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ-TW), trong đó, đề ra một số các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán” (Mục 2 Phần III của Nghị quyết); “tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững” (Mục 3 Phần IV của Nghị quyết); “xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, “Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” (Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy); “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”, “xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định phòng cháy, chữa cháy” (Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy). Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số” (Mục 6 Phần IV Nghị quyết)... Để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên, Bộ Công an thấy rằng, ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH theo hướng sửa đổi các quy định không còn phù hợp, bổ sung các quy định mới phù hợp với Luật PCCC và CNCH, tăng mức tiền phạt bảo đảm tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật; thống nhất các quy định trong hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, kịp thời đáp ứng những yêu cầu trong áp dụng các công nghệ vào thủ tục xử phạt vi phạm hành chính nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính, xây dựng nền kinh tế số, chính phủ số, xã hội số là rất cần thiết.

3.1.2. Cơ sở pháp lý

Ngày 24/6/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 của kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, trong đó giao Chính phủ có trách nhiệm: “Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đấu thầu, đấu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan”.

Ngày 29/11/2024, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật PCCC và CNCH, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 với nhiều quy định của pháp luật về PCCC và CNCH được điều chỉnh, thay đổi.

Ngày 25/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 235/QĐ TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCCC và CNCH, trong đó Bộ Công an được giao xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH, trình Chính phủ trước ngày 15/4/2025.

3.1.3. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình được ban hành đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tạo hành lang pháp lý hữu hiệu để đảm bảo công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thi hành xử phạt vi phạm trong lĩnh vực PCCC và CNCH quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, Bộ Công an nhận được nhiều kiến nghị của cử tri và bộ, ngành, địa phương phản ánh một số vướng mắc, bất cập lớn, cụ thể là:

- Về đối tượng xử phạt vi phạm hành chính: Đối tượng xử phạt vi phạm hành chính được xác định trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP còn chưa bao quát hết các tổ chức có thể là chủ thể thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự như: Ban quản trị, Ban quản lý nhà chung cư, các tổ chức đảng, tổ chức tôn giáo...

- Về xác định hành vi vi phạm: Điều 6 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP xác định phải chuyển hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự cho cơ quan điều tra trong khi chưa cần nói rõ vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không. Vấn đề này chưa phù hợp với Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về mức phạt, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả:

Một số hành vi vi phạm hành chính còn thiếu biện pháp khắc phục hậu quả và có mức phạt thấp chưa có tính răn đe, phòng ngừa vi phạm; dẫn đến tình trạng một số tổ chức, cá nhân hiện đang tồn tại tâm lý là chấp nhận nộp phạt vi phạm hành chính vẫn có lợi hơn so với việc chấp hành đúng quy định của pháp luật hoặc vẫn có tư tưởng xem nhẹ sai phạm đó. Điển hình như: các hành vi vi phạm quy định trong việc ban hành và thực hiện nội quy, biển báo, biển cấm, sơ đồ, biển chỉ dẫn về PCCC và CNCH, hành vi vi phạm liên quan đến trang bị, lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH; hành vi vi phạm không thành lập và duy trì đội PCCC và CNCH cơ sở, đội PCCC và CNCH chuyên ngành, hành vi liên quan đến cháy lan, hành vi liên quan đến thoát nạn, hành vi liên quan đến không tự kiểm tra về PCCC...

Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định biện pháp khắc phục hậu quả “buộc thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy” đã được quy định tại khoản 6 Điều 38 dẫn đến còn nhiều cách hiểu khác nhau trong việc xác định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 38 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

- Về thẩm quyền xử phạt: Điều 76 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chưa quy định thẩm quyền xử phạt đối với “các chức danh tương đương của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được Chính phủ quy định thẩm quyền xử phạt” được quy định tại Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Những quy định mới tại Luật PCCC và CNCH (Luật số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) hiện nay không còn phù hợp quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và Nghị định 126/2021/NĐ-CP cụ thể như sau:

+ Tại Điều 30 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đối với các hành vi liên quan đến việc không chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, nội dung này đã được bãi bỏ tại Luật PCCC và CNCH.

+ Tại Điều 48 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đối với hành vi liên quan đến việc kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, nội dung này đã được bãi bỏ tại Luật PCCC và CNCH.

+ Luật PCCC và CNCH quy định: lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có nhiệm vụ “Thực hiện quản lý hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật” (khoản 10 Điều 41). Tuy nhiên, tại Điều 36 của Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử không quy định về thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền thuộc cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH, nên không có cơ sở để thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao tại Luật PCCC và CNCH. Do đó, cần phải bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho người có thẩm quyền thuộc cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực PCCC và CNCH có phạm vi điều chỉnh, đối tượng rộng, bao trùm tất cả các mặt của đời sống, kinh tế, xã hội. Do vậy, thường xuyên phải cập nhật, bổ sung các quy định của pháp luật, của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC và CNCH để phù hợp với tình hình phát triển của khoa học kỹ thuật, xu thế hội nhập của quốc tế. Do đó, các quy định về chế tài xử phạt phải thường xuyên bổ sung, cập nhật để thực hiện đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Nếu quy định ở Nghị định chung xử phạt của nhiều lĩnh vực (hiện nay đang quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP) thì sẽ không kịp thời tiến hành sơ kết, tổng kết, chỉnh sửa bổ sung các quy định mới.

Vì vậy, để đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật, bảo đảm tính khả thi, tăng cường rắn đe, giáo dục cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính, kịp thời trong việc sửa đổi, bổ sung các chính sách mới thì việc ban hành “Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH” quy định riêng về xử phạt cho lĩnh vực PCCC và CNCH là cần thiết.

3.2. *Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*

Nghị định gồm 04 chương và 41 Điều. Cụ thể như sau:

- Chương I (Quy định chung) gồm 05 điều từ Điều 1 đến Điều 5, quy định về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả; mức phạt và thẩm quyền xử phạt tiền trong lĩnh vực PCCC và CNCH; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

- Chương II (Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả) gồm 23 điều từ Điều 6 đến Điều 28, quy định về: tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; ban hành, phổ biến, niêm yết và thực hiện nội quy, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thành lập, tổ chức quản lý Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành; phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; phòng cháy, chữa cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt; phòng cháy, chữa cháy trong lắp đặt, sử dụng điện; phòng cháy và chữa cháy trong lắp đặt, kiểm tra, bảo trì hệ thống tiếp địa, chống sét; quản lý, bảo quản, sử dụng chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; sản xuất, kinh doanh chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; vận chuyển chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; trang bị, lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thông gió, chống khói; thoát nạn trong phòng cháy và chữa cháy; ngăn cháy; xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khai báo, cập nhật Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, cháy, cứu nạn, cứu hộ; lắp đặt, duy trì kết nối của thiết bị truyền tin báo cháy.

- Chương III (Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính) gồm 09 điều, từ Điều 29 đến Điều 37, quy định về: Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm lâm; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển; thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Chương IV (Điều khoản thi hành) gồm 04 điều, từ Điều 38 đến Điều 41, quy định về: Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hoạt động khoa

học và công nghệ, chuyên giao công nghệ, năng lượng nguyên tử; hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp; trách nhiệm thi hành.

3.3. Những nội dung mới trong Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Điều chỉnh, bổ sung đối tượng để phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật PCCC và CNCH và thực tiễn, cụ thể: Các đơn vị phụ thuộc Hợp tác xã (Văn phòng, Chi nhánh hợp tác xã); Tổ chức được thành lập theo quy định của Luật Thương mại; Cơ quan nhà nước; Ban Quản trị nhà chung cư hoạt động theo mô hình ban quản trị, có tư cách pháp nhân; Tổ chức được giao trực tiếp quản lý cơ sở theo quy định tại Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Điều chỉnh bãi bỏ hình thức xử phạt bổ sung “tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn” và một số biện pháp khắc phục hậu quả không phù hợp với các hành vi vi phạm như: Buộc nộp lại giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; giấy chứng nhận thẩm duyệt, văn bản thẩm duyệt, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC; chứng chỉ hành nghề, giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC; giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung...; bổ sung thêm các biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc nộp lại giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép; buộc thu hồi phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; buộc sử dụng: phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được cấp phép lưu thông; buộc khai báo, cập nhật thông tin của cơ sở vào Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...

- Điều chỉnh bổ sung thời điểm để tính thời hiệu phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện và hành vi vi phạm được phát hiện thông qua phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hành vi vi phạm hành chính về PCCC và CNCH, cụ thể:

+ Bãi bỏ 05 Điều không còn phù hợp: (1) Điều 48 Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ PCCC do Luật PCCC và CNCH đã bãi bỏ quy định về kinh doanh dịch vụ PCCC; (2) Điều 50 Vi phạm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại hộ gia đình và Điều 51 Vi phạm trong việc đề xảy ra cháy nổ do có khó khăn, bất cập trong thực hiện (đã bổ sung 01 khoản quy định về xử phạt đối với trường hợp vi phạm quy định về PCCC đề xảy ra cháy tại 11 Điều (Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 20, 21 và Điều 25), trong đó quy định xử phạt gấp hai lần mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm nghiêm trọng là nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy, cháy lan, cháy lớn); (3) Điều 42 Vi phạm quy định về thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn để phù hợp với quy định của Luật PCCC và CNCH (quy định việc Trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập

nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở); (4) Điều 44 Vi phạm quy định về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện PCCC và CNCH do có khó khăn, bất cập trọng thực hiện (đã bố cục thành 03 điều quy định về trang bị, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH).

+ Bổ sung 07 Điều và 70 hành vi phù hợp theo quy định mới của Luật PCCC và CNCH: (1) bổ sung 07 Điều (Điều 19 quy định Hành vi vi phạm về lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; Điều 20, 21 và Điều 22 quy định hành vi vi phạm về trang bị, lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ); Điều 23 quy định hành vi vi phạm về thông gió, chống khói; Điều 38 Sửa đổi, bổ sung khoản 71 và khoản 72 Điều 2 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, năng lượng nguyên tử (trong đó bổ sung thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Trưởng phòng Cảnh sát PCCC và CNCH để phù hợp với quy định tại Điều 44 Luật PCCC và CNCH về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy) và Điều 37 quy định về phân định thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp của quy định của Luật PCCC và CNCH (Trong đó Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH, cụ thể: có 21/23 Điều, tập trung nhóm hành vi vi phạm: (1) tuyên truyền, phổ biến, kiến thức, pháp luật và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH; (2) thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở, Đội PCCC và CNCH chuyên ngành; (3) kiểm tra về PCCC; (4) thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; (5) trang bị lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ); (2) bổ sung 70 hành vi vi phạm tại các điều của Nghị định phù hợp theo quy định của Luật PCCC và CNCH, cụ thể: hành vi vi phạm quy định về thông tin báo cháy, sự cố, tai nạn, truyền tin báo cháy, khai báo, cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy, cháy và truyền tin báo cháy; hành vi không có giải pháp ngăn cháy đối với khu vực sạc điện cho xe động cơ điện tập trung trong nhà; hành vi để hình thành môi trường nguy hiểm cháy, nổ có chỉ số nguy hiểm cháy, nổ vượt quá giới hạn dưới của giới hạn nồng độ bắt cháy...

- Điều chỉnh, rà soát tăng mức xử phạt các hành vi tại Nghị định để phù hợp với công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới (nâng mức xử phạt tiền đối với một số hành vi đến 20 lần so với quy định tại Nghị định số 144, có một số hành vi phạt tiền tối đa theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó tập trung nâng mức xử phạt cao đối với một số hành vi có tính chất nghiêm trọng và có nguy cơ trực tiếp gây ra cháy nổ, không bảo đảm điều kiện để phát hiện và tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, nổ dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản như: (1) vi phạm trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; (2) hành vi vi phạm liên quan đến

trang bị, lắp đặt, sử dụng, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH; (3) thành lập và duy trì Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành; (4) hành vi liên quan đến cháy lan; (5) hành vi liên quan đến thoát nạn; (6) hành vi liên quan đến không tự kiểm tra về PCCC...

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản và xử lý 269.090 trường hợp tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH là 1.079,007 tỷ đồng, trong đó 03 năm (2022 - 2024), các lực lượng chức năng đã xử lý 112.718 vụ vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 512.697.957.150 đồng. Các hành vi vi phạm tập trung chủ yếu vào các nhóm: (1) trang bị, sử dụng, bảo dưỡng phương tiện thiết bị PCCC và CNCH (không trang bị, lắp đặt, không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện PCCC định kỳ, làm hỏng...); (2) nội quy, quy định (không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ nội quy, quy định về PCCC của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không phổ biến nội quy, quy định về PCCC cho những người trong phạm vi quản lý của mình; không niêm yết tiêu lệnh, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về PCCC...); (3) thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC (đưa hạng mục, công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC...); (4) tuyên truyền, huấn luyện (không tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH; không huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH bảo đảm nội dung, thời gian theo quy định...); (5) thoát nạn, ngăn cháy (thiếu số lối thoát nạn hoặc làm mất tác dụng của lối thoát nạn; bố trí, để hàng hóa, vật dụng trên đường, lối thoát nạn; chèn, khóa, làm mất tác dụng của cửa đi trên lối thoát nạn, cửa đi vào buồng thang bộ; đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn chưa được lắp đặt đủ về số lượng...).

Ngoài ra, trong 03 năm từ 2022 – 2024 trên cả nước xảy ra 10.786 vụ cháy, làm chết 356 người, làm bị thương 284 người, về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 2.169 tỷ đồng (về địa bàn xảy ra cháy: thành thị xảy ra 7.955 vụ (chiếm 73,75%); nông thôn xảy ra 2.831 vụ (chiếm 26,25%); về loại hình xảy ra cháy: nhà ở riêng lẻ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh xảy ra 3.700 vụ (34,25 %); kho, cơ sở sản xuất, kinh doanh 1.247 vụ (11,56 %); phương tiện giao thông xảy ra 881 vụ (8,16%); trụ sở làm việc, văn phòng, cơ quan xảy ra 91 vụ (0,84%); chợ xảy ra 67 vụ (0,6%); nhà chung cư xảy ra 150 vụ (1,3%); trung tâm thương mại, siêu thị cửa hàng bách hóa xảy ra 37 vụ (0,3%); vũ trường, bar, karaoke xảy ra 33 vụ (0,3%); loại hình khác xảy ra 4.580 vụ (42,69%)). Tổng hợp kết quả điều tra, xác minh giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân thì số vụ cháy xảy ra tại nhà dân, khu công nghiệp, nhà máy sản xuất, cơ sở dịch vụ về cơ bản đều có liên quan đến các vi phạm quy định về PCCC và CNCH như: đưa hạng mục, công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC; về ngăn cháy; về khoảng cách an toàn; không trang bị lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, thiết bị chữa cháy thông dụng; trang bị không đầy đủ hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy, thiết bị chữa cháy thông dụng; thiếu số lối thoát nạn

hoặc làm mất tác dụng của lối thoát nạn; bố trí, để hàng hóa, vật dụng trên đường, lối thoát nạn; chèn, khóa, làm mất tác dụng của cửa đi trên lối thoát nạn, cửa đi vào buồng thang bộ. Các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cháy, nổ xảy ra và đồng thời gián tiếp gây ra các vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản (do không có thiết bị chữa cháy ban đầu, không có hệ thống báo cháy, chữa cháy cho nên không dập tắt được ngay từ đầu các đám cháy mới phát sinh; do không bảo đảm về khoảng cách an toàn, không có vật liệu, cấu kiện chống cháy lan nên khi xảy ra cháy đám cháy phát triển và lan truyền nhanh gây khó khăn cho công tác chữa cháy; các hành vi không đủ lối thoát nạn, làm mất tác dụng của lối thoát nạn đã làm cản trở việc thoát nạn ra ngoài của con người gây ra các cái chết thương tâm). Trong đó có một số vụ cháy xảy ra do lỗi vi phạm quy định về PCCC và CNCH ra gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về người (vụ cháy ngày 6/9/2022 tại quán karaoke An Phú, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương làm 33 người chết; vụ cháy ngày 12/9/2023 tại chung cư mini 29/70 phố Khương Hạ, quận Thanh Xuân, Hà Nội, khiến 56 người chết...).

Qua số liệu thống kê cho thấy, tình trạng vi phạm quy định về PCCC và CNCH còn phổ biến do ý thức, trách nhiệm của một bộ phận người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông trong chấp hành quy định của pháp luật về PCCC còn chưa cao, mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP còn thấp dẫn đến một số tổ chức, cá nhân còn tình trạng chấp nhận bị xử phạt, không khắc phục vi phạm.

Đối chiếu với các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH của các nước trên thế giới và khu vực thì quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH của Việt Nam trước đây còn thấp, cụ thể:

So với một số quốc gia phát triển (Mỹ, Nhật, Trung Quốc và Singapore) mức phạt đối với hành vi vi phạm: (1) về hệ thống báo cháy (mức phạt Nhật lên đến 350 triệu, cao hơn mức xử phạt tại Việt Nam là 14 lần); (2) về hệ thống chữa cháy (mức phạt tại Trung Quốc lên đến 150 triệu; cao hơn mức xử phạt tại Việt Nam 6 lần); (3) về duy trì lối thoát nạn (mức phạt tại Mỹ lên đến 170 triệu, cao hơn mức xử phạt tại Việt Nam là 11 lần); (4) hành vi không bảo trì hệ thống PCCC (mức phạt tại Singapore lên đến 175 triệu, cao hơn mức xử phạt tại Việt Nam là 5,8 lần)...

So với một số quốc gia có tình hình kinh tế - xã hội tương đồng với Việt Nam (Thái Lan, Philippines, Indonesia) mức phạt đối với hành vi vi phạm: (1) về hệ thống báo cháy (mức phạt tại Indonesia lên đến 170 triệu, cao hơn mức xử phạt tại Việt Nam là 3,4 lần); (2) về hệ thống chữa cháy (mức phạt tại Thái Lan lên đến 70 triệu hoặc phạt tù; cao hơn mức xử phạt tại Việt Nam 1,4 lần); (3) về duy trì lối thoát nạn (mức phạt lên đến 25 triệu, tương đương mức xử phạt tại Việt Nam); (4) hành vi không bảo trì hệ thống PCCC (mức phạt tại Philippines lên đến 200 triệu, cao hơn mức xử phạt tại Việt Nam là 6,7 lần)... Ngoài ra, các

hành vi vi phạm quy định về PCCC và CNCH dễ xảy ra cháy gây thiệt hại về người, tài sản còn bị phạt rất nặng và phải chịu trách nhiệm hình sự.

Qua thống kê cho thấy, mức thu nhập trung bình của người dân Việt Nam từ năm 2015 đến 2024 tăng mạnh (từ 2.109 USD/người lên 4.700 USD/người), trong khi mức xử phạt tiền đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực PCCC và CNCH quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (thay thế tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP) gần như không thay đổi, do đó chế tài xử phạt đã không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC và CNCH.

Dự báo, năm tiếp theo bức tranh kinh tế - xã hội nước ta sẽ có những thay đổi cơ cấu ngành nghề đa dạng được đầu tư, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng cao, tốc độ đô thị hóa ngày càng phát triển, nhiều khu công nghiệp cao, khu chế xuất, nhà cao tầng, trung tâm thương mại, chợ phát triển, nhu cầu sử dụng xăng, dầu, khí đốt, vật liệu nhẹ, dễ cháy sẽ tăng lên; đời sống người dân tăng cao, sự gia tăng về dân số, mật độ dân cư tại các khu đô thị, thành phố lớn sẽ tiếp tục là những yếu tố trực tiếp tác động đến tình hình công tác PCCC và CNCH. Trong khi đó, tác phong công nghiệp, tư tưởng sản xuất nhỏ, tác phong làm việc tự do, tùy tiện thiếu kỷ luật, kỷ cương vẫn tồn tại sẽ dẫn đến những hành vi thiếu trách nhiệm, vi phạm các quy định về PCCC và CNCH trong những năm tới vẫn chiếm tỷ lệ cao.

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định 118/2021/NĐ-CP, cơ quan soạn thảo đề xuất nâng mức phạt tiền đối với một số nhóm hành vi vi phạm phổ biến như trên là bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với sự phát triển, thu nhập của người dân, phù hợp với thông lệ quốc tế và tăng tính răn đe, phòng ngừa vi phạm và quan trọng hơn là nâng cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC và CNCH góp phần bảo đảm an ninh trật tự nói chung, giảm số vụ vi phạm quy định về PCCC và CNCH qua đó kiểm soát số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.

- Điều chỉnh, bổ sung quy định về hình thức xử phạt bổ sung “đình chỉ hoạt động có thời hạn” đối với các hành vi có nguy cơ trực tiếp gây ra cháy, nổ (khoản 6 Điều 18, khoản 6 Điều 20, khoản 8 Điều 21, khoản 6 Điều 23, khoản 6 Điều 24, khoản 8 Điều 25).

- Điều chỉnh thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: (1) bãi bỏ thẩm quyền của Trưởng Công an huyện cho phù hợp với mô hình tổ chức mới; (2) bổ sung thẩm quyền xử phạt của Thanh tra phòng cháy, chữa cháy thuộc C07.

PHẦN THỨ BA: PHỤ LỤC TOÀN VĂN LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

Các văn bản: Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; Nghị định 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an được đăng tải trên trang: thuvienphapluat.vn để các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã tiện nghiên cứu, triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Vào trang: thuvienphapluat.vn → chọn tìm kiếm → nhập: Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 2024 → ấn tìm kiếm để tải.

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2025/NĐ-CP NGÀY 15/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Vào trang: thuvienphapluat.vn → chọn tìm kiếm → nhập: Nghị định số 105/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ → ấn tìm kiếm để tải.

III. NGHỊ ĐỊNH SỐ 106/2025/NĐ-CP NGÀY 15/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Vào trang: thuvienphapluat.vn → chọn tìm kiếm → nhập: Nghị định 106/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ → ấn tìm kiếm để tải.

IV. THÔNG TƯ SỐ 36/2025/TT-BCA NGÀY 15/5/2025 CỦA BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2025/NĐ-CP NGÀY 15/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ

Vào trang: thuvienphapluat.vn → chọn tìm kiếm → nhập: Thông tư 36/2025/TT-BCA hướng dẫn Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định 105/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành → ấn tìm kiếm để tải.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
PHẦN THỨ NHẤT: LỊCH SỬ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ.....	4
I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY	4
1. Ban hành Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành (1961 – 2000).....	4
1.1. Hoàn cảnh ra đời của Pháp lệnh quy định việc quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng cháy và chữa cháy năm 1961.....	4
1.2. Nội dung cơ bản của Pháp lệnh	7
1.3. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh.....	9
2. Ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành (2001 – 2013)	12
2.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001	12
2.2. Nội dung cơ bản của Luật Phòng cháy và chữa cháy.....	14
2.3. Ban hành các văn bản hướng dẫn, thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001	16
3. Ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành	16
3.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.....	16
3.2. Cơ cấu Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.....	18
3.3. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành.....	19
4. Ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và một số biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy	21
5. Ban hành Nghị định số 50/2024/NĐ – CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ -CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2027/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của Lực lượng phòng cháy và chữa cháy.....	23

5.1. Thực hiện phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.....	23
5.2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực PCCC Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.....	25
5.3. Sửa đổi các nội dung để phục vụ thực hiện triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ, phù hợp mô hình tổ chức của Bộ Công an	26
5.4. Sửa đổi các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại Công an các đơn vị	27
II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỀ CỨU NẠN, CỨU HỘ	28
1. Ban hành Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.....	28
1.1. Hoàn cảnh ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	28
1.2. Nội dung cơ bản của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.....	29
2. Ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy	32
2.1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị định	32
2.2. Nội dung cơ bản của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.....	33
PHẦN THỨ HAI: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH.....	35
I. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ	35
1. Sự cần thiết ban hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	35
1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý	35
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	36
1.2.1. Bổ sung quy định về hoạt động cứu nạn, cứu hộ đối với những sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống hằng ngày có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân và theo quy định của Hiến pháp năm 2013 phải được quy định trong văn bản luật	36
1.2.2. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn khách quan và khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật.....	36
2. Quá trình xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	37

2.1. Mục đích, quan điểm xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	37
2.1.1. Mục đích	37
2.1.2. Quan điểm xây dựng Luật	37
2.2. Các chính sách của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. 38	
2.2.1. Chính sách 1: Quy định bao quát, thống nhất hoạt động PCCC; phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; phân công, phân cấp, tăng cường giải pháp phòng ngừa, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động PCCC.....	38
2.2.2. Chính sách 2: Quy định cụ thể các hoạt động CNCH có tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân mà chưa được quy định trong văn bản Luật	39
2.2.3. Chính sách 3: Quy định thực hiện xã hội hóa công tác PCCC đối với một số nội dung quản lý nhà nước về PCCC	39
2.2.4. Chính sách 4: Xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng PCCC và CNCH.....	39
2.2.5. Chính sách 5: Bảo đảm điều kiện đối với hoạt động PCCC, CNCH	40
2.3. Quá trình xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. 40	
2.3.1. Quá trình lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	40
2.3.2. Quá trình xây dựng Hồ sơ dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trình Quốc hội khoá XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 . 41	
2.3.3. Quá trình tiếp thu, chỉnh lý Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trình Quốc hội khoá XV xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 8 42	
3. Bố cục và nội dung cơ bản của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	43
3.1. Các quy định chung (Chương I)	43
3.1.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1).....	43
3.1.2. Về giải thích từ ngữ (Điều 2).....	44
3.1.3. Về áp dụng pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 3).....	47
3.1.4. Về chính sách của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 4).....	48
3.1.5. Về nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 5)..	48
3.1.6. Về báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ (Điều 6)	48

3.1.7. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 7).....	49
3.1.8. Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 8)	50
3.1.9. Về trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 9).....	51
3.1.10. Xây dựng, thực tập các phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 10).....	53
3.1.11. Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (Điều 11).....	53
3.1.12. Về “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ” (Điều 12).....	54
3.1.13. Về hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 13).....	54
3.1.14. Về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 14)	55
3.2. Các quy định về công tác phòng cháy (Chương II).....	56
3.2.1. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 15).....	56
3.2.2. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông (Điều 16).....	57
3.2.3. Về thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Điều 17).....	58
3.2.4. Nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Điều 18)	59
3.2.5. Về phòng cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công (Điều 19).....	60
3.2.6. Về phòng cháy đối với nhà ở (Điều 20)	61
3.2.7. Về phòng cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (Điều 21)	62
3.2.8. Về phòng cháy đối với phương tiện giao thông (Điều 22).....	62
3.2.9. Về phòng cháy đối với cơ sở (Điều 23).....	63
3.2.10. Về phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất (Điều 24).....	64
3.3. Về hoạt động chữa cháy (Chương III).....	65
3.3.1. Về trách nhiệm chữa cháy (Điều 25).....	65
3.3.2. Về huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy (Điều 26)	66

3.3.3. Về nguồn nước chữa cháy (Điều 27).....	67
3.3.4. Về người chỉ huy chữa cháy (Điều 28).....	67
3.3.5. Về khắc phục hậu quả vụ cháy (Điều 29).....	68
3.3.6. Về bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy (Điều 30).....	69
3.3.7. Về chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này (Điều 31).....	69
3.4. Về hoạt động cứu nạn, cứu hộ (Chương IV)	69
3.4.1. Về tình huống cứu nạn, cứu hộ (Điều 32).....	69
3.4.2. Về trách nhiệm cứu nạn, cứu hộ (Điều 33).....	70
3.4.3. Về người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ (Điều 34)	71
3.4.4. Về huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia cứu nạn, cứu hộ (Điều 35).....	72
3.5. Về xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Chương V).....	72
3.5.1. Về lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 36)	73
3.5.2. Về thành lập, quản lý lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng (Điều 37).....	73
3.5.3. Về nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng (Điều 38)	74
3.5.4. Về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện (Điều 39)	75
3.5.5. Về xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 40).....	76
3.5.6. Về nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 41).....	77
3.6. Về phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Chương VI)	78
3.6.1. Về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 42)	78
3.6.2. Về quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 43).....	79

3.6.3. Về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (Điều 44).....	79
3.7. Về bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Chương VII).....	80
3.7.1. Về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 45).....	80
3.7.2. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 46)	81
3.7.3. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 47)....	82
3.7.4. Về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (Điều 48).....	82
3.7.5. Về nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 49).....	84
3.7.6. Về ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 50).....	84
3.7.7. Về khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 51).....	85
3.7.8. Về hoạt động khoa học và công nghệ, hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy (Điều 52)	86
3.8. Về điều khoản thi hành (Chương VIII)	87
3.8.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan (Điều 53). 87	
3.8.2. Hiệu lực thi hành (Điều 54)	88
3.8.3. Quy định chuyển tiếp (Điều 55)	90
4. Những điểm mới của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	91
II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ	94
1. Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	94
1.1. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	95
1.1.1. Cơ sở pháp lý.....	95
1.1.2. Cơ sở thực tiễn.....	95

1.2. Bố cục và nội dung cơ bản kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	96
1.3. Những nội dung mới trong Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	97
2. Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	113
2.1. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	113
2.1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý.....	113
2.1.2. Cơ sở thực tiễn.....	114
2.2. Bố cục và nội dung cơ bản của Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH	115
2.3. Những nội dung mới trong Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ..	115
3. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	116
3.1. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	116
3.1.1. Cơ sở chính trị.....	116
3.1.2. Cơ sở pháp lý.....	117
3.1.3. Cơ sở thực tiễn.....	117
3.2. Bố cục và nội dung cơ bản của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	120
3.3. Những nội dung mới trong Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.....	121

PHẦN THỨ BA: PHỤ LỤC TOÀN VĂN LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH..... 126

I. LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ..... 126

II. NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2025/NĐ-CP NGÀY 15/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ 126

III. NGHỊ ĐỊNH SỐ 106/2025/NĐ-CP NGÀY 15/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ..... 126

IV. THÔNG TƯ SỐ 36/2025/TT-BCA NGÀY 15/5/2025 CỦA BỘ CÔNG AN QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2025/NĐ-CP NGÀY 15/5/2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ 126